

ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CỔ PHIẾU. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

BẢN CÁO BẠCH



VIGLACERA

TỔNG CÔNG TY VIGLACERA - CTCP

(Giấy chứng nhận ĐKKD số 0-00168173 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 01/10/2010; đăng ký thay đổi lần thứ 05 ngày 09/7/2015)

CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số³⁴...../GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 22 tháng 6 năm 2016)

BẢN CÁO BẠCH NÀY VÀ TÀI LIỆU BỔ SUNG SẼ ĐƯỢC CUNG CẤP TẠI:

1. Tổng Công ty Viglacera - CTCP

Địa chỉ: Tầng 16 và 17, Tòa nhà Viglacera, Số 01 Đại lộ Thăng Long, Mỹ Trì, Nam Từ Liêm, Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 3553 6660

Fax: (84-4) 3553 6671

Website: www.viglacera.com.vn

Email: info@viglacera.com.vn

2. Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh

Địa chỉ: Tầng 5&6, Tòa nhà AB, 76 Lê Lai, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84-8) 3823 3299

Fax: (84-8) 3823 3301

Website: www.hsc.com.vn

PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN

Họ tên: Nguyễn Anh Tuấn

Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc

Điện thoại: +84 (0)4 3553 6660

Hà Nội, tháng 06 năm 2016

TỔNG CÔNG TY VIGLACERA - CTCP



VIGLACERA

(Giấy chứng nhận ĐKKD số 0100108173 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 01/10/2010; đăng ký thay đổi lần thứ 05 ngày 09/7/2015)

CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

➤ **Chào bán cổ phiếu ra công chúng**

Tên cổ phiếu:	Cổ phiếu Tổng Công ty Viglacera - CTCP
Mã cổ phiếu:	VGC
Loại cổ phiếu:	Cổ phiếu phổ thông – Tự do chuyển nhượng
Mệnh giá:	10.000 đồng
Giá đấu giá khởi điểm:	11.700 đồng
Tổng số lượng chào bán:	30.000.000 cổ phần (tương đương 11,34% tổng số cổ phần đang lưu hành của Tổng Công ty)
Tổng giá trị chào bán (theo mệnh giá):	300.000.000.000 đồng (Ba trăm tỷ đồng)
Phương thức phát hành:	Chào bán ra công chúng theo hình thức đấu giá công khai tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX)

➤ **Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động năm 2016**

Tên cổ phiếu:	Cổ phiếu Tổng Công ty Viglacera - CTCP
Mã cổ phiếu:	VGC
Loại cổ phiếu:	Cổ phiếu phổ thông – Hạn chế chuyển nhượng 6 tháng kể từ ngày hoàn thành đợt phát hành
Mệnh giá:	10.000 đồng
Giá chào bán:	11.700 đồng
Tổng số lượng chào bán:	12.500.000 cổ phần (tương đương 4,73% tổng số cổ phần đang lưu hành của Tổng Công ty)
Tổng giá trị chào bán (theo mệnh giá):	125.000.000.000 đồng (Một trăm hai mươi lăm tỷ đồng)
Phương thức phát hành:	Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động năm 2016



TỔ CHỨC KIỂM TOÁN

❖ Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC (AASC)

Trụ sở chính

Địa chỉ: Số 01 Lê Phụng Hiểu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Điện thoại: +84 (0)4 3824 1990 Fax: +84 (0)4 3825 3973
Website: www.aasc.com.vn Email: webmaster@aasc.com.vn

TỔ CHỨC TƯ VẤN

❖ Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh

Địa chỉ: Tầng 5&6, Tòa nhà AB, 76 Lê Lai, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
Điện thoại: (84-8) 3823 3299 Fax: (84-8) 3823 3301
Website: www.hsc.com.vn

MỤC LỤC

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO	6
1. Rủi ro về kinh tế	6
2. Rủi ro về luật pháp	9
3. Rủi ro đặc thù ngành.....	9
4. Rủi ro của đợt chào bán, của dự án sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán	10
5. Rủi ro pha loãng.....	10
6. Rủi ro quản trị công ty	12
7. Rủi ro khác	13
II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH	14
1. Tổ chức phát hành - Tổng Công ty Viglacera - CTCP	14
2. Tổ chức tư vấn - Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh	14
III. CÁC KHÁI NIỆM.....	15
IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH	16
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	16
2. Cơ cấu tổ chức và Bộ máy quản lý của Công ty	21
3. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông.....	31
4. Danh sách những Công ty mẹ và Công ty con của tổ chức phát hành, những Công ty mà tổ chức phát hành đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức phát hành	32
5. Giới thiệu về quá trình tăng vốn của Công ty	34
6. Hoạt động kinh doanh	34
7. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất	47
8. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành	50
9. Chính sách đối với người lao động	53
10. Chính sách cổ tức	54
11. Tình hình tài chính.....	54
12. Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng	65
13. Tài sản.....	83
14. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức trong các năm tiếp theo	84
15. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức	86
16. Thời hạn dự kiến đưa cổ phiếu vào giao dịch trên thị trường có tổ chức	87
17. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức phát hành (trái phiếu, hợp đồng thuê sử dụng đất...)	87
18. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu chào bán.....	87
V. CỔ PHIẾU CHÀO BÁN	88
1. Loại cổ phiếu.....	88

2. Mệnh giá.....	88
3. Tổng số cổ phiếu dự kiến chào bán.....	88
4. Giá chào bán dự kiến.....	88
5. Phương pháp tính giá.....	88
6. Phương thức phân phối.....	88
7. Thời gian phân phối cổ phiếu.....	89
8. Đăng ký mua cổ phiếu.....	89
9. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ với nhà đầu tư nước ngoài.....	90
10. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng.....	90
11. Các loại thuế có liên quan.....	90
12. Ngân hàng mở tài khoản phong toả nhận tiền mua cổ phiếu.....	90
VI. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN.....	91
1 Mục đích chào bán.....	91
2 Phương án khả thi.....	91
VII. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN.....	101
VIII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN.....	102
IX. PHỤ LỤC.....	102

NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

Tổng Công ty Viglacera - CTCP (gọi tắt là "Viglacera" hoặc "VGC" hoặc "Tổng Công ty") là doanh nghiệp đứng đầu trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng (kính, sứ sen vòi, gạch ốp lát và gạch đất sét nung) tại Việt Nam, đồng thời cũng được biết đến là thương hiệu có uy tín trong lĩnh vực đầu tư kinh doanh bất động sản (hạ tầng khu công nghiệp, khu đô thị, nhà ở để bán và khu thương mại - văn phòng cho thuê). Đặc thù ngành nghề và phạm vi hoạt động của Công ty chịu rủi ro từ các nhân tố sau:

1. Rủi ro về kinh tế

Hoạt động của doanh nghiệp chịu ảnh hưởng trực tiếp từ các biến động vĩ mô của nền kinh tế với các yếu tố như tốc độ tăng trưởng kinh tế (GDP), chỉ số lạm phát, lãi suất, tỷ giá hối đoái, ...

Tốc độ tăng trưởng kinh tế

Kinh tế - xã hội Việt Nam trong những tháng đầu năm 2016 diễn ra trong bối cảnh kinh tế thế giới được dự báo vẫn đầy khó khăn diễn biến kinh tế phức tạp, tốc độ tăng trưởng tiếp tục giảm sút, tình hình tài chính tiền tệ và giá dầu biến động khó lường gây khó khăn cho hoạt động xuất, nhập khẩu của Việt Nam. Theo Tổng cục Thống kê, tăng trưởng kinh tế quý I năm nay vẫn cao hơn quý I các năm 2012, 2013 và 2014, nhưng lại thấp hơn quý I năm 2015, cho thấy dấu hiệu chững lại của nền kinh tế. Có thể kể đến một loạt những bất lợi mà nền kinh tế VN đang phải đối mặt, như kinh tế thế giới tiếp tục xu hướng phục hồi chậm và chứa đựng nhiều rủi ro. Kinh tế Nhật Bản và EU, những đối tác thương mại lớn của VN, đều tăng trưởng ở mức thấp, còn kinh tế của Trung Quốc và các nền kinh tế mới nổi thì vẫn trong đà suy giảm.

Kết quả là kim ngạch xuất khẩu, dù vẫn tăng 4,1% so với cùng kỳ, nhưng giá trị xuất khẩu ở một loạt ngành hàng đã thấp hơn so với ước tính. Trong khi đó, kim ngạch nhập khẩu trong Quý I/2016 giảm 4,1% giúp tạo ra 776 triệu USD thặng dư thương mại, nhưng chưa hẳn đây đã là điều đáng mừng. Nhiều chuyên gia cho rằng nhập khẩu giảm có nghĩa là sản xuất trong nước cũng giảm theo, lý giải tại sao tăng trưởng ngành công nghiệp đầu năm nay lại thấp hơn đầu năm ngoái khá nhiều. Điều này cũng dễ hiểu là bởi vì phần lớn các ngành sản xuất công nghiệp ở Việt Nam hiện tại đang phụ thuộc nhiều vào nguyên liệu và thiết bị nhập khẩu.

Trong khi các ngành kinh tế khác chững lại trong quý I/2016, thì ngành xây dựng và bất động sản lại duy trì đà tăng trưởng ấn tượng. Số liệu vừa công bố của Tổng Cục thống kê cho thấy, sự tăng trưởng ấn tượng của ngành xây dựng đi cùng đà phục hồi của thị trường bất động sản trong quý I/2016 đang là những điểm nhấn đáng lưu tâm trong bối cảnh các ngành kinh tế đang có dấu hiệu chững lại và tăng trưởng kinh tế quý I sụt giảm. Cụ thể, ngành xây dựng 3 tháng đầu năm đạt mức tăng trưởng 9,94%, mức cao nhất kể từ năm 2010. Trong đó, khu vực doanh nghiệp ngoài nhà nước tăng cao nhất với tốc độ tăng giá trị sản xuất trên 23%, khu vực doanh nghiệp nhà nước tăng 11%, trong khi khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài và khu vực khác có tốc độ tăng trưởng âm.

Trong quý I/2016, hầu hết các công trình xây dựng đều tăng trưởng tốt, trong đó giá trị sản xuất hoạt động xây dựng các công trình kỹ thuật dân dụng đạt tăng trưởng cao nhất trên 12%, giá trị sản xuất của công trình nhà không để ở tăng trên 11%, hoạt động xây dựng chuyên dụng và công trình nhà ở có mức tăng tương ứng 6% và 8,4%.

Tính đến hết năm 2015, tốc độ tăng trưởng GDP ghi nhận mức cao nhất trong vòng 5 năm trở lại đây: 6,68%. Xét về tổng cung, sự phục hồi này chủ yếu đến từ ngành công nghiệp và xây dựng. Thị trường bất động sản bắt đầu ấm lên, tỷ lệ giao dịch bất động sản thành công tăng, giá bất động sản không biến động nhiều, giá nhích nhẹ đối với phân khúc chung cư và phân khúc đất nền. Trong quý 1 - 2016 lãi suất ngân hàng tiếp tục hỗ trợ tốt, các điều kiện cho vay mua nhà cũng được nới lỏng, chính sách của nhà nước về hỗ trợ ngành bất động sản dần phát huy tác dụng cũng góp phần hỗ trợ có hiệu quả cho thị trường bất động sản, tác động tích cực đến hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp, trong đó có các doanh nghiệp trong lĩnh vực bất động sản và vật liệu xây dựng như Viglacera.

Tình hình lạm phát

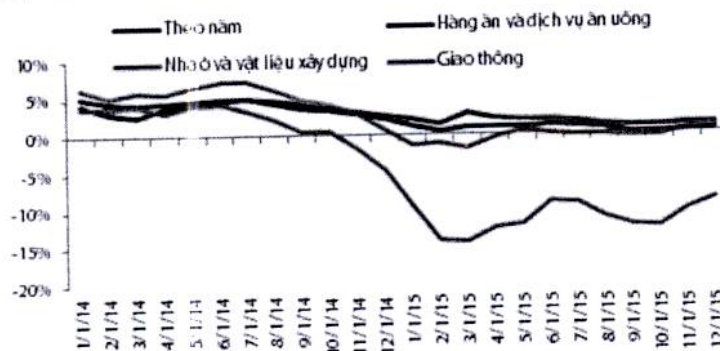
Năm 2016 sẽ là năm hội nhập quốc tế tích cực của nước ta với 11 hiệp định thương mại tự do (FTA) đã ký và 04 FTA sắp được ký kết. Như vậy, nền kinh tế nước ta sẽ chịu nhiều tác động lớn hơn từ nền kinh tế thế giới. Các chuyên gia thế giới dự báo, kinh tế toàn cầu sẽ có được sự cải thiện phần nào về tốc độ tăng trưởng trong năm 2016, sau bốn năm suy thoái liên tục ở các nền kinh tế lớn (2011-2014). Quỹ Tiền tệ quốc tế (IMF) dự báo, kinh tế thế giới GDP tăng 3,6%, lạm phát toàn cầu khoảng 1,2% vào năm 2016.

Những vấn đề kinh tế thế giới có ảnh hưởng tới nền kinh tế nước ta và tới lạm phát, đó là: (1) Đối với giá dầu và những nguyên nhiên vật liệu và hàng hóa có liên quan đến xuất - nhập khẩu của nước ta - đây là yếu tố đầu vào quan trọng ảnh hưởng đến lạm phát của Việt Nam, được dự báo sẽ ở mức rất thấp; (2) Việc đồng Nhân dân tệ được đưa vào rổ các đồng tiền dự trữ của IMF; Trung Quốc tiếp tục giảm giá đồng Nhân dân tệ. Đáng chú ý, rủi ro của sự phân hóa chính sách tiền tệ của thị trường tài chính toàn cầu, đặc biệt là việc Cục Dự trữ liên bang Hoa Kỳ (FED) nâng lãi suất cũng trở thành một nhân tố tạo sức ép lên chính sách điều hành năm sau.

Tiêu dùng cá nhân năm 2016 sẽ tiếp tục cải thiện nhờ lạm phát thấp, niềm tin của người tiêu dùng hồi phục và tiền lương trong khu vực phi nông nghiệp sẽ tăng lên. Bên cạnh đó, sản xuất công nghiệp vẫn tiếp tục thu hút các dòng vốn FDI lớn...

Chỉ số giá tiêu dùng bình quân 5 tháng đầu năm 2016 tăng 1,59% so với bình quân cùng kỳ năm trước, trong đó, nhóm nhà ở và vật liệu xây dựng có mức tăng cao đứng thứ 2 (tăng 0,88%) trong tổng số 11 nhóm hàng hóa và dịch vụ chính, nguyên nhân chính là do tăng của giá xăng và giá gas. Việc tăng giá ở nhóm hàng nhà ở và vật liệu xây dựng có ảnh hưởng hạn chế đến việc kích cầu những lo ngại về việc giảm bớt nguồn cung trong bất động sản nhà ở sẽ tác động đến nguồn công việc trong lĩnh vực xây dựng dân dụng. Tuy nhiên một số doanh nghiệp kinh doanh bất động sản, vật liệu xây dựng như Viglacera không chỉ đơn thuần tập trung vào một lĩnh vực nhất định, mà còn tìm kiếm cơ hội trong các lĩnh vực khác như xây dựng khu công nghiệp, cơ sở hạ tầng, hay khu văn phòng, nghỉ dưỡng... Vì vậy, mặc dù triển vọng về xây dựng nhà ở dân dụng giảm, nhưng các Viglacera vẫn có thể bù đắp được rủi ro từ việc tham gia vào các dự án khác. Ngoài ra, lượng tồn kho vật liệu xây dựng các nhà máy Viglacera hiện nay đang ở mức an toàn, thậm chí một số mặt hàng như sứ vệ sinh, ngói 22, kính xây dựng đang "cháy hàng" nên việc thay đổi về giá, nhu cầu không ảnh hưởng đến Viglacera.

Hình 1: Diễn biến chỉ số lạm phát theo các nhóm ngành giai đoạn 2014-2015



Nguồn: Tổng cục thống kê

Tỷ giá

Trong năm 2015, nền kinh tế thế giới đã xuất hiện nhiều yếu tố mang tính đột biến nằm ngoài dự đoán của các tổ chức quốc tế lớn như (i) việc giá dầu giảm xuống mức thấp nhất trong nhiều năm trở lại đây một phần do quan hệ cung cầu nhưng chủ yếu vẫn do các yếu tố chính trị tạo ra; (ii) sự cộng hưởng của việc Fed dự kiến tăng lãi suất, sự suy thoái của kinh tế Châu Âu và cuộc khủng hoảng kinh tế Hy Lạp đã làm cho đồng USD tăng giá cao hơn nhiều so với dự kiến của Fed. Cùng với việc đồng Nhân dân tệ (CNY) được điều chỉnh giảm 1,9% trong ngày 11/8/2015, là mức giảm giá mạnh nhất trong vòng 2 thập kỷ qua, kéo theo một loạt đồng tiền châu Á chủ chốt khác cũng như chỉ số giá trên thị trường hàng hóa quốc tế sụt giảm.

Trái ngược với những biến động dữ dội trong năm 2015, diễn biến tỷ giá VND/USD trong những tháng đầu năm 2016 lại tương đối bình lặng. Giá USD trong 4 tháng đầu năm 2016 vừa qua không những không tăng, mà còn giảm nhẹ, hiện chỉ xoay quanh mức 22.300 VND/USD. Sự ổn định của tỷ giá trong thời gian qua có được một phần là nhờ vào những diễn biến thuận lợi trên thị trường tài chính quốc tế. Giá dầu thấp, lạm phát tại Mỹ thấp, kinh tế Trung Quốc giảm tốc đã góp phần khiến Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) liên tục trì hoãn đưa ra các quyết định tăng lãi suất. Dòng vốn rút khỏi các thị trường mới nổi có vẻ cũng đã qua giai đoạn cao trào. Đồng USD, vì vậy, đã giảm giá nhẹ so với nhiều đồng tiền khác trên thế giới.

Cuối 2015, Ngân hàng Nhà nước cũng đã gián tiếp đưa ra vùng biến động tỷ giá mục tiêu quý 1/2016 chỉ khoảng 1%, qua giao dịch bán kỳ hạn cho các ngân hàng thương mại. Thực tế, vùng mục tiêu này được đảm bảo, và cho đến gần nửa quý 2/2016 tỷ giá USD/VND vẫn ổn định.

Việc tỷ giá duy trì ở mức ổn định sẽ đem lại lợi thế cho cả các doanh nghiệp xuất khẩu và các doanh nghiệp nhập khẩu trong đó có Viglacera. Công ty thực hiện xuất khẩu thành phẩm, và nhập khẩu nguyên vật liệu nên cũng chịu ảnh hưởng của việc thay đổi tỷ giá đến kết quả hoạt động kinh doanh, tuy nhiên dù có sự biến động về tỷ giá như giai đoạn năm 2015 thì mức độ ảnh hưởng không nhiều do cân đối được giữa nguồn ngoại tệ xuất khẩu và nhu cầu ngoại tệ cho nhập khẩu.

Lãi suất

Trong quá trình sản xuất kinh doanh, hầu hết các doanh nghiệp đều cần huy động vốn vay từ ngân hàng. Do đó, biến động lãi suất cho vay cũng ảnh hưởng đến hoạt động của các công ty.

Nếu như trong giai đoạn 2010 – 2011, lãi suất cho vay luôn ở mức cao 20 – 25%/năm, thì kể từ năm 2012 cho đến nay, mặt bằng lãi suất đã giảm mạnh trong bối cảnh thanh khoản của hệ

thống ngân hàng dần được cải thiện, hoạt động huy động và cho vay của các tổ chức tín dụng được Ngân hàng Nhà nước giám sát một cách chặt chẽ. Theo Tổng cục Thống kê, tính đến ngày 21/3/2016, tăng trưởng tín dụng đạt 1,54%, cao hơn mức 1,25% so với cùng kỳ. Tăng trưởng huy động tiền gửi đạt 2,26%, so với mức tăng chỉ 0,94% cùng kỳ 2015. Tín dụng vẫn có sự cải thiện nhẹ trong bối cảnh Ngân hàng Nhà nước đặt chỉ tiêu tăng trưởng tín dụng cao hơn 2015 và các thông tư điều chỉnh hoạt động ngân hàng như Thông tư 36 sửa đổi hay Thông tư 24 vẫn chưa được ban hành hoặc chưa ảnh hưởng.

Trước những lo ngại về việc sửa đổi Thông tư 36 theo chiều hướng thắt chặt tỷ lệ cho vay trung, dài hạn trên vốn ngắn hạn, nhiều ngân hàng thương mại cổ phần có tỷ lệ này cao trên 40% đã đưa ra mức lãi suất huy động rất cao lên tới 7,3-8%/năm đối với các khoản tiền gửi trung hạn có điều kiện.

Các khoản vay tín dụng từ Ngân hàng của Tổng Công ty Viglacera - CTCP có lãi suất thả nổi. Do đó, khi lãi suất tăng cao sẽ có khả năng gây ảnh hưởng tiêu cực đến dòng tiền cũng như lợi nhuận của Công ty. Tuy nhiên trong ngắn hạn, chính sách tiền tệ của Ngân hàng Nhà nước được đánh giá là ổn định do vậy rủi ro về lãi suất tác động đến Tổng Công ty trong ngắn hạn là không nhiều.

2. Rủi ro về luật pháp

Bên cạnh những rủi ro về điều kiện kinh tế vĩ mô, hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty còn chịu sự điều chỉnh của khuôn khổ luật pháp trong và ngoài nước. Rủi ro về pháp luật có tính hệ thống, có khả năng gây ảnh hưởng đến ngành và toàn nền kinh tế.

Hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam dưới hình thức công ty cổ phần, Công ty chịu sự điều chỉnh của Luật Doanh nghiệp. Bên cạnh đó, Viglacera còn chịu điều chỉnh bởi các quy định chuyên ngành như Luật kinh doanh Bất động sản 2014, Luật đất đai 2003, Luật đấu thầu, Luật đầu tư, Luật môi trường, Luật nhà ở và các thông tư nghị định liên quan đến lĩnh vực Xây dựng và Vật liệu xây dựng. Ngoài ra, với việc cổ phiếu của Công ty đang giao dịch trên giao dịch thị trường chứng khoán của các công ty đại chúng chưa niêm yết (UpCom), Công ty còn phải tuân thủ theo các quy định của Luật Chứng khoán, các văn bản pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán cùng với các quy định pháp luật liên quan khác.

Bất cứ sự thay đổi nào của các quy định pháp luật nói trên cũng có thể tác động đến hoạt động của Công ty.

3. Rủi ro đặc thù ngành

Rủi ro về thị trường

Lĩnh vực vật liệu xây dựng là ngành kinh doanh phụ thuộc rất lớn vào sự phát triển của thị trường Bất động sản. Trong 3 năm qua, thị trường Bất động sản Việt Nam đã trải qua nhiều biến động, đặc biệt là sự đóng băng thị trường trong năm 2013 và nửa đầu 2014 khiến cho nhiều doanh nghiệp lâm vào tình cảnh khó khăn. Hàng tồn kho tăng, dòng tiền ứ đọng trong các khoản phải thu là tình trạng dễ thấy của các đơn vị trong ngành bất động sản, xây lắp và kinh doanh vật liệu xây dựng. Với sự nỗ lực hỗ trợ về chính sách của Nhà nước như việc Luật Nhà ở 2014 cho phép người nước ngoài mua nhà ở tại Việt Nam thúc đẩy nguồn cầu về bất động sản ở phân khúc trung và cao cấp, gói tín dụng 30.000 tỷ có tác dụng thúc đẩy nguồn cầu bất động sản trong phân khúc thấp hơn, cùng với việc hỗ trợ vốn cho doanh nghiệp, thị trường bất động sản, xây lắp và vật liệu xây dựng đã dần hồi phục lại từ nửa cuối năm 2014. Đến thời điểm hiện tại, thị trường bất động sản đang ở trạng thái ổn định và có nhiều triển vọng tốt hơn do những chính sách cởi

mở từ kinh tế vĩ mô như: chính sách nới lỏng tiền tệ tiếp tục được triển khai trong năm 2016; lãi suất cho vay tiếp tục duy trì ổn định ở mức thấp; Luật sửa đổi bổ sung cho người nước ngoài mua nhà tại Việt Nam đã chính thức có hiệu lực từ tháng 7/2015 sẽ thúc đẩy mạnh khách mua và thuê nhà trong năm 2016. Mặc dù gặp rất nhiều thách thức về cạnh tranh quyết liệt và nguồn cung của các căn hộ trong năm 2016 rất lớn nhưng giai đoạn này vẫn được xem là cơ hội cho các doanh nghiệp lớn, có uy tín có thể phát triển sản phẩm, cải tổ cơ chế hoạt động, linh hoạt và phù hợp với nhu cầu thị trường.

Rủi ro về nguyên vật liệu

Nguyên vật liệu chính dùng trong sản xuất là tài nguyên thiên nhiên như đất sét, cao lanh, cát, feldspat, đá.... Trong trung hạn trữ lượng nguyên liệu tương đối dồi dào, tuy nhiên trong dài hạn Tổng Công ty phải xây dựng chiến lược dự trữ nguyên liệu nhằm ổn định sản xuất, hạ giá thành sản phẩm trước nguy cơ nguồn cung nguyên vật liệu trong nước ít đi. Ngoài ra, việc sản xuất vật liệu xây dựng của Tổng Công ty còn yêu cầu thêm các nguyên liệu nhập khẩu. Do chất lượng các điểm mỏ sẵn có và công nghệ của các công ty khai khoáng chưa theo kịp được đòi hỏi của sản xuất, trong khi thị trường đầu ra ngày càng khó tính và cạnh tranh hơn, lượng nhập khẩu ngày càng tăng lên. Như vậy, Tổng công ty sẽ có thể gặp phải các rủi ro liên quan đến biến động giá của các nguyên liệu nhập khẩu khi thị trường thế giới thay đổi làm tăng chi phí nguyên vật liệu đầu vào cho sản xuất, dẫn đến làm giảm tỷ suất lợi nhuận và tính cạnh tranh của sản phẩm.

4. Rủi ro của đợt chào bán, của dự án sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán

Rủi ro của đợt chào bán

Cổ phiếu của Công ty đang được giao dịch trên thị trường chứng khoán của các công ty đại chúng chưa niêm yết (Upcom). Giá cổ phiếu được xác định bởi quan hệ cung cầu của thị trường. Mọi quan hệ cung cầu này phụ thuộc vào nhiều yếu tố mang tính kinh tế lẫn tâm lý của nhà đầu tư. Giá cổ phiếu Công ty không nằm ngoài quy luật chung đó. Do vậy, thông tin về lượng cung chứng khoán tăng lên có thể ảnh hưởng đến giá chứng khoán.

Rủi ro của dự án sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán

Theo Nghị quyết số 30/TCT-NQĐHCĐ ngày 26 tháng 4 năm 2016, số tiền thu được từ đợt phát hành này sẽ được dùng để đầu tư: Vốn Lưu động Dự án Kính Low-e Bình Dương; Dự án Đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu Công nghiệp Phú Hà giai đoạn; và bổ sung vốn lưu động cho Tổng Công ty.

Ngành sản xuất kính có thay đổi công nghệ khá nhanh. Do vậy, thị trường yêu cầu mức độ linh hoạt rất cao từ các doanh nghiệp trong ngành. Điều này đòi hỏi việc triển khai các dự án mới, áp dụng công nghệ cao như kính Low-e cần phải được thực hiện nhanh chóng, đồng bộ để đảm bảo vị trí tiên phong trên thị trường. Với đội ngũ Ban lãnh đạo tâm huyết và nhiều kinh nghiệm trong ngành, những rủi ro nói trên đối với Viglacera sẽ được hạn chế tới mức tối đa

Đối với dự án phát triển Khu công nghiệp Phú Hà, do đã tiến hành nghiên cứu kỹ về vị trí địa lý và nhu cầu của các doanh nghiệp, Tổng Công ty tin tưởng rủi ro của dự án sẽ được giảm thiểu.

5. Rủi ro pha loãng

Do tăng lượng cổ phiếu lưu hành nên các rủi ro pha loãng khác có thể xảy ra bao gồm: (i) pha loãng thu nhập cơ bản trên mỗi cổ phần – EPS (Earning per share); (ii) pha loãng giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần; (iii) pha loãng tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết của cổ đông hiện hữu.

Sau khi hoàn tất đợt phát hành, số lượng cổ phiếu lưu hành trên thị trường của Tổng Công ty dự kiến tăng lên tương ứng như sau:

Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	264.500.000 cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán	42.500.000 cổ phiếu
Tổng số lượng cổ phiếu dự kiến sau khi phát hành	307.000.000 cổ phiếu

(i) Pha loãng thu nhập cơ bản trên mỗi cổ phần

Thu nhập cơ bản trên mỗi cổ phần (EPS) năm 2016

$$EPS = \frac{\text{Lãi/(lỗ) chia cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông}}{\text{Số lượng cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân trong kỳ}}$$

Trong đó:

$$\text{Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ} = \frac{X * (12-T) + Y * T}{12}$$

- ✓ X: Số lượng cổ phiếu đang lưu hành trước khi phát hành
- ✓ Y: Số lượng cổ phiếu lưu hành sau khi phát hành thêm
- ✓ T: Thời gian lưu hành thực tế trong năm của cổ phiếu phát hành thêm (tháng)

Giả định ngày hoàn tất đơn phát hành của Tổng Công ty là 30/9/2016. Khi đó:

$$\text{Số lượng cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân trong kỳ} = \frac{264.500.000 * 9 + 307.000.000 * 3}{12} = 275.125.000 \text{ CP}$$

- Giả định lợi nhuận sau thuế năm 2016 của Công ty Mẹ là 224 tỷ đồng. Khi đó:

$$\text{EPS năm 2016 trước khi pha loãng} = \frac{224.000.000.000}{264.500.000} = 847 \text{ đồng/ cổ phiếu}$$

$$\text{EPS năm 2016 sau khi pha loãng} = \frac{224.000.000.000}{275.125.000} = 814 \text{ đồng/ cổ phiếu}$$

Với 2 giả định gồm: (i) đợt chào bán hoàn tất vào ngày 30/9/2016 và (ii) lợi nhuận sau thuế năm 2016 của Công ty mẹ đạt 224 tỷ đồng, thì sau khi phát hành, EPS năm 2016 của Công ty Mẹ giảm 4% so với trước khi phát hành thêm cổ phiếu.

- Giả định lợi nhuận sau thuế hợp nhất năm 2016 của Tổng công ty là 358,4 tỷ đồng. Khi đó:

$$\text{EPS hợp nhất năm 2016 trước khi pha loãng} = \frac{358.400.000.000}{264.500.000} = 1.355 \text{ đồng/ cổ phiếu}$$

$$\text{EPS hợp nhất năm 2016 sau khi pha loãng} = \frac{358.400.000.000}{275.125.000} = 1.303 \text{ đồng/ cổ phiếu}$$

Với 2 giả định gồm: (i) đợt chào bán hoàn tất vào ngày 30/9/2016 và (ii) lợi nhuận sau thuế năm 2016 của Tổng Công ty đạt 358,4 tỷ đồng, thì sau khi phát hành, EPS hợp nhất năm 2016 của Tổng Công ty giảm 4% so với trước khi phát hành thêm cổ phiếu.

(ii) Pha loãng giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần

Công thức tính giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần:

$$\text{Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần} = \frac{\text{Nguồn vốn chủ sở hữu}}{\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành}}$$

Khoản mục		BCTC hợp nhất (31/3/2016)	BCTC riêng (31/3/2016)
Nguồn vốn chủ sở hữu	(1)	3.411.943.789.530	3.078.861.355.974
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	(2)	264.500.000	264.500.000
Số lượng cổ phiếu phát hành thêm	(3)	42.500.000	42.500.000
Số lượng cổ phiếu dự kiến sau khi phát hành	(4)	307.000.000	307.000.000
Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/3/2016	(5) = (1)/(2)	12.899	11.640
Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/3/2016 điều chỉnh theo kết quả phát hành tăng vốn điều lệ(*)	(6) = [(1) + (3) * 11.700]/ (4)	12.733	11.648

(*) Giả định rằng toàn bộ 42.500.000 cổ phiếu sẽ được chào bán thành công tại mức giá 11.700 đồng

Như vậy, sau khi phát hành thêm cổ phiếu giá trị sổ sách của cổ phiếu tại ngày 1/10/2016 theo BCTC hợp nhất giảm 166 đồng, theo BCTC riêng tăng 8 đồng

(iii) Pha loãng tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết của cổ đông hiện hữu.

Quyền biểu quyết của cổ đông hiện hữu của Viglacera sẽ bị giảm do số lượng cổ phần phát hành thêm trong đợt này không dành cho cổ đông hiện hữu. Do đó, tỷ lệ cổ phần sở hữu của mỗi cổ đông sau phát hành sẽ giảm xuống và quyền biểu quyết của cổ đông cũng sẽ bị giảm tương ứng.

6. Rủi ro quản trị công ty

Rủi ro xuất phát từ quản trị công ty yếu kém là rủi ro tiềm ẩn, nhưng có thể ảnh hưởng lớn đến sự phát triển lâu dài và bền vững của một doanh nghiệp, gây thiệt hại cho cổ đông. Tuy nhiên, các cổ đông nhỏ lẻ bên ngoài, thậm chí ngay cả các cổ đông là tổ chức đầu tư, cổ đông lớn, các chuyên gia phân tích cũng chưa nhận biết và dự báo trước được những rủi ro này. Trong những năm gần đây, quản trị rủi ro ngày càng gắn liền với các hoạt động của doanh nghiệp. Xu hướng này bao gồm cả việc các doanh nghiệp sẵn sàng đầu tư một phần nguồn lực nhằm nâng cao mối liên hệ giữa việc chấp nhận rủi ro và thu nhập của doanh nghiệp, đồng thời việc thiết lập quản trị rủi ro đủ mạnh là một trong những vấn đề quan trọng và cấp bách ở cấp độ quản lý của doanh nghiệp.

Trong bất kỳ ngành nghề kinh doanh nào, lựa chọn cơ cấu quản trị, cơ cấu tổ chức quản trị rủi ro phù hợp là nền tảng cần thiết đối với chiến lược quản trị rủi ro của doanh nghiệp. Để có thể đạt hiệu quả cao nhất, khung quản trị rủi ro của doanh nghiệp cần được thiết kế phù hợp với văn hóa và chiến lược của công ty. Đánh giá đúng vai trò của quản trị công ty và quan tâm đến quản trị công ty từ những vấn đề cơ bản nhất là giải pháp hữu hiệu để phòng ngừa rủi ro.

Với ban lãnh đạo giàu kinh nghiệm trong việc hoạch định, điều hành và quản lý các dự án lớn một cách hiệu quả, Tổng công ty đã hạn chế được rủi ro nêu trên và điều này được thể hiện rõ qua kết quả kinh doanh của Tổng công ty năm 2015 vừa qua. Ở lĩnh vực vật liệu, kết quả hoạt động đạt 118% kế hoạch năm, tăng lãi 230 tỷ đồng so với thực hiện năm 2014. Tất cả các nhóm sản phẩm đều hoạt động có lãi, đặc biệt kính nổi, gạch ốp lát, sứ-sen vòi có lợi nhuận tăng trưởng cao so với thực hiện năm 2014. Trong năm 2015, đã tổ chức triển khai đầu tư và đưa vào vận hành 03 dự án là dự án nhà máy gạch clinker, công suất 2 triệu m²/năm; dự án mở rộng nhà máy granite Thái Bình (CP Tiên Sơn) công suất 2 triệu m²/năm; dự án cải tạo chuyển đổi sản xuất 100% ngói tự động tại Nhà máy gạch Hoàn Bô (CP Viglacera Hạ Long). Ở lĩnh vực bất động sản, lĩnh vực do Công ty mẹ trực tiếp điều hành, kinh doanh; kết quả hoạt động tăng trưởng 5% so với TH 2014; các chỉ tiêu giá trị SXKD, doanh thu đều cơ bản hoàn thành kế hoạch. Trong năm 2015, đã tập trung triển khai các dự án nhà ở thương mại có diện tích nhỏ, giá trị các căn hộ thấp; nhà ở xã hội, nhà ở cho người thu nhập thấp tại Khu đô thị Đặng Xá 1, 2; dự án nhà ở cao cấp tại Tổ hợp Thăng Long No1 và các khu công nghiệp. Trong đó, đã khánh thành, bàn giao đưa vào sử dụng Khu nhà ở xã hội tại khu đô thị Đặng Xá, nâng tổng số nhà ở xã hội (XH) tại khu đô thị này lên 3.500 căn.

7. Rủi ro khác

Có một số nhân tố rủi ro mang tính bất khả kháng như: thiên tai, chiến tranh hay dịch bệnh hiểm nghèo trên quy mô lớn. Những rủi ro này hiếm khi xảy ra nhưng nếu xảy ra sẽ để lại những hậu quả thực sự nghiêm trọng, tác động trực tiếp đến hoạt động kinh doanh và phát triển của Công ty.

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Tổ chức phát hành - Tổng Công ty Viglacera - CTCP

Ông Luyện Công Minh	Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị
Ông Nguyễn Anh Tuấn	Chức vụ: Ủy viên HĐQT - Tổng Giám đốc
Ông Lưu Văn Lầu	Chức vụ: Ủy viên HĐQT
Bà Trần Thị Minh Loan	Chức vụ: Kế toán trưởng
Bà Ngô Thùy Trang	Chức vụ: Trưởng Ban Kiểm soát

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

2. Tổ chức tư vấn - Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện: Ông Bạch Quốc Vinh

Chức vụ: Giám đốc Chi nhánh Công ty cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh

(Giấy ủy quyền số 04-2013/GUQ-HSC ngày 22/01/2013 do Tổng giám đốc CTCP Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh ký)

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký chào bán do Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSC) tại Hà Nội tham gia lập trên cơ sở Hợp đồng tư vấn phát hành đã ký với Tổng Công ty Viglacera - CTCP. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Tổng Công ty Viglacera - CTCP cung cấp.

III. CÁC KHÁI NIỆM

- UBCKNN : Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- VSD : Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam
- TTCK : Thị trường chứng khoán
- Tổng Công ty : Tổng Công ty Viglacera – CTCP
- VGC : Tổng Công ty Viglacera – CTCP
- Điều lệ : Điều lệ Tổng Công ty Viglacera – CTCP
- HSC : Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh
- Giấy CNĐKKD : Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh
- ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông
- HĐQT : Hội đồng Quản trị
- BKS : Ban Kiểm soát
- BGĐ : Ban Giám đốc
- CK : Chứng khoán
- TSCĐ : Tài sản cố định
- Thuế TNDN : Thuế Thu nhập doanh nghiệp
- CĐ : Cổ đông
- ĐVT : Đơn vị tính
- CBCNV : Cán bộ, công nhân viên
- HĐ : Hợp đồng
- Giấy CN ĐKKD : Giấy Chứng nhận Đăng ký kinh doanh
- Giấy CN ĐKHD : Giấy Chứng nhận Đăng ký hoạt động
- CBTT : Công bố thông tin

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Thông tin chung

- Tên Công ty: TÔNG CÔNG TY VIGLACERA – CTCP
- Tên tiếng Anh: VIGLACERA CORPORATION JSC
- Tên viết tắt: VIGLACERA
- Trụ sở chính: Tầng 16 và 17, Tòa nhà Viglacera, Số 01 Đại lộ Thăng Long, Mỹ Trì, Nam Từ Liêm, Hà Nội
- Điện thoại: (84-4) 3553 6660
- Fax: (84-4) 3553 6671
- Website: www.viglacera.com.vn
- Email: info@viglacera.com.vn
- Giấy CNĐKKD: Số 0100108173 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Nội cấp lần đầu ngày 01/10/2010; đăng ký thay đổi lần thứ 05 ngày 09/07/2015
- Tài khoản Ngân hàng:
 - Tài khoản mở Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Ba Đình tại:
Số tài khoản: 10201000001043
 - Tài khoản mở Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh KCN Tiên Sơn, Bắc Ninh
Số tài khoản: 102010000689689

Bảng 1: Ngành nghề kinh doanh

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê <ul style="list-style-type: none">- Đầu tư tạo lập nhà, công trình xây dựng để bán, cho thuê, cho thuê mua- Mua nhà, công trình xây dựng để bán, cho thuê, cho thuê mua;- Thuê nhà, công trình xây dựng để cho thuê lại;- Đầu tư cải tạo đất và đầu tư các công trình hạ tầng trên đất thuê để cho thuê đất đã có hạ tầng;- Nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, đầu tư công trình hạ tầng để chuyển nhượng, cho thuê; thuê quyền sử dụng đất đã có hạ tầng để cho thuê lại.	6810 (chính)
2	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào	7490

STT	Tên ngành	Mã ngành
	<p>đầu. Chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tư vấn về môi trường (không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, thuế, kiểm toán, kế toán, chứng khoán); - Tư vấn chuyển giao công nghệ; - Nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao công nghệ sản xuất, thực hiện các dịch vụ thí nghiệm, thử nghiệm, kiểm định nguyên liệu, vật liệu xây dựng; 	
3	<p>Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đầu</p> <p>Chi tiết: Tư vấn đầu tư (không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, thuế, kiểm toán, kế toán, chứng khoán).</p>	6619
4	<p>Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đầu</p> <p>Chi tiết: Kinh doanh nguyên liệu, nhiên liệu, vật tư, thiết bị, phụ tùng, phụ kiện máy móc, trang thiết bị phục vụ sản xuất vật liệu xây dựng, xây dựng và phát triển đô thị.</p>	4669
5	<p>Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng</p> <p>Chi tiết: Kinh doanh các chủng loại vật liệu xây dựng; các sản phẩm gạch, ngói đất sét nung, gạch ốp lát ceramic, gạch ốp lát granit, gạch clinker, gạch bê tông khí, gạch cotto và các loại vật liệu xây dựng khác, các sản phẩm kính xây dựng, kính trang trí, kính an toàn, kính tiết kiệm năng lượng các sản phẩm sứ vệ sinh và phụ kiện sứ vệ sinh, thiết bị vệ sinh, các loại van công nghiệp, các loại vật tư ngành nước đồng hồ đo nước, gas, nhiệt và bồn tắm, bình nóng lạnh.</p>	4663
6	<p>Sản xuất khác chưa được phân vào đầu</p> <p>Chi tiết: Sản xuất các chủng loại vật liệu xây dựng, nguyên liệu, nhiên liệu, vật tư, thiết bị, phụ tùng, phụ kiện máy móc, trang thiết bị phục vụ sản xuất vật liệu xây dựng, xây dựng và phát triển đô thị; các sản phẩm gạch, ngói đất sét nung, gạch ốp lát ceramic, gạch ốp lát granit, gạch clinker, gạch bê tông khí, gạch cotto và các loại vật liệu xây dựng khác, các sản phẩm kính xây dựng, kính trang trí, kính an toàn, kính tiết kiệm năng lượng các sản phẩm sứ vệ sinh và phụ kiện sứ vệ sinh, thiết bị vệ sinh, các loại van công nghiệp, các loại vật tư ngành nước, đồng hồ đo nước, gas, nhiệt và bồn tắm, bình nóng lạnh.</p>	3290
7	<p>Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác</p> <p>Chi tiết: Thi công xây dựng các công trình xây dựng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, thủy điện, đường dây và trạm biến thế điện, công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị, khu công nghiệp.</p>	4290
8	<p>Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác. Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ cho thuê máy móc thiết bị thi công và dịch vụ vận tải.</p>	7730
9	<p>Giáo dục khác chưa được phân vào đầu</p> <p>Chi tiết: Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý, cán bộ và công nhân kỹ thuật,</p>	8559

STT	Tên ngành	Mã ngành
	công nhân sản xuất vật liệu xây dựng, đào tạo và giáo dục định hướng cho người lao động và chuyên gia Việt Nam đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài.	
10(*)	Cung ứng và quản lý nguồn lao động Chi tiết: Đưa người Việt Nam đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài	7830
11	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động Chi tiết: Dịch vụ nhà hàng (không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường).	5610
12	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Khách sạn (không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường).	5510
13	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Dịch vụ thể thao, vui chơi, giải trí.	9329
14	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: Dịch vụ siêu thị.	4719
15	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các chủng loại vật liệu xây dựng, nguyên liệu, nhiên liệu, vật tư, thiết bị, phụ tùng, phụ kiện máy móc, trang thiết bị phục vụ sản xuất vật liệu xây dựng, xây dựng và phát triển đô thị; các sản phẩm gạch, ngói đất sét nung, gạch ốp lát ceramic, gạch ốp lát granit, gạch clinker, gạch bê tông khí, gạch cotto và các loại vật liệu xây dựng khác, các sản phẩm kính xây dựng, kính trang trí, kính an toàn, kính tiết kiệm năng lượng các sản phẩm sứ vệ sinh và phụ kiện sứ vệ sinh, thiết bị vệ sinh các loại van công nghiệp, các loại vật tư ngành nước, đồng hồ đo nước, gas, nhiệt và bồn tắm, bình nóng lạnh.	8299
16	Khai khoáng chưa được phân vào đâu Chi tiết: Khai thác, chế biến khoáng sản.	0899
17	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất. Chi tiết: + Dịch vụ sàn giao dịch bất động sản (chỉ hoạt động định giá bất động sản tại sàn giao dịch); + Dịch vụ môi giới bất động sản; + Dịch vụ quảng cáo bất động sản; + Dịch vụ quản lý bất động sản; + Dịch vụ định giá bất động sản; + Dịch vụ tư vấn bất động sản.	6820
18	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết:	7110

STT	Tên ngành	Mã ngành
	+ Tư vấn thẩm tra dự án đầu tư xây dựng; + Lập dự án đầu tư xây dựng.	

Nguồn: Tổng công ty Viglacera – CTCP

(*) Hiện nay, Viglacera không sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực đưa người Việt Nam đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài (7830) và đang làm thủ tục với Sở Kế hoạch và đầu tư để đăng ký bỏ ngành nghề này ra khỏi danh mục các ngành nghề kinh doanh của Tổng công ty.

1.2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

❖ Quá trình hình thành và phát triển

- Công ty Gạch ngói Sành sứ Xây dựng được thành lập vào năm 1974 theo Quyết định số 366/BXD ngày 25/07/1974 của Bộ Xây dựng.
- Ngày 07/09/1979, Công ty được chuyển đổi thành Liên hiệp các Xí nghiệp Gạch ngói và Sành sứ xây dựng theo Quyết định số 308/CP của Chính phủ.
- Ngày 13/10/1984, theo Quyết định số 1387/BXD – TCLĐ của Bộ Xây dựng, Liên hiệp được chia thành 3 phần, trong đó Liên hiệp các Xí nghiệp Gạch ngói và Sành sứ xây dựng chỉ quản lý các đơn vị từ Bình Trị Thiên trở ra.
- Ngày 24/12/1992, theo Quyết định số 761/BXD-TCLĐ của Bộ Xây dựng, Liên hiệp các Xí nghiệp Gạch ngói và Sành sứ xây dựng được đổi tên thành Liên hiệp các Xí nghiệp Thủy tinh và Gốm Xây dựng.
- Theo Quyết định số 442/BXD-TCLĐ ngày 30/09/1993, Liên hiệp các Xí nghiệp Thủy tinh và Gốm Xây dựng được đổi tên thành Tổng công ty Thủy tinh và Gốm Xây dựng.
- Ngày 20/11/1995, Bộ Xây dựng có Quyết định số 991/BXD-TCLĐ thành lập Tổng công ty Thủy tinh và Gốm xây dựng là doanh nghiệp nhà nước thuộc Bộ Xây dựng hoạt động theo mô hình Tổng công ty 90.
- Tháng 3/2006, Tổng công ty chuyển đổi sang hoạt động theo mô hình Công ty mẹ - Công ty con theo Quyết định số 576/BXD-QĐ ngày 29/3/2006 của Bộ Xây dựng, Bộ máy của Công ty mẹ được tổ chức lại cho phù hợp với đơn vị trực tiếp sản xuất kinh doanh và đồng thời là đơn vị quản lý, đầu tư vốn tại các công ty con, công ty liên kết.
- Năm 2010, theo định hướng của Thủ tướng Chính phủ, Tổng công ty được sắp xếp lại và tham gia vào mô hình công ty mẹ - công ty con gồm Tập đoàn Phát triển Nhà và Đô thị là Công ty mẹ (trên cơ sở tổ chức lại bộ máy Tổng công ty Đầu tư Phát triển Nhà và Đô thị) và các doanh nghiệp là Tổng công ty Xây dựng Hà Nội, Tổng công ty Thủy tinh và Gốm xây dựng, Tổng công ty Xây dựng Bạch Đằng và Tổng công ty VIWASEEN).
- Ngày 30/6/2010, Tập đoàn phát triển nhà và Đô thị ban hành Quyết định số 153/HUD – HĐTV về việc chuyển Công ty mẹ - Tổng công ty Thủy tinh và Gốm Xây dựng thành công ty TNHH một thành viên và đổi tên thành Tổng công ty Viglacera.
- Ngày 02/10/2012, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 1428/QĐ-TTg về việc kết thúc thí điểm hình thành Tập đoàn Phát triển Nhà và đô thị Việt Nam, theo đó Tổng công ty Viglacera được chuyển về trực thuộc Bộ Xây dựng.

- Quyết định số 919/QĐ-BXD ngày 18/10/2012 về việc chuyển giao quyền và nghĩa vụ Chủ sở hữu vốn Nhà nước tại Tổng công ty Viglacera từ Công ty mẹ - Tập đoàn Phát triển Nhà và Đô thị về Bộ Xây dựng.
- Ngày 02/12/2013, Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Phương án cổ phần hoá và chuyển Tổng công ty Viglacera thành công ty cổ phần tại Quyết định số 2343/QĐ-TTg.
- Ngày 20/02/2014 Tổng Công ty Viglacera đã thực hiện bán đấu giá cổ phần lần đầu ra công chúng trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội. Giá đấu thành công bình quân đạt 10.300 đồng/cổ phiếu.
- Căn cứ quyết định số 716/QĐ-BXD ngày 24/6/2014 của Bộ trưởng Bộ xây dựng về việc điều chỉnh Phương án cổ phần hóa của Tổng công ty Viglacera, vốn điều lệ của Tổng công ty Viglacera là 2.645.000.000.000 VND (Hai ngàn sáu trăm bốn mươi lăm tỷ đồng).
- Ngày 02/07/2014, Tổng công ty tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất Tổng công ty Viglacera - CTCP và chính thức hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần theo Giấy CNĐKDN CTCP số 0100108173 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 22/07/2014.
- Ngày 03/03/2015 Tổng công ty nhận được Công văn chấp thuận hồ sơ đăng ký công ty đại chúng của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
- Ngày 15/10/2015, cổ phiếu của Tổng Công ty được chính thức giao dịch tại Upcom.

❖ **Các danh hiệu và giải thưởng đạt được**

Một số giải thưởng Viglacera đạt được trong năm 2015-2016:

Giải thưởng Thương hiệu mạnh năm 2016 do Thời báo Kinh tế Việt Nam tổ chức và đạt danh hiệu Top 10 chủ đầu tư bất động sản uy tín năm 2016 do Vietnam Report tổ chức



Giải thưởng Thương hiệu xanh 2015 của Bộ Tài nguyên & môi trường tổ chức và Giải thưởng chương trình hợp tác đối tác quốc tế xuất sắc của năm 2015 do Hội đồng Kỹ năng Nghề quốc gia Proskills UK Group của Anh trao tặng

Giải vàng về Chất lượng và dịch vụ quốc tế 2015 do Tổ chức quốc tế Định hướng Sáng kiến Kinh doanh (Business Initiative Directions – BID) tổ chức bình chọn

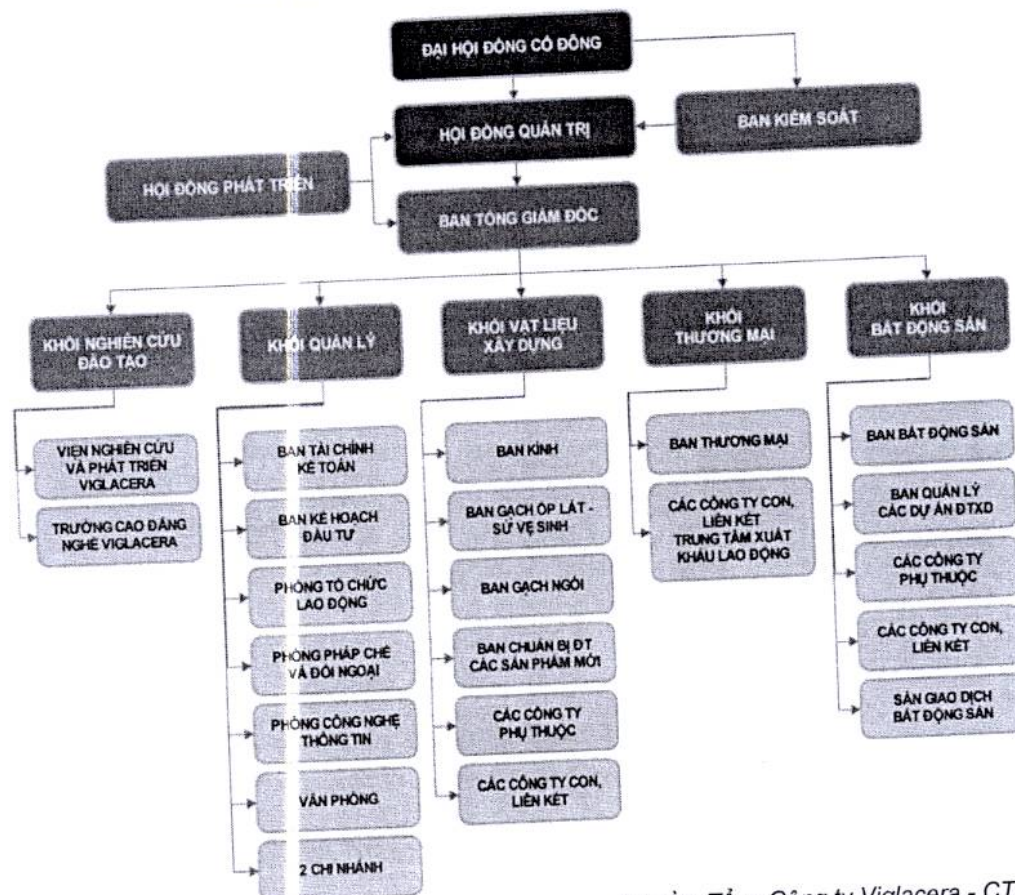


2. Cơ cấu tổ chức và Bộ máy quản lý của Công ty

❖ Trụ sở:

- Trụ sở chính: Tầng 16 và 17, Tòa nhà Viglacera, Số 01 Đại lộ Thăng Long, Mỹ Trì, Nam Từ Liêm, Hà Nội
- Điện thoại: (84-4) 3553 6660 Fax: (84-4) 3553 6671
- Website: www.viglacera.com.vn

Hình 2: Cơ cấu tổ chức và Bộ máy quản lý



Nguồn: Tổng Công ty Viglacera - CTCP

❖ Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Tổng công ty, có toàn quyền nhân danh Tổng công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Tổng công ty trong phạm vi quyền hạn của HĐQT được quy định trong điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty.

❖ **Ban Kiểm soát**

Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, là tổ chức thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty.

❖ **Ban Tổng Giám đốc**

Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Tổng công ty và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

❖ **Các phòng ban chức năng**

i. **Ban Bất động sản**

- Thực hiện quản lý các hoạt động đấu thầu và quản lý thi công xây lắp, chất lượng, tiến độ dự án, thanh quyết toán trong lĩnh vực đầu tư, kinh doanh bất động sản.
- Xây dựng chiến lược phát triển, kế hoạch ngắn hạn, trung hạn và dài hạn về đầu tư kinh doanh bất động sản.
- Xây dựng, tổ chức và theo dõi thực hiện kế hoạch tài chính trong lĩnh vực kinh doanh bất động sản.
- Tìm kiếm cơ hội và các đối tác kinh doanh trong lĩnh vực đầu tư, kinh doanh bất động sản. Nghiên cứu xây dựng phương án, tìm kiếm, khai thác các dự án về nhà ở, khu đô thị và khu công nghiệp.
- Khảo sát, đánh giá và lập dự án chuẩn bị đầu tư các dự án về nhà ở, khu đô thị và khu công nghiệp.
- Tiến hành thẩm định hồ sơ dự án, đánh giá các dự án và hoạt động kinh doanh của các đơn vị trực thuộc trong lĩnh vực bất động sản.
- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện đầu tư và khai thác các dự án đầu tư trong lĩnh vực kinh doanh bất động sản.
- Kiểm tra, đôn đốc tiến độ đầu tư, tiến độ khai thác các dự án.
- Quản lý các doanh nghiệp trực thuộc và các doanh nghiệp khác có vốn góp của Tổng công ty hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh, đầu tư, vận hành các dự án bất động sản.

ii. **Ban Kinh**

Thẩm định và giám sát việc thực hiện kế hoạch kinh doanh của các Đơn vị trong lĩnh vực kinh

- Chủ trì phối hợp với Ban Thương Mại, Viện Nghiên cứu phát triển và các Đơn vị trong lĩnh vực kinh để xây dựng chiến lược đầu tư, phát triển sản xuất kinh doanh kinh của Tổng Công ty và của từng Đơn vị.
- Chủ trì phối hợp với Ban Thương mại, Ban Tài chính – Kế toán, Ban Kế hoạch – Đầu tư thẩm định kế hoạch kinh doanh, kế hoạch ngân sách, kế hoạch dòng tiền năm, quý, tháng của Đơn vị.
- Phối hợp với Ban Kế hoạch Đầu tư, Ban Tài chính – Kế toán xây dựng các quy chế, quy

định, quy trình và biểu mẫu báo cáo quản trị của các Đơn vị trong lĩnh vực kính.

- Đầu mỗi tiếp nhận, tổng hợp số liệu và lập báo cáo phân tích, thống kê về tình hình thực hiện: kế hoạch doanh thu; chi phí; dòng tiền; tồn kho; chất lượng sản phẩm và các chỉ tiêu liên quan khác của các Đơn vị trong lĩnh vực kính theo tuần/ tháng/ quý/ năm.
- Chủ trì đơn đốc, giám sát tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch ngân sách, kế hoạch dòng tiền năm tháng, quý, năm của các Đơn vị và kịp thời đưa ra các giải pháp hỗ trợ và báo cáo lên TGD.
- Phối hợp với Viện Nghiên cứu phát triển để phân tích và giám sát tình hình thực hiện các chỉ tiêu định mức, chỉ tiêu chất lượng của các Đơn vị; kịp thời đưa ra các giải pháp hỗ trợ và báo cáo lên TGD.

Phối hợp triển khai hoạch định chiến lược đầu tư, phát triển trong lĩnh vực kính

- Phối hợp với Viện Nghiên cứu và Phát triển Viglacera trong việc định hướng, hỗ trợ các Đơn vị trong lĩnh vực kính về các sáng kiến cải tiến kỹ thuật, áp dụng công nghệ tiên tiến để tăng hiệu quả sản xuất; đồng thời có tổng kết, đánh giá hiệu quả những sáng kiến, thử nghiệm đó.
- Phối hợp với Viện Nghiên cứu phát triển và Ban Thương mại để thực hiện công tác quy hoạch, dự báo, xây dựng chiến lược phát triển về công nghệ, thiết bị, tự động hóa sản xuất của ngành hàng kính.
- Phối hợp với Ban Kế hoạch đầu tư, Ban Tài chính kế toán Tổng công ty khảo sát, đánh giá, thẩm định và chỉ đạo triển khai các dự án đầu tư trong lĩnh vực kính của Tổng Công ty và của các Đơn vị thành viên.
- Phối hợp Ban Đầu tư Phát triển sản phẩm mới, Ban Thương mại và Ban Pháp chế đối ngoại để tìm kiếm các cơ hội, các đối tác, các nhà cung cấp thiết bị, công nghệ.
- Chủ trì việc chỉ đạo, giám sát triển khai và đánh giá hiệu quả các dự án về đầu tư và hợp tác kinh doanh trong lĩnh vực sản xuất kính.
- Đại diện Tổng Công ty tham gia các hoạt động chung của các hiệp hội, liên kết trong lĩnh vực sản xuất kính để quảng bá về hình ảnh, thương hiệu của Tổng Công ty và tiếp cận với các công nghệ, thiết bị, vật liệu xây dựng mới.
- Phối hợp với Ban Thương mại để thực hiện các báo cáo phân tích thị trường, phân tích tình hình tổ chức kênh tiêu thụ của các sản phẩm kính làm cơ sở đề xuất về các giải pháp phát triển sản phẩm, phát triển thị trường cho các Đơn vị trong lĩnh vực kính

Điều phối nguồn lực giữa các đơn vị trong lĩnh vực Kính

- Chủ trì phối hợp với Ban Tài chính – Kế toán; Ban Kế hoạch – Đầu tư đề xuất các giải pháp điều hòa nguồn vốn, thiết bị, công nghệ, sản phẩm giữa các Đơn vị trong lĩnh vực kính và giữa các Đơn vị với Tổng Công ty để đảm bảo hoàn thành kế hoạch kinh doanh của Tổng Công ty và của các Đơn vị.
- Phối hợp với Ban Thương mại, Ban BĐS, Ban Gạch - Ngói; Ban Gạch Ốp lát - Sứ vệ sinh tổ chức quản lý và điều tiết các chính sách liên quan đến phát triển vùng nguyên liệu, phát triển thị trường và phát triển nguồn nhân lực.
- Chủ trì phối hợp với Phòng Tổ chức - Lao động Tổng công ty để tư vấn, thẩm định về cơ cấu tổ chức, phân công công việc, định biên và định mức lao động tại các Đơn vị trong lĩnh vực kính.

- Chủ trì Phối hợp với Phòng Tổ chức - Lao động đề tư vấn về phương án điều phối nguồn nhân lực giữa các Đơn vị trong lĩnh vực sản xuất kính và giữa các đơn vị với Tổng Công ty.

iii. Ban gạch ốp lát – sứ vệ sinh

Thẩm định và giám sát việc thực hiện kế hoạch kinh doanh của các Đơn vị trong lĩnh vực gạch ốp lát – sứ vệ sinh

- Chủ trì phối hợp với Ban Thương Mại, Viện Nghiên cứu phát triển và các Đơn vị trong lĩnh vực gạch ốp lát – sứ vệ sinh để xây dựng chiến lược đầu tư, phát triển sản xuất kinh doanh gạch ốp lát, sứ vệ sinh của Tổng Công ty và của từng Đơn vị.
- Chủ trì phối hợp với Ban Thương mại, Ban Tài chính – Kế toán, Ban Kế hoạch – Đầu tư thẩm định kế hoạch kinh doanh, kế hoạch ngân sách, kế hoạch dòng tiền năm, quý, tháng của Đơn vị.
- Phối hợp với Ban Kế hoạch Đầu tư, Ban Tài chính – Kế toán xây dựng các quy chế, quy định, quy trình và biểu mẫu báo cáo quản trị của các Đơn vị trong lĩnh vực gạch ốp lát – sứ vệ sinh.
- Đầu mối tiếp nhận, tổng hợp số liệu và lập báo cáo phân tích, thống kê về tình hình thực hiện: kế hoạch doanh thu; chi phí; dòng tiền; tồn kho; chất lượng sản phẩm và các chỉ tiêu liên quan khác của các Đơn vị trong lĩnh vực gạch ốp lát – sứ vệ sinh theo tuần/ tháng/ quý/ năm;
- Chủ trì đơn đốc, giám sát tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch ngân sách, kế hoạch dòng tiền năm tháng, quý, năm của các Đơn vị và kịp thời đưa ra các giải pháp hỗ trợ và báo cáo lên TGD.
- Phối hợp với Viện Nghiên cứu phát triển để phân tích và giám sát tình hình thực hiện các chỉ tiêu định mức, chỉ tiêu chất lượng của các Đơn vị; kịp thời đưa ra các giải pháp hỗ trợ và báo cáo lên TGD

Phối hợp triển khai hoạch định chiến lược đầu tư, phát triển trong lĩnh vực gạch ốp lát – sứ vệ sinh

- Phối hợp với Viện Nghiên cứu và Phát triển Viglacera trong việc định hướng, hỗ trợ các Đơn vị trong lĩnh vực gạch ốp lát – sứ vệ sinh về các sáng kiến cải tiến kỹ thuật, áp dụng công nghệ tiên tiến để tăng hiệu quả sản xuất; đồng thời có tổng kết, đánh giá hiệu quả những sáng kiến, thử nghiệm đó.
- Phối hợp với Viện Nghiên cứu phát triển và Ban Thương mại để thực hiện công tác quy hoạch, dự báo, xây dựng chiến lược phát triển về công nghệ, thiết bị, tự động hóa sản xuất của ngành hàng gạch ốp lát – sứ vệ sinh.
- Phối hợp với Ban Kế hoạch đầu tư, Ban Tài chính kế toán Tổng công ty khảo sát, đánh giá, thẩm định và chỉ đạo triển khai các dự án đầu tư trong lĩnh vực gạch ốp lát của Tổng Công ty và các dự án đầu tư của các Đơn vị trong lĩnh vực gạch ốp lát – sứ vệ sinh.
- Phối hợp Ban Đầu tư Phát triển sản phẩm mới, Ban Thương mại và Ban Pháp chế đối ngoại để tìm kiếm các cơ hội, các đối tác, các nhà cung cấp thiết bị, công nghệ.
- Chủ trì việc chỉ đạo, giám sát triển khai và đánh giá hiệu quả các dự án về đầu tư và hợp tác kinh doanh trong lĩnh vực sản xuất gạch ốp lát – sứ vệ sinh.
- Đại diện Tổng Công ty tham gia các hoạt động chung của các hiệp hội, liên kết trong lĩnh vực

sản xuất gạch ốp lát – sứ vệ sinh để quảng bá về hình ảnh, thương hiệu của Tổng Công ty và tiếp cận với các công nghệ, thiết bị, vật liệu xây dựng mới.

- Phối hợp với Ban Thương mại để thực hiện các báo cáo phân tích thị trường, phân tích tình hình tổ chức kênh tiêu thụ của các sản phẩm gạch ốp lát – sứ vệ sinh làm cơ sở đề xuất về các giải pháp phát triển sản phẩm, phát triển thị trường cho các Đơn vị trong lĩnh vực gạch ốp lát – sứ vệ sinh.

Điều phối nguồn lực giữa các Đơn vị trong lĩnh vực Gạch ốp lát- sứ vệ sinh

- Chủ trì phối hợp với Ban Tài chính – Kế toán; Ban Kế hoạch – Đầu tư đề xuất các giải pháp điều hòa nguồn vốn, thiết bị, công nghệ, sản phẩm giữa các Đơn vị trong lĩnh vực gạch ốp lát – sứ vệ sinh và giữa các Đơn vị với Tổng Công ty để đảm bảo hoàn thành kế hoạch kinh doanh của Tổng Công ty và của các Đơn vị.
- Phối hợp với Ban Thương mại, Ban BDS, Ban Kinh; Ban Gạch – Ngói tổ chức quản lý và điều tiết các chính sách liên quan đến phát triển vùng nguyên liệu, phát triển thị trường và phát triển nguồn nhân lực.
- Chủ trì phối hợp với Phòng Tổ chức -Lao động Tổng công ty đề tư vấn, thẩm định về cơ cấu tổ chức, phân công công việc, định biên và định mức lao động tại các Đơn vị trong lĩnh vực gạch ốp lát – sứ vệ sinh.
- Chủ trì Phối hợp với Phòng Tổ chức - Lao động đề tư vấn về phương án điều phối nguồn nhân lực giữa các Đơn vị trong lĩnh vực sản xuất gạch ốp lát – sứ vệ sinh và giữa các Đơn vị với Tổng Công ty.

iv. Ban Gạch ngói

- Quy hoạch, dự báo, xây dựng chiến lược phát triển ngắn hạn, trung hạn và dài hạn về công nghệ, thiết bị, tự động hóa sản xuất của ngành hàng gạch ngói đất sét nung; xây dựng chiến lược phát triển sản xuất kinh doanh của toàn bộ các đơn vị gạch ngói đất sét nung trong Tổng công ty.
- Lập và tổ chức thực hiện kế hoạch (tháng, quý, năm) về sản xuất kinh doanh và đầu tư, kế hoạch tài chính trong các đơn vị gạch ngói đất sét nung của Tổng công ty.
- Tổ chức quản lý, điều hành và tạo mối quan hệ hợp tác, điều hoà và phối hợp các hoạt động giữa các doanh nghiệp trong Tổng công ty, trong ngành hàng và với các doanh nghiệp bên ngoài Tổng công ty; là đầu mối quản lý các doanh nghiệp trực thuộc và các doanh nghiệp khác có vốn góp của Tổng công ty hoạt động trong lĩnh vực sản xuất gạch ngói đất sét nung.
- Chủ trì và phối hợp với Ban Kế hoạch đầu tư, Ban Tài chính kế toán Tổng công ty khảo sát, đánh giá, thẩm định và chỉ đạo triển khai các dự án đầu tư về sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực được phân công quản lý.
- Phối hợp với Ban Thương mại, Ban Bất động sản của Tổng công ty tổ chức quản lý và điều phối hoạt động của các đơn vị trong Tổng công ty liên quan đến nguyên vật liệu, thị trường, chính sách bán hàng, sản phẩm đầu ra đối với lĩnh vực gạch ngói đất sét nung.

v. Ban Quản lý các dự án đầu tư xây dựng

- Thực hiện các công việc về chuẩn bị dự án đối với các dự án được Tổng công ty giao gồm: kiểm tra hồ sơ thiết kế, tổng dự toán xây dựng công trình, tư vấn lựa chọn nhà thầu, lập hồ sơ mời thầu, thực hiện các thủ tục về giao nhận đất, xin cấp giấy phép xây dựng, chuẩn bị

- mặt bằng xây dựng và các công việc khác phục vụ cho việc xây dựng công trình.
 - Đàm phán, ký kết hợp đồng xây lắp, cung cấp thiết bị, dịch vụ với các nhà thầu theo ủy quyền của Tổng Giám đốc.
 - Nghiệm thu, thanh toán, quyết toán theo hợp đồng ký kết, quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình theo từng công trình, phù hợp với các giai đoạn đầu tư xây dựng công trình, các bước thiết kế, loại nguồn vốn và các quy định của Nhà nước.
 - Quản lý chất lượng, khối lượng, tiến độ, chi phí xây dựng, an toàn và vệ sinh môi trường của công trình xây dựng, nghiệm thu bàn giao công trình.
 - Lập báo cáo thực hiện vốn đầu tư hàng năm, báo cáo quyết toán khi dự án hoàn thành đưa vào khai thác, sử dụng trình Tổng công ty phê duyệt.
- vi. Ban Đầu tư và phát triển các sản phẩm mới**
- Đầu mối nghiên cứu, xây dựng và triển khai dự án thành lập các Nhà máy: Nhà máy kính Low-E, Nhà máy sản xuất bao bì thủy tinh, Nhà máy sản xuất kính siêu trắng, kính chịu lửa, kính chịu nhiệt của Tổng công ty và các sản phẩm mới khác.
 - Tham mưu cho Lãnh đạo Tổng công ty trong việc nghiên cứu triển khai thực hiện các dự án về đầu tư và hợp tác kinh doanh các sản phẩm mới.
 - Khảo sát, tìm kiếm các cơ hội, các đối tác trong lĩnh vực đầu tư, sản xuất kinh doanh liên quan đến các sản phẩm mới của Tổng công ty.
- vii. Ban Thương mại**
- Thực hiện các hoạt động phát triển thương hiệu chung của Tổng công ty, các kế hoạch quảng bá, duy trì và mở rộng thương hiệu Viglacera.
 - Quản lý, kiểm tra, tư vấn, hỗ trợ thực hiện các quy định về việc sử dụng các nhãn hiệu của Tổng công ty trong nội bộ và trên thị trường.
 - Xây dựng và thực hiện kế hoạch nghiên cứu và đánh giá thương hiệu Viglacera.
 - Tổ chức, thực hiện hoạt động kinh doanh tiêu thụ sản phẩm cho các dự án công trình xây dựng đô thị, khu công nghiệp, văn phòng, trung tâm thương mại... (ưu tiên các công trình sử dụng sản phẩm đồng bộ của Viglacera).
 - Xây dựng, vận hành hệ thống phân phối và tiếp thị chung cho một số sản phẩm của Tổng công ty.
 - Thực hiện việc phát triển và kinh doanh các dự án có vốn đầu tư nước ngoài; Quản lý, điều hành các dự án đầu tư và hợp tác kinh doanh về thương mại và phân phối sản phẩm vật liệu xây dựng.
 - Phối hợp với Ban Tài chính – Kế toán Tổng công ty khảo sát, đánh giá, lập và thẩm định các dự án do Ban Thương mại phụ trách; Phối hợp với Ban sản xuất Tổng công ty xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của từng ngành hàng trên cơ sở kế hoạch kinh doanh thương mại và dự báo thị trường các ngành hàng vật liệu xây dựng trong và ngoài nước.
 - Công tác Xuất nhập khẩu: Xây dựng kế hoạch ngắn hạn, dài hạn cho các kế hoạch xuất khẩu sản phẩm của Tổng công ty.
 - Tìm kiếm khách hàng và xúc tiến các hoạt động xuất nhập khẩu dây chuyền thiết bị công

nghệ sản xuất vật liệu xây dựng; nhập khẩu các nguyên phụ liệu phục vụ cho sản xuất, xuất khẩu các sản phẩm của Tổng công ty và các sản phẩm khác phục vụ phát triển thương mại cho Tổng công ty.

- Thực hiện các công việc liên quan đến xuất nhập khẩu 2 chiều để mở rộng thị trường, khách hàng và thương hiệu của Tổng công ty.

viii. Ban Tài chính Kế toán

- Chủ trì thực hiện công tác hoạch định chiến lược, lập, kiểm soát kế hoạch tài chính của Tổng công ty; phối hợp với các phòng, ban, đơn vị thành viên xây dựng đề xuất chiến lược/kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư của Tổng công ty.
- Quản lý, điều phối dòng tiền, thu xếp vốn cho Tổng công ty. Lập báo cáo tài chính, quản trị theo quy định của Tổng công ty và quy định của Nhà nước có liên quan.
- Tham gia thẩm định hiệu quả tài chính các dự án đầu tư, góp vốn, thoái vốn của Tổng công ty.
- Tham mưu cho Ban TGD xây dựng chính sách phân chia lợi nhuận của Tổng công ty trình cấp có thẩm quyền phê duyệt. Chủ trì phối hợp công tác với các cơ quan kiểm toán độc lập.

Công tác kiểm soát nội bộ:

- Kiểm toán nội bộ, thẩm định báo cáo tài chính của các đơn vị thành viên.
- Theo dõi, giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh của các đơn vị thành viên.
- Chủ trì xây dựng và phối hợp triển khai hệ thống quản trị rủi ro và tổ chức đánh giá công tác quản trị rủi ro trên toàn hệ thống Viglacera.
- Lập và chủ trì tổ chức triển khai kế hoạch kiểm soát nội bộ.

Công tác công bố thông tin, quan hệ cổ đông:

- Quản lý thông tin cổ đông, danh sách cổ đông.
- Quản lý chuyển nhượng cổ phần, phát hành giấy chứng nhận cổ phần, thực hiện chi trả cổ tức.
- Chủ trì chuẩn bị các thông tin, tài liệu cung cấp cho nhà đầu tư, các cổ đông.

ix. Ban Kế hoạch Đầu tư

- Chịu trách nhiệm về công tác kế hoạch của Tổng công ty: tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch đầu tư ngắn hạn, trung hạn và dài hạn của Tổng công ty.
- Chủ trì công tác tổng hợp, phân tích số liệu hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của toàn Tổng công ty; tham mưu đề xuất lên Ban TGD giải pháp thực hiện hoặc điều chỉnh kế hoạch cho phù hợp với định hướng của Tổng công ty và điều kiện thực tế.
- Chủ trì, phối hợp với các ban sản xuất, ban thương mại và các đơn vị thành viên theo dõi, tổng hợp, phân tích và đánh giá việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư của các đơn vị theo định kỳ tháng/quý/năm.
- Chủ trì, phối hợp với các Ban sản xuất, Ban Thương mại, các Đơn vị thành viên thực hiện giám sát, đôn đốc việc triển khai kế hoạch được giao; đề xuất kịp thời các giải pháp thực hiện hoặc điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư của các đơn vị cho phù hợp với tình hình thực tế để trình Ban TGD xem xét.

- Chủ trì thực hiện công tác tổng hợp báo cáo thống kê, báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư phát triển của Tổng công ty theo các quy định của Viglacera và của Nhà nước.

Chịu trách nhiệm về công tác đầu tư của Tổng công ty:

- Quản lý thủ tục pháp lý các dự án đầu tư của Tổng công ty: rà soát, thẩm tra trình tự, thủ tục đầu tư, đánh giá hiệu quả đầu tư để tham mưu cho Ban TGD trong việc ra các quyết định về chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư, kế hoạch đầu thầu của các dự án do Tổng công ty làm chủ đầu tư và các dự án có vốn góp của Tổng công ty.
- Phối hợp, tham gia tư vấn đấu thầu xây lắp, mua sắm thiết bị của các dự án đầu tư của Tổng công ty.
- Phối hợp với phòng Pháp chế và Đối ngoại hướng dẫn thủ tục các dự án đầu tư ra nước ngoài, các dự án thành lập Công ty Liên doanh, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.
- Phối hợp với các phòng, Ban có liên quan đánh giá hiệu quả dự án sau đầu tư.

x. Phòng Tổ chức Lao động

Chịu trách nhiệm về Công tác tổ chức:

- Đề xuất chiến lược và kế hoạch phát triển nguyên nhân lực, quy hoạch cán bộ của Tổng công ty và các đơn vị thành viên.
- Lập hồ sơ đề xuất cấp có thẩm quyền phê duyệt việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều động, kỷ luật các chức danh theo phân cấp quản lý.
- Phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai công tác tuyển dụng.
- Lập và tổ chức thực hiện quy hoạch tạo nguồn và kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ viên chức và cán bộ lãnh đạo thuộc phạm vi quản lý của Tổng công ty.
- Chủ trì, phối hợp cùng các phòng, ban, đơn vị thành viên xây dựng và đề xuất cấp có thẩm quyền phê duyệt tiêu chuẩn chức danh viên chức chuyên môn nghiệp vụ, tiêu chuẩn cấp bậc kỹ thuật công nhân.

Chịu trách nhiệm về Công tác lao động, tiền lương:

- Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban và các đơn vị có liên quan xây dựng, đề xuất, quản lý và báo cáo hệ thống định mức lao động; tình hình sử dụng lao động theo quy định.
- Chủ trì xây dựng và hoàn thiện hệ thống đơn giá tiền lương trên cơ sở định mức lao động được duyệt và các thông số tiền lương theo quy định hiện hành.
- Tổ chức triển khai thực hiện việc giao đơn giá tiền lương cho các đơn vị thành viên; tổng hợp tình hình thực hiện đơn giá tiền lương và đề nghị điều chỉnh, bổ sung đơn giá cho phù hợp với đặc điểm sản xuất kinh doanh theo từng thời kỳ; xác định quỹ tiền lương thực hiện theo kết quả sản xuất kinh doanh của các đơn vị.
- Xây dựng và đề xuất Ban TGD ban hành quy chế tiền lương, tiền thưởng của Tổng công ty; tổ chức, kiểm tra theo dõi việc thực hiện quy chế được ban hành.

Công tác thi đua khen thưởng:

- Giúp Hội đồng thi đua khen thưởng công tác thi đua khen thưởng theo quy định của pháp luật

Các công tác khác:

- Hướng dẫn, hỗ trợ ngành dọc đối với các đơn vị thành viên thực hiện công tác tổ chức, cán

- bộ, lao động, tiền lương, đào tạo theo quy định.
- Thực hiện kiểm tra, giám sát việc thực hiện chế độ chính sách đối với người lao động ở các đơn vị thành viên theo quy định của pháp luật.
- Làm đầu mối thực hiện công tác đổi mới doanh nghiệp.
- Đầu mối theo dõi, tổ chức triển khai văn hóa doanh nghiệp.
- Thực hiện công tác an ninh, bảo vệ chính trị nội bộ tại Tổng công ty theo qui định hiện hành của Đảng và Nhà nước.

xi. Phòng Pháp chế Đối ngoại

Công tác pháp chế:

- Giúp việc, tư vấn cho HĐQT về mặt pháp lý trong hoạt động quản trị; thực hiện công tác thư ký của HĐQT (chuẩn bị, lập kế hoạch, làm đầu mối phối hợp với các bộ phận liên quan chuẩn bị cho các kỳ họp của HĐQT).
- Giúp việc cho Ban TGD trong các hoạt động liên quan đến pháp lý của Tổng công ty.
- Tham gia bảo vệ quyền lợi của Tổng công ty trong việc tố tụng, giải quyết các tranh chấp tại tòa án, trọng tài kinh tế hoặc các cơ quan khác ở trong và ngoài nước trên cơ sở pháp luật.
- Tư vấn cho Ban TGD trong việc lựa chọn, ký hợp đồng với bên thứ ba và các đơn vị tư vấn cung cấp dịch vụ thực hiện các hoạt động pháp lý và quản lý, phối hợp với các đơn vị này trong các hoạt động liên quan.
- Phối hợp với các phòng, ban và các đơn vị thành viên xây dựng các văn bản, quy định, quy chế... về điều hành.
- Thực hiện chức năng thư ký của Ban TGD; theo dõi và lập biên bản các cuộc họp của Ban TGD và đảm bảo về tính pháp lý của vấn đề này.

Công tác đối ngoại:

- Xây dựng, tổ chức và phối hợp với các phòng, ban và đơn vị thành viên thực hiện chiến lược và kế hoạch truyền thông đối ngoại, truyền thông đối nội và truyền thông quan hệ đầu tư của Tổng công ty.
- Xây dựng, thiết lập quan hệ với các cơ quan nhà nước, các đối tác, công chúng và khách hàng của Tổng công ty.
- Chịu trách nhiệm soạn thảo và công bố các báo cáo công khai và hoạt động thông tin nội bộ.
- Đầu mối tổ chức và giúp việc cho Ban TGD về các hoạt động đối ngoại và thiết lập, duy trì quan hệ của Tổng công ty với các đối tác nước ngoài.
- Thực hiện công tác phiên dịch trong các cuộc gặp gỡ, thảo luận giữa Tổng công ty với đối tác nước ngoài; biên dịch các tài liệu kỹ thuật và công nghệ có liên quan đến chuyên ngành của Tổng công ty.
- Hướng dẫn, hỗ trợ các đơn vị thành viên về nghiệp vụ đối ngoại và giao dịch quốc tế.
- Phối hợp với đại diện của Tổng công ty tại các công ty liên doanh trong việc theo dõi quá trình hoạt động của liên doanh, nắm bắt các vấn đề phát sinh, tổng hợp và báo cáo kịp thời cho Ban TGD.

xii. Phòng Công nghệ thông tin

- Xây dựng chiến lược ngắn hạn, dài hạn việc phát triển ứng dụng công nghệ thông tin của

- Tổng công ty. Nghiên cứu, áp dụng các ứng dụng công nghệ thông tin tiên tiến, thích hợp và kịp thời nhằm nâng cao hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin trong Tổng công ty.
- Xây dựng các hệ thống phần mềm nghiệp vụ; nghiên cứu, xây dựng và triển khai Hệ thống hoạch định và quản trị nguồn lực doanh nghiệp (ERP) phục vụ cho công tác quản lý và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty.
 - Theo dõi và duy trì hoạt động của các thiết bị công nghệ thông tin (máy chủ, máy tính, máy in, máy chiếu, các thiết bị mạng,...), hệ thống các phần mềm nghiệp vụ; Đảm bảo an toàn, bảo mật cho hệ thống mạng của Tổng công ty, khắc phục, xử lý các sự cố về an ninh mạng; Tổ chức lưu trữ và sao lưu dữ liệu dự phòng; Xây dựng các quy định về quản trị mạng, quản lý thiết bị công nghệ thông tin.
 - Đầu mối quản lý và chỉ đạo thống nhất về mặt nghiệp vụ, trang thiết bị và nguồn nhân lực trong hệ thống công nghệ thông tin toàn Tổng công ty.
 - Phối hợp cùng các phòng ban Tổng công ty, đơn vị thành viên thực hiện các dự án về phát triển ứng dụng công nghệ thông tin có tính chất liên lĩnh vực trong Tổng công ty và ngành xây dựng; hỗ trợ các đơn vị thành viên về nghiệp vụ công nghệ thông tin; tổ chức và triển khai các chương trình đào tạo, hướng dẫn sử dụng, bồi dưỡng kỹ thuật nghiệp vụ và phổ biến kiến thức công nghệ thông tin cho cán bộ nhân viên.
 - Quản lý website Tổng công ty; Phối hợp với Văn phòng và Ban Thương mại Tổng công ty cập nhật thường xuyên, đầy đủ, chính xác, kịp thời các hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển của Tổng công ty trên website Tổng công ty; phối hợp giới thiệu các hoạt động, các sản phẩm và dịch vụ của Tổng công ty cũng như trao đổi thông tin với bạn hàng trong và ngoài nước trên website của Tổng công ty; cập nhật và khai thác thông tin trên mạng.

xiii. Văn phòng Tổng công ty:

Chịu trách nhiệm công tác văn thư hành chính và công tác truyền thông. Cụ thể:

- Tổ chức quản lý và điều hành công tác hành chính, văn thư, lưu trữ, bảo mật tại Văn phòng Tổng công ty.
- Tổ chức quản lý và điều hành công tác quản trị, quản lý cơ sở vật chất, tài sản, phương tiện và công cụ làm việc tại Văn phòng Tổng công ty;
- Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, đơn vị thành viên xây dựng chiến lược truyền thông về hình ảnh và thương hiệu Viglacera
- Chủ trì thực hiện công tác quản trị thông tin về Viglacera trên các phương tiện truyền thông và xây dựng kịch bản xử lý khủng hoảng truyền thông
- Quan hệ với các cơ quan truyền thông; chủ trì / phối hợp tổ chức các hoạt động PR
- Chủ trì xây dựng, triển khai các hoạt động truyền thông nội bộ

xiv. Viện nghiên cứu và Phát triển Viglacera

- Tham mưu cho lãnh đạo Tổng công ty xây dựng chiến lược phát triển công nghệ; tiến hành công tác nghiên cứu, ứng dụng công nghệ mới, các giải pháp nâng cao chất lượng sản phẩm, năng suất lao động trong sản xuất, đo lường các thông số, chỉ tiêu hóa lý, tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm.
- Là đầu mối hợp tác nghiên cứu khoa học và tham gia đào tạo giữa Tổng công ty với các

trường đại học và các cơ sở nghiên cứu khoa học khác trong và ngoài nước.

❖ Các đơn vị trực thuộc

- Công ty Kinh nổi Viglacera
- Công ty Sứ Viglacera Bình Dương
- Công ty Sen vòi Viglacera
- Công ty Xây dựng Viglacera
- Công ty Đầu tư và phát triển Hạ tầng Viglacera
- Công ty Thi công cơ giới Viglacera
- Công ty Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Viglacera
- Công ty Kinh doanh Bất động sản Viglacera
- Viện Nghiên cứu và phát triển Viglacera
- Trường Cao đẳng nghề Viglacera
- Chi nhánh Tổng công ty tại Thành phố Hồ Chí Minh
- Chi nhánh Tổng công ty tại Đà Nẵng

3. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông

3.1. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty tại ngày 15/3/2016

Bảng 2: Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần

STT	Cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ trọng vốn góp
1	Bộ Xây dựng (Nước CHXHCN Việt Nam)	37 Lê Đại Hành, Hà Nội	241.985.262	91,49%

Nguồn: Tổng Công ty Viglacera - CTCP

3.2. Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ

Không có

Quy định về hạn chế chuyển nhượng của cổ đông sáng lập

Không có

Cơ cấu cổ đông

Bảng 3: Cơ cấu cổ đông tại ngày 15/3/2016

STT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần nắm giữ	Tổng giá trị (nghìn đồng)	Tỷ lệ
1	Trong nước				95,94%
	Tổ chức	12	1.333.900	13.339.000	0,50%
	Cá nhân	1.763	10.439.538	104.395.380	3,95%
	Bộ Xây dựng	1	241.985.262	2.419.852.620	91,49%

STT	Cổ đông	Số lượng cổ đồng	Số cổ phần nắm giữ	Tổng giá trị (nghìn đồng)	Tỷ lệ
2	Nước ngoài				4,06%
	Tổ chức	2	10.000.000	100.000.000	3,78%
	Cá nhân	26	741.300	7.413.000	0,28%
3	Cổ phiếu quỹ	-	-	-	-
	TỔNG CỘNG		264.500.000	2.645.000.000	100%

Nguồn: Tổng Công ty Viglacera- CTCP

4. Danh sách những Công ty mẹ và Công ty con của tổ chức phát hành, những Công ty mà tổ chức phát hành đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức phát hành

4.1. Công ty mẹ của tổ chức phát hành

Không có

4.2. Danh sách đơn vị phụ thuộc, Công ty con, công ty liên kết của tổ chức phát hành

Bảng 4: Danh sách đơn vị phụ thuộc, công ty con, công ty liên kết tại thời điểm 31/3/2016

Lĩnh vực	Tên công ty	Loại hình	Tỷ lệ	
VẬT LIỆU XÂY DỰNG	Công ty TNHH Kính nổi Việt Nam (VFG)	Công ty liên kết	29,28%	
	Công ty Kính nổi Viglacera	Đơn vị phụ thuộc	100%	
	Công ty CP Kính Viglacera Đập Cầu	Công ty con	51,00%	
	Công ty CP Vinafacade		53,01%	
	Sứ vệ sinh, sen vòi	Công ty CP Sứ Viglacera Thanh Trì	Công ty con	62,96%
		Công ty CP Việt Trì Viglacera		97,47%
		Công ty Sứ Viglacera Bình Dương	Đơn vị phụ thuộc	100%
		Công ty Sen vòi Viglacera		100%
		Công ty CP thương mại Viglacera	Công ty con	78,64%
	Gạch ốp lát ceramic và granite	Công ty CP Viglacera Tiên Sơn	Công ty con	51,00%
		Công ty CP Viglacera Thăng Long		51,07%
		Công ty CP Viglacera Hà Nội		51,00%
		Công ty CP Kính doanh gạch Ốp lát Viglacera		51,02%
	Gạch ngói đất sét nung	Công ty CP Viglacera Hạ Long	Công ty con	50,48%
Công ty CP Viglacera Hữu Hưng		51,00%		
Công ty CP Viglacera Từ Liêm		55,92%		
Công ty CP Viglacera Đông Anh		51,00%		
Công ty CP Viglacera Bá Hiến		52,64%		
Công ty CP Viglacera Đông Triều		67,47%		
Công ty CP Viglacera Hạ Long I		26,00%		
Công ty CP Viglacera Từ Sơn		Công ty liên kết Công ty con		24,93%
Công ty CP Bê tông khí Viglacera			96,19%	
Gạch không nung		Công ty CP Vật liệu chịu lửa Viglacera Cầu Đuống	Công ty liên kết	25,00%
Nguyên liệu	Công ty CP Bao bì và Má phanh Viglacera	Công ty con	51,00%	
	Công ty CP Khoáng sản Viglacera	Công ty con	51,00%	

Lĩnh vực	Tên công ty	Loại hình	Tỷ lệ	
BẤT ĐỘNG SẢN	Công ty CP Viglacera Vân Hải	Đơn vị phụ thuộc	60,00%	
	Công ty Kinh doanh Bất động sản Viglacera		100%	
	Công ty Đầu tư và phát triển Hạ tầng Viglacera	Đơn vị phụ thuộc Công ty con	100%	
	Công ty Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Viglacera		100%	
	Công ty Thi công cơ giới Viglacera		100%	
	Công ty Xây dựng Viglacera		100%	
	Công ty CP Cơ khí và Xây dựng Viglacera		52,72%	
	Công ty CP Tư vấn Viglacera		Công ty con Công ty liên kết	80,41%
	Công ty CP Đầu tư và Xuất nhập khẩu Viglacera			25,00%
	KHÁC		Viện Nghiên cứu và phát triển Viglacera	Đơn vị phụ thuộc
Đào tạo		Trường Cao đẳng nghề Viglacera	100%	
		Văn phòng Tổng công ty	Đơn vị phụ thuộc	
Khác				

Nguồn: Tổng công ty Viglacera - CTCP

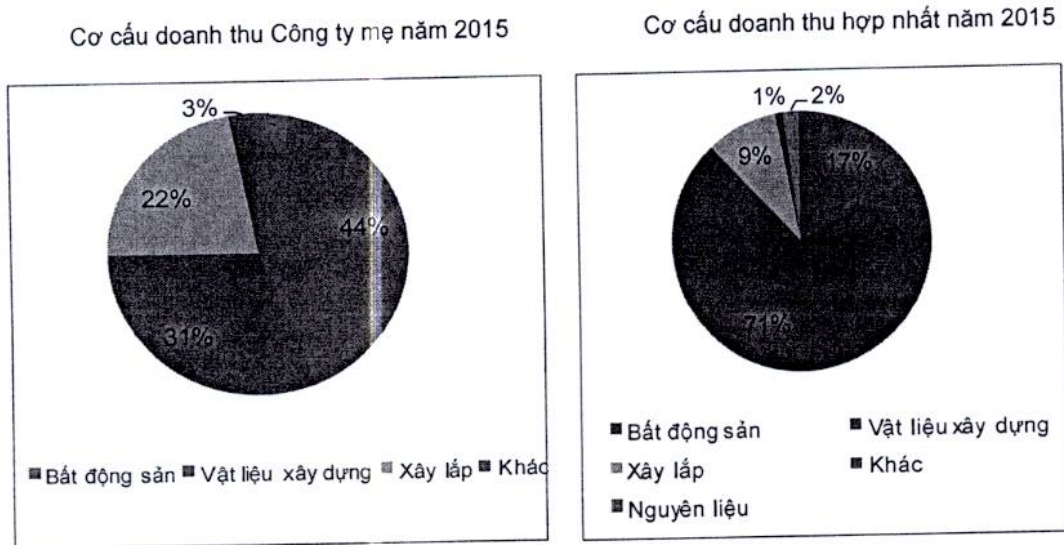
5. Giới thiệu về quá trình tăng vốn của Công ty

5. Kể từ thời điểm chính thức chuyển thành công ty cổ phần (22/07/2014) đến nay, Tổng công ty không có sự thay đổi về vốn đầu tư chủ sở hữu, do đó mức vốn điều lệ được giữ nguyên là:
5. 2.645.000.000.000 VND (Hai ngàn sáu trăm bốn mươi lăm tỷ đồng).

5. Hoạt động kinh doanh

5. Tổng công ty và các đơn vị thành viên đang hoạt động trên các lĩnh vực kinh doanh chính như sau:
- 5. - Kinh doanh bất động sản (chiếm tỷ trọng lớn nhất tại Công ty mẹ với 44% tổng doanh thu và đứng thứ 2 trên doanh thu hợp nhất tương ứng 17% tổng doanh thu);
 - 5. - Quản lý vận hành khu công nghiệp, khu đô thị;
 - 5. - Sản xuất và kinh doanh vật liệu xây dựng;
 - 5. - Thi công xây lắp các công trình dân dụng, công nghiệp, hạ tầng kỹ thuật.

Hình 3: Cơ cấu doanh thu công ty mẹ và hợp nhất năm 2015



Nguồn: BCTC kiểm toán mẹ và hợp nhất Tổng Công ty Viglacera - CTCP năm 2015

6.1. Giá trị sản lượng sản phẩm qua các năm

6.1.1. Sản xuất và kinh doanh vật liệu xây dựng

Tổng công ty Viglacera là doanh nghiệp tiên phong trong đầu tư phát triển, sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực sản xuất vật liệu xây dựng tại Việt Nam. Sản phẩm vật liệu xây dựng thương hiệu VIGLACERA đã đáp ứng được nhu cầu tại thị trường nội địa và xuất khẩu. Một số sản phẩm vật liệu xây dựng tiêu biểu của Tổng công ty như sau:

a. Hoạt động sản xuất kính xây dựng

Là doanh nghiệp đầu tiên tại Việt Nam thực hiện đầu tư sản xuất kính xây dựng từ những năm đầu của thập niên 90 theo công nghệ kéo đứng và kéo ngang. Năm 1994, Tổng công ty Viglacera đã hợp tác liên doanh với đối tác Nhật Bản thực hiện đầu tư Nhà máy sản xuất kính nổi đầu tiên tại Bắc Ninh (VFG), đây là công nghệ sản xuất kính tiên tiến và hiện đại nhất trên thế giới tại thời điểm đó. Năm 2002 Tổng công ty đã đầu tư một nhà máy kính nổi tại Bình Dương công suất 350 tấn/ngày, năm 2013 đã cải tạo nâng chất lượng và công suất nhà máy này lên 420 tấn/ngày. Hiện nay có 2 đơn vị thuộc Tổng Công ty sản xuất kính bao gồm: Công ty Kính nổi Viglacera và Công ty TNHH Kính nổi VN. Nhà máy kính nổi Viglacera với công suất 420 tấn/ngày tại Bình Dương là một trong những dự án đầu tư sản xuất đã đi vào ổn định, phát huy công suất và mang lại hiệu quả kinh tế. Sản phẩm của nhà máy đạt tiêu chuẩn Châu Âu EN 572-4 và được coi là sản phẩm đạt chất lượng số 1 tại Việt Nam.

Bảng 5: Sản lượng kính sản xuất giai đoạn 2014 – Quý 1 2016

Đơn vị tính: 1.000 m² QTC

TT	Tên sản phẩm	Quý 1/2016	2015	2014
1	Kính xây dựng	14.038	57.631	57.112
a	Kính nổi	13.855	55.092	54.325

TT	Tên sản phẩm	Quý 1/2016	2015	2014
b	Kính cán	183	2.539	2.787
2	Các sản phẩm sau kính	28	114	191
3	Gương nhôm các loại	116	546	430

Nguồn: Tổng công ty Viglacera- CTCP

Bảng 6: Nhóm các công ty sản xuất kính và năng lực sản xuất

TT	Tên Công ty	Địa điểm	Năng lực sản xuất			
			Loại sản phẩm			Sản lượng (1.000 m ² QTC/năm)
			Kính nổi	Kính cán	Sản phẩm sau kính	
1	Công ty Kính nổi Viglacera	Bình Dương	✓		✓	25.000
2	CT TNHH Kính nổi VN	Bắc Ninh	✓			28.000
3	Công ty CP Kính Đáp Cầu	Bắc Ninh	✓			590
Tổng cộng						53.590

Nguồn: Tổng công ty Viglacera - CTCP

Với kinh nghiệm vận hành và tiếp thu công nghệ từ nhà máy kính nổi này, xác định thị trường mục tiêu phía Nam và đáp ứng nhu cầu xuất khẩu. Tổng công ty Viglacera đã tự đầu tư xây dựng và đưa vào vận hành nhà máy kính nổi tại Bình Dương năm 2002. Đây là nhà máy kính nổi đầu tiên do doanh nghiệp trong nước thực hiện đầu tư và vận hành. Đồng thời, Tổng công ty cũng thực hiện đầu tư các dây chuyền sản xuất các sản phẩm kính cán hoa văn, các sản phẩm gia công sau kính (gương, kính an toàn, kính trang trí...).

Sản phẩm kính VIGLACERA bao gồm kính nổi, kính cán hoa văn, các sản phẩm sau kính như kính tôi, kính in hoa, kính dán và kính mosaic, gương (gương nhôm, gương tráng bạc)...Trong đó, kính nổi chiếm tỷ lệ lớn nhất và cũng là sản phẩm được sử dụng làm phôi cho sản xuất các sản phẩm sau kính.

Lĩnh vực sản xuất kính và thủy tinh được Tổng Công ty xác định là một trong những ngành vật liệu được đầu tư chiều sâu với công nghệ cao để đa dạng hóa sản phẩm có giá trị gia tăng cao như sản xuất các sản phẩm kính Low- E và có kế hoạch trong tương lai sản xuất kính siêu trắng. CTCP Đáp Cầu ngày 29/1/2016 đã dừng sản xuất kính cán; Hiện Công ty đang nghiên cứu chuyển đổi sang đầu tư dây chuyền SX kính cán siêu trắng công suất 600-650 tấn/ngày, duy trì và phát huy hệ dây chuyền sản xuất gia công sau kính và lắp dựng kính. Công ty Kính nổi Viglacera và Công ty TNHH Kính nổi VN trong năm 2016 vẫn duy trì năng lực sản xuất như năm 2015, không có sự thay đổi về năng lực sản xuất, tuy nhiên hiện nay cả 2 công ty đều phát huy vượt công suất thiết kế từ 5-10%.

b. Hoạt động sản xuất sứ vệ sinh, sen vòi

Là doanh nghiệp trong nước đầu tiên đầu tư, sản xuất sản phẩm sứ vệ sinh cao cấp từ năm 1994 tại Công ty Sứ Thanh Trì, Tổng Công ty đã dần mở rộng quy mô, đầu tư thêm 02 nhà máy sứ vệ

sinh tại thành phố Việt Trì và Tỉnh Bình Dương. Tổng công suất của 3 nhà máy này đạt 1.225.000 bộ sản phẩm/năm chiếm 12% năng lực sản xuất toàn ngành. Năm 2003, Tổng Công ty đã tiếp nhận, vận hành và tiếp tục đầu tư bổ sung nâng cao chất lượng, năng lực khai thác của dây chuyền sản xuất sen vòi từ Tổng Công ty Cơ khí Xây dựng (COMA). Sản phẩm sen vòi do Công ty Sen vòi Viglacera phụ trách có công suất 500.000 bộ sản phẩm/năm.

Bảng 7: Sản lượng sản xuất sứ, sen vòi giai đoạn 2014 – Q1 2016

Đơn vị tính: Bộ

TT	Tên sản phẩm	3 tháng 2016	Năm 2015	Năm 2014
1	Sứ vệ sinh	252.000	1.290.900	1.254.800
2	Sen vòi	57.522	366.726	218.124

Nguồn: Tổng công ty Viglacera - CTCP

Cùng với việc tập trung đầu tư công nghệ, nâng cao công suất, chất lượng sản phẩm, phát triển các mẫu mã sản phẩm mới đáp ứng nhu cầu thị trường, thay thế phần lớn hàng nhập khẩu, Tổng công ty Viglacera tiếp tục hợp tác, nghiên cứu sản xuất sản phẩm mang đến sự tiện ích cho khách hàng, tiết kiệm tài nguyên như sản phẩm sử dụng công nghệ phủ Nano, sản phẩm tiết kiệm nước...

Đồng thời, Tổng công ty cũng nghiên cứu, thiết kế các bộ sản phẩm đồng bộ sứ vệ sinh - sen vòi và các vật liệu hoàn thiện khác phù hợp với từng đối tượng khách hàng và nhu cầu sử dụng. Các sản phẩm sứ - sen vòi mang thương hiệu VIGLACERA ngày càng khẳng định được chỗ đứng trên thị trường nội địa và thị trường quốc tế và là mặt hàng xuất khẩu chủ đạo của Tổng công ty.

c. Hoạt động sản xuất gạch ốp lát

Lĩnh vực sản xuất gạch ốp lát hiện do 03 công ty con gồm Công ty cổ phần Viglacera Hà Nội, Công ty cổ phần Viglacera Thăng Long và Công ty cổ phần Viglacera Tiên Sơn phụ trách với tổng công suất 21 triệu m²/năm, trong đó gạch ceramic có sản lượng 13 triệu m²/năm tương đương 5% năng lực sản xuất ngành, gạch granite 8 triệu m²/năm tương đương 7% năng lực sản xuất ngành. Các sản phẩm gạch ốp lát của 3 đơn vị này hiện đang được tiêu thụ trong nước và xuất sang cả thị trường nước ngoài như Đài Loan, Pháp, Thái Lan, Ấn Độ, Thổ Nhĩ Kỳ...

Bảng 8: Sản lượng sản xuất gạch ốp lát giai đoạn 2014 – Q1 2016

Đơn vị tính: 1.000m²/năm

TT	Tên sản phẩm	3 tháng 2016	Năm 2015	Năm 2014
1	Ceramic, mosaic	2.204	11.955	10.544
2	Granite	1.542	4.863	4.588

Nguồn: Tổng công ty Viglacera - CTCP

d. Hoạt động sản xuất gạch ngói và các sản phẩm đất sét nung

Lĩnh vực này do 09 công ty con và công ty liên kết đầu tư sản xuất gạch ngói đất sét nung với tổng công suất trên 1,4 tỷ viên gạch xây QTC/năm chiếm 3% năng lực ngành, bao gồm các sản phẩm truyền thống như gạch xây, ngói lợp, gạch chèn. Gạch cotto đạt 7,2 triệu m²/năm, khoảng 50% năng lực ngành. Cơ cấu sản phẩm đang có sự dịch chuyển theo hướng giảm sản lượng

gạch xây xuống còn 30% - 40% tổng sản lượng và tăng dần tỷ trọng nhóm sản phẩm mỏng như ngói lợp, gạch chế và gạch cotto.

Bảng 9: Sản lượng sản xuất và tiêu thụ gạch giai đoạn 2014 – Q1 2016

TT	Tên sản phẩm	3 tháng 2016	Năm 2015	Năm 2014
1	Gạch xây (nghìn viên)	128.833	586.617	543.490
2	Ngói (nghìn viên)	21.693	93.549	91.097
3	Gạch chế (nghìn m ²)	222	1.129	1.172
5	Gạch cotto (nghìn m ²)	1.801	7.122	7.158
4	Gạch khác (nghìn viên)	17.767	70.854	90.671

Nguồn: Tổng công ty Viglacera - CTCP

Trong lĩnh vực này, Tổng công ty đặt nhiệm vụ trọng tâm là hiện đại hóa công nghệ sản xuất truyền thống để tiết kiệm tài nguyên, nâng cao giá trị sản phẩm, giảm thiểu tác động môi trường, tự động hóa và nâng cao năng suất giảm mức độ nặng nhọc, độc hại cho người lao động. Cụ thể như sau:

- Đối với sản phẩm gạch ngói đất sét nung, Tổng công ty đã đầu tư và ứng dụng công nghệ sấy-nung tuynel liên hợp đầu tiên tại Việt Nam, đây được coi là bước phát triển đột phá mạnh mẽ về công nghệ của lĩnh vực này.
- Đối với sản phẩm gạch cotto (là sản phẩm gạch ốp, lát trang trí từ đất sét nung có giá trị cao, có đặc tính vượt trội so với các sản phẩm gạch đất sét nung thông thường), Tổng công ty cũng dẫn đầu về đầu tư và vận hành 05 dây chuyền sản xuất theo công nghệ thanh lăn.
- Đối với sản phẩm gạch clinker, Tổng công ty đã nghiên cứu và giao nhiệm vụ đầu tư nhà máy sản xuất sản phẩm gạch clinker cao cấp cho một đơn vị thành viên, dây chuyền đã đi vào vận hành ngày 19/05/2015.

e. Sản phẩm vật liệu khác

Thực hiện chủ trương chính sách của Nhà nước và đón đầu xu hướng của thị trường trong nước về dòng sản phẩm vật liệu xây dựng thân thiện với môi trường, giảm thiểu tác động khí thải và tiết kiệm tài nguyên khoáng sản của sản xuất vật liệu nung. Năm 2010, Viglacera đã đi đầu trong việc đầu tư Nhà máy sản xuất gạch bê tông khí chưng áp với công suất giai đoạn 1 là 100.000 m³/năm theo công nghệ và thiết bị của Trung Quốc. Nhà máy được khánh thành tháng 11/2010 và bắt đầu đưa sản phẩm ra thị trường vào năm 2011. Với đặc tính vượt trội là tỷ trọng nhẹ, đảm bảo tính năng cơ lý, gạch bê tông khí chưng áp sẽ thay thế các sản phẩm gạch đất sét nung thông thường, đặc biệt giảm thiểu tác động môi trường, tiết kiệm tài nguyên khoáng sản, nhiên liệu. Mặt khác, sử dụng gạch bê tông khí là điều kiện giúp cho chủ đầu tư và nhà thầu giảm giá thành xây dựng trong chi phí kết cấu, đẩy nhanh tiến độ thi công. Bước đầu thâm nhập thị trường, sản phẩm cơ bản đã được người tiêu dùng chấp nhận. Ngoài ra, Tổng công ty hiện có 02 đơn vị thành viên Công ty cổ phần Vật liệu chịu lửa Viglacera Cầu Đuống sản xuất gạch chịu lửa và Công ty cổ phần Bao bì và Má phanh Viglacera sản xuất bao bì và má phanh các loại.

Năm 2016, Viglacera sẽ tiến hành sản xuất và giới thiệu ra thị trường các sản phẩm mới như: Gạch Granite RUSTIC- gạch giả cổ; Gạch Ceramic Injek; Sản phẩm sứ vệ sinh thông minh; sản



phẩm Fire Fine Clay; Ngói lợp tấm lớn (10v/m²); gạch CLINKER (tháng 8); Sản phẩm kính Low-e (tháng 8).

6.1.2. Kinh doanh bất động sản và thi công xây lắp

Là một trong những doanh nghiệp hàng đầu trong lĩnh vực sản xuất và kinh doanh vật liệu xây dựng, ban lãnh đạo Tổng công ty đã quyết định chuyển hướng mở rộng thêm lĩnh vực đầu tư xây dựng và kinh doanh bất động sản (bao gồm hạ tầng kỹ thuật các khu công nghiệp tập trung, khu đô thị, khu nhà ở, văn phòng).

Bộ máy hình thành cho lĩnh vực này bắt đầu từ năm 1998 với 01 công ty trực thuộc đến nay chuyên nghiệp hóa thành Ban bất động sản Viglacera với 08 công ty (trong đó 05 công ty trực thuộc, 03 công ty cổ phần).

VIGLACERA đã từng bước đa dạng hóa, mở rộng đầu tư sang hầu hết các phân khúc sản phẩm gồm:

a. Cho thuê Bất động sản và Hạ tầng khu công nghiệp

Đến nay Viglacera được đánh giá là doanh nghiệp hàng đầu miền Bắc trong lĩnh vực đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp, với tổng diện tích cho thuê lắp đầy 1.664ha/tổng số 1.986 ha đất các khu công nghiệp đã và đang triển khai (tương đương với tỷ lệ lắp đầy 36,13%). Đã có 195 doanh nghiệp trong và ngoài nước thuê đất, trong đó có nhiều doanh nghiệp mạnh, uy tín và đóng góp lớn về sử dụng lao động và nộp ngân sách cho địa phương như Công ty SamSung, Công ty Canon, Công ty Orion Vina, Công ty Khoa học kỹ thuật Texhong Ngân Long, Công ty Vinamilk, Công ty Vinasoy, Công ty Rượu Hà Nội...

Khu công nghiệp Tiên Sơn giai đoạn 1 là dự án đầu tiên khởi công xây dựng tháng 12/2000 tại huyện Tiên Sơn tỉnh Bắc Ninh với quy mô 135 ha, năm 2004 đã mở rộng quy mô lên 332 ha. Tiếp theo là dự án Khu công nghiệp Yên Phong khởi công tháng 2/2006 tại huyện Yên Phong tỉnh Bắc Ninh với quy mô 364 ha. 2 dự án này đến nay đã đi vào hoạt động ổn định và hiệu quả. VIGLACERA tiếp tục mở rộng đầu tư hai khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh là Khu công nghiệp Hải Yên khởi công tháng 5/2006 quy mô 182 ha và Khu công nghiệp Đông Mai khởi công tháng 11/2012 với 160 ha.

Trên những kết quả đạt được năm 2010 dự án khu công nghiệp Tiên Sơn đã được Bộ Xây dựng trao tặng Cúp vàng chất lượng xây dựng Việt Nam.

Năm 2013 dự án Khu công nghiệp Yên Phong VIGLACERA được trao giải thưởng Bất động sản quốc tế (The International Property Awards) khu vực Châu Á Thái Bình Dương cho hạng mục Nhà phát triển công nghiệp tốt nhất Việt Nam.

Tiếp tục duy trì và phát triển, trong năm 2015 Tổng công ty đã khởi công tiếp Khu công nghiệp Phú Hà 350 ha, tỉnh Phú Thọ, Khu công nghiệp Phong Điền 284 ha tỉnh Thừa Thiên Huế, và mở rộng đầu tư các khu công nghiệp ở Tiên Hải, Thái Bình, Khu công nghiệp Thuận Thành – Bắc Ninh, khu công nghiệp Đồng Văn – Hà Nam và các địa bàn khác trong nước.

Bảng 10: Doanh thu cho thuê bất động sản, hạ tầng khu công nghiệp

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Chỉ tiêu doanh thu	Số liệu Công ty mẹ				Số liệu hợp nhất			
	Q1 2016	Năm 2015	22/07/2014 đến 31/12/2014 (*)	01/01/2014 đến 21/07/2014 (*)	Q1 2016	Năm 2015	22/07/2014 đến 31/12/2014 (*)	01/01/2014 đến 21/07/2014 (*)
Dịch vụ cho thuê bất động sản, hạ tầng khu công nghiệp	73	186	56	88	73	186	48	86

Nguồn: BCTC kiểm toán riêng và hợp nhất năm 2014, 2015 và BCTC Quý 1 năm 2016

(*) Do năm 2014 Tổng công ty hoạt động dưới 2 hình thức công ty TNHH và Công ty cổ phần. Tổng công ty chính thức hoạt động theo mô hình Tổng công ty cổ phần từ ngày 22/07/2014.

b. Nhà ở công nhân khu công nghiệp và văn phòng cho thuê

Là doanh nghiệp tiên phong đầu tư xây dựng khu nhà ở dành cho chuyên gia, công nhân tại khu công nghiệp, đến nay Tổng công ty đã hoàn thành và cung cấp 1.922.722m² sản xây dựng (khoảng 1000 căn hộ) nhà ở cho lĩnh vực này (trong đó tòa nhà chung cư 6 tầng đầu tiên hoàn thành và đưa sử dụng năm 2003 tại Khu nhà ở Đình Bảng, năm 2005 và năm 2009 chung cư 5 tầng gồm 418 căn hộ tại khu đô thị Tiên Sơn – Bắc Ninh). Song song với đầu tư phát triển các khu công nghiệp chuyển tiếp và mở rộng mới, để đáp ứng nhu cầu về chỗ ở cho chuyên gia, công nhân khu công nghiệp, Tổng công ty chủ động phát triển mối quan hệ hợp tác đầu tư xây dựng với các nhà đầu tư thứ cấp trong khu công nghiệp trên cơ sở các bên cùng có lợi (người lao động, doanh nghiệp sử dụng lao động, chủ đầu tư khu công nghiệp). Tổng Công ty cũng đã triển khai Dự án nhà ở cho công nhân tại khu công nghiệp Yên Phong với tổng diện tích lô đất gần 6.800.000 m²; diện tích xây dựng công trình 499.700 m² và số căn hộ là 418 căn.

Tổng công ty cũng đã hoàn thành, đưa vào khai thác lấp đầy 18.000m² sản văn phòng cho thuê cao cấp tại Dự án tòa nhà Viglacera Mỹ Trì.

c. Nhà ở để bán

Năm 2003 công trình nhà ở chung cư 18 tầng đầu tiên được VIGLACERA khởi công xây dựng tại 671 Hoàng Hoa Thám - Hà Nội, hoàn thành đưa vào sử dụng năm 2005.

Với mục tiêu đa dạng hóa sản phẩm, Viglacera tiếp tục mở rộng đầu tư xây dựng:

- Dự án khu biệt thự nghỉ dưỡng cao cấp Hoàn Sơn - Bắc Ninh;
- Tổ hợp chung cư cao cấp Viglacera Tower;
- Khu nhà ở liền kề 628 Hoàng Hoa Thám;
- Khu nhà liền kề, biệt thự, nhà chung cư giá thấp tại Khu đô thị mới Đặng Xá 1+2;
- Khu đô thị Xuân Phương, Tây Mỗ, Đại Mỗ - Hà Nội
- Khu văn phòng, nhà ở hỗn hợp ngã 6 Bắc Ninh

- Khu nhà ở và dịch vụ cho CBCNV KCN Yên Phong – Bắc Ninh...

Đặc biệt là sản phẩm nhà ở cho người có thu nhập thấp với mục đích an sinh xã hội tại Khu đô thị Đặng Xá 1+2, Đại Mỗ, Tây Mỗ. Khối lượng sàn xây dựng hoàn thành và cung cấp ra thị trường của nhóm sản phẩm trên đạt 793.624 m² sàn xây dựng.

Với các sản phẩm nhà ở thân thiện, bảo vệ môi trường, hướng tới vẻ đẹp hoàn mỹ, hài hòa với cộng đồng, VIGLACERA đã được trao giải thưởng Dự án phức hợp bất động sản đạt chuẩn quốc tế (2014-2015) khu vực Châu Á Thái Bình Dương (Asian Pacific Property Award) và 2015 MIPIM Asia Awards winners - BEST URBAN REGENERATION PROJECT cho Đặng Xá 2.

Bảng 11: Doanh thu bất động sản

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Chỉ tiêu doanh thu	Số liệu Công ty mẹ				Số liệu hợp nhất			
	Q1 2016	Năm 2015	22/07/2014 đến 31/12/2014 (*)	01/01/2014 đến 21/07/2014 (*)	Q1 2016	Năm 2015	22/07/2014 đến 31/12/2014 (*)	01/01/2014 đến 21/07/2014 (*)
	Doanh thu bán hàng hóa bất động sản	487	1.562	1.169	936	487	1.561	1.241

Nguồn: BCTC kiểm toán riêng và hợp nhất năm 2014, 2015 và BCTC Quý 1 năm 2016

(*) Do năm 2014 Tổng công ty hoạt động dưới 2 hình thức công ty TNHH và Công ty cổ phần.

Tổng công ty chính thức hoạt động theo mô hình Tổng công ty cổ phần từ ngày 22/07/2014.

VIGLACERA đã chủ động nghiên cứu phát triển, đầu tư xây dựng cho mỗi phân khúc sản phẩm nhà ở trong từng thời kỳ phát triển phù hợp với nhu cầu thị trường (về diện tích, giá). Trong giai đoạn hiện nay, hướng phân khúc là các sản phẩm căn hộ, nhà biệt thự, liền kề diện tích vừa và nhỏ được thiết kế tối ưu công năng sử dụng, tiến độ thi công nhanh, giá hấp dẫn đáp ứng nhu cầu của thị trường. Bên cạnh đó khai thác mở rộng đối tượng người tiêu dùng không chỉ trong nước mà cả khách hàng là người nước ngoài có nhu cầu mua nhà tại Việt Nam từ đó tăng nguồn thu và bổ sung lợi nhuận cho Tổng công ty.

d. Dịch vụ quản lý vận hành sau đầu tư

Tại các dự án Tổng công ty đều thành lập các xí nghiệp quản lý vận hành và không ngừng nâng cao chất lượng môi trường đầu tư tiêu chuẩn đáp ứng yêu cầu khách hàng (đối với các khu công nghiệp), tạo môi trường xanh, sạch đẹp, không gian ở mang tính cộng đồng, đời sống dân trí được nâng cao (đối với khu đô thị và nhà ở). Lợi nhuận mang lại từ quản lý vận hành luôn được gia tăng đặc biệt là tại các dự án khu công nghiệp đã tạo nguồn thu ổn định của sự phát triển bền vững của dự án. Tổng công ty Viglacera cùng đối tác Nhật Bản là Công ty Sankei Building Management thuộc Tập đoàn Sankei Building của Nhật Bản, CTCP Đầu tư & Phát triển Hạ tầng Hoàng Thành và Công ty cổ phần OWI đã thành lập Công ty Cổ phần VISAHO. VISAHO tập trung vào công tác tư vấn quản lý, vận hành các dự án nhà ở và sau đó tiếp tục đầu tư dịch vụ tại các dự án khu công nghiệp.

Bảng 12. Doanh thu từ nhà ở, cho thuê văn phòng và dịch vụ khu công nghiệp

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Chỉ tiêu doanh thu	Số liệu Công ty mẹ				Số liệu hợp nhất			
	Q1 2016	Năm 2015	22/07/2014 đến 31/12/2014 (*)	01/01/2014 đến 21/07/2014 (*)	Q1 2016	Năm 2015	22/07/2014 đến 31/12/2014 (*)	01/01/2014 đến 21/07/2014 (*)
Doanh thu từ các dịch vụ liên quan tới quản lý, vận hành các KCN, khu đô thị, chung cư	56	235	84	72	56	231	84	71

Nguồn: BCTC kiểm toán riêng và hợp nhất năm 2014, 2015 và BCTC Quý 1 năm 2016

(*) Do năm 2014 Tổng công ty hoạt động dưới 2 hình thức công ty TNHH và Công ty cổ phần. Tổng công ty chính thức hoạt động theo mô hình Tổng công ty cổ phần từ ngày 22/07/2014.

Hiện tại hoạt động đầu tư và kinh doanh bất động sản đang được quản lý trực tiếp tại Công ty mẹ - Tổng công ty và hầu hết các dự án này đều do Tổng công ty đứng tên chủ đầu tư, xây dựng kế hoạch đầu tư, phương án tài chính và phương án kinh doanh.

Cùng với hoạt động đầu tư và kinh doanh bất động sản, Tổng công ty có hoạt động trong lĩnh vực thi công xây lắp, trong đó chủ yếu triển khai thực hiện thi công các hạng mục công trình công nghiệp và dân dụng thuộc các dự án đầu tư do Công ty mẹ - Tổng công ty và các đơn vị thành viên là chủ đầu tư. Ngoài ra, tham dự đấu thầu thực hiện thi công xây lắp các gói thầu của các dự án của thị trường xây dựng ngoài Tổng công ty.

6.2. Báo cáo tình hình đầu tư, hiệu quả đầu tư, hiệu quả sản xuất kinh doanh hay cung cấp dịch vụ trong các lĩnh vực đầu tư, sản xuất kinh doanh hay cung cấp dịch vụ chính của Tổng công ty Viglacera

Năm 2015, thực hiện vốn đầu tư phát triển của Công ty Mẹ - Tổng công ty CP đạt 1.395 tỷ đồng bằng 60% kế hoạch thông qua tại Đại hội đồng cổ đông; trong đó:

- ❖ Lĩnh vực kinh doanh nhà: Giá trị thực hiện đạt 855 tỷ đồng, đạt 61% KH. Tập trung triển khai đầu tư mới, đẩy nhanh các dự án nhà ở xã hội, nhà ở cho người thu nhập thấp, nhà ở công nhân tại các KCN, tại Khu đô thị Đặng Xá 1, 2; là các dự án có thị trường, có dòng tiền và thu hồi vốn nhanh và các dự án nhà ở thương mại cao cấp. Trong đó, khánh thành, bàn giao đưa vào sử dụng Khu nhà ở xã hội tại khu đô thị Đặng Xá, nâng tổng số nhà ở XH tại khu đô thị này lên 3.500 căn; Khởi công dự án Khu nhà ở và công trình công cộng-thể thao tại 671 Hoàng Hoa Thám (giai đoạn III), dự án tổ hợp thương mại, văn phòng và căn hộ cho thuê tại Ngã 6 Bắc Ninh (giai đoạn II).

Một số các dự án dự kiến đầu tư mới với tổng giá trị vốn đầu tư kế hoạch là 595 tỷ đồng (chiếm 43% vốn đầu tư kế hoạch), như Khu đô thị Đặng Xá 3, Tổ hợp Thăng Long No1 GDII, các dự án

hợp tác đầu tư được giãn tiến độ do yếu tố khách quan về thủ tục, chính sách điều chỉnh của địa phương, mặt khác xét đến yếu tố thị trường và nhu cầu vốn chưa thuận lợi nên được chủ động giãn tiến độ; dự án 671 Hoàng Hoa Thám GD III cũng được điều chỉnh tiến độ để xem xét phương án kiến trúc, quy mô để điều chỉnh phù hợp và đáp ứng nhu cầu khách hàng, nâng cao khả năng kinh doanh.

- ❖ Lĩnh vực Khu công nghiệp, hạ tầng kỹ thuật và dịch vụ: Giá trị thực hiện đạt 423 tỷ đồng. Trong năm 2015, đã tổ chức khởi công đúng kế hoạch 02 dự án Khu công nghiệp là Phú Hà (350 ha), Phong Điền (284 ha) nâng tổng số các KCN của Viglacera lên 06 KCN với tổng diện tích là 1.986 ha và triển khai các dự án cải tạo, mở rộng các tuyến đường tại KCN Yên Phong, tỉnh lộ 286-Bắc Ninh; các dự án nâng công suất, mở rộng các Trạm xử lý nước thải, cấp nước sạch của KCN. Tiếp tục triển khai công tác chuẩn bị đầu tư cho các dự án KCN mới là KCN Tiên Hải (Thái Bình), KCN Cẩm Khê (Phú Thọ), KCN Thuận Thành và KCN Yên Phong mở rộng (Bắc Ninh).

- ❖ Lĩnh vực vật liệu: Giá trị thực hiện đạt 75 tỷ đồng, đạt 14% kế hoạch. Trong đó, chủ yếu triển khai và khởi công dự án đầu tư dây chuyền kinh tiết kiệm năng lượng và một số dự án đầu tư chiều sâu trong nhóm sản phẩm sứ-sen vôi.

Giá trị thực hiện đạt thấp so với kế hoạch; chủ yếu triển khai hai dự án, trong đó đối với dự án kinh tiết kiệm năng lượng: thực hiện kỹ công tác chuẩn bị đầu tư (kéo dài thêm 6 tháng) so với dự kiến, đặc biệt trong việc lựa chọn nhà thầu cung cấp công nghệ kỹ thuật, công tác chuẩn bị vốn và nghiên cứu thị trường để đảm bảo lựa chọn công nghệ, thiết bị tốt nhất (đã lựa chọn nhà thầu Von Ardenne – Đức); đối với dự án chuyển đổi nhiên liệu tại Công ty Kính nổi Viglacera cũng được giãn tiến độ để nghiên cứu khảo sát công nghệ phù hợp, đồng thời hiện nay thị trường đang có nhu cầu tốt, giá nhiên liệu giảm cho hiệu quả kinh doanh tốt, nên việc giãn tiến độ cũng là phù hợp, hạn chế ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động. Các dự án này cũng sẽ được tích cực và đẩy nhanh tiến độ thực hiện trong năm 2016.

- ❖ Lĩnh vực nghiên cứu phát triển: Giá trị thực hiện đạt 21 tỷ đồng, đạt 100% kế hoạch. Trong đó, tập trung triển khai thực hiện Dự án khoa học công nghệ cấp Nhà nước "Nghiên cứu thiết kế, chế tạo dây chuyền thiết bị và công nghệ sản xuất gạch bê tông chưng áp công suất 200.000m³/năm" theo tiến độ; đồng thời triển khai các đề tài nghiên cứu khoa học theo kế hoạch, trong đó thực hiện các nội dung theo thỏa thuận hợp tác với Viện nghiên cứu Fraunhofer ISE (Đức) trong nghiên cứu phát triển các lớp phủ phản quang cho kính Solar control, các lớp phủ cho kính Low-E và giải pháp tiết kiệm năng lượng tổng thể cho các công trình xây dựng; hợp tác với đối tác Wehrhahn (Đức) trong nghiên cứu phát triển về gạch không nung, bước đầu đã khảo sát, đánh giá hiện trạng và đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng, công suất của Nhà máy bê tông khí lên 200.000m³/năm.

- ❖ Xây dựng và phê duyệt đề án tái cơ cấu của 12 đơn vị có khó khăn về tài chính, năng lực cạnh tranh thấp, đưa ra các mốc tiến độ, mục tiêu cụ thể để từng bước tháo gỡ khó khăn, tạo nguồn lực đầu tư phát triển.

- ❖ Thực hiện tăng vốn cho Công ty CP Viglacera Hạ Long, CP Viglacera Tiên Sơn để đầu tư phát triển, tăng vốn điều lệ cho Công ty CP Bê tông khí Viglacera để tái cơ cấu về tài chính; Hoàn thành thoái vốn của Tổng công ty tại Công ty CP Clinker Viglacera và Công ty CP Nguyên liệu Viglacera.

6.3. Hoạt động Marketing

Với uy tín tốt về thương hiệu và chất lượng sản phẩm vật liệu xây dựng, Viglacera đã được xuất khẩu đến các thị trường quốc tế lớn như Tây Ban Nha, Úc, Hoa Kỳ, Thái Lan, Ấn Độ, Đài Loan... Các sản phẩm tiêu thụ tại nước ngoài đã được đăng ký bảo hộ nhãn hiệu hàng hóa tại các quốc gia lớn Đức, Italia, Tây Ban Nha, Nga, Ucraina, Nhật, Hàn Quốc, Australia, Mỹ và một số nước Đông Âu, Châu Á khác. Hoạt động tiêu thụ sản phẩm vật liệu xây dựng tại thị trường nước ngoài được thực hiện qua 2 công ty cổ phần là Công ty cổ phần Thương mại Viglacera và Công ty cổ phần Đầu tư và xuất nhập khẩu Viglacera, nhằm điều phối và xúc tiến đầu ra cho các sản phẩm của Tổng công ty và các đơn vị thành viên.

Đối với việc tiêu thụ trong nước, các đơn vị sản xuất chủ động phát triển kênh phân phối đại lý trên khắp các tỉnh thành cả nước.

VIGLACERA đã thành lập các công ty thương mại phụ trách bao tiêu sản phẩm theo từng nhóm sản phẩm để giảm thiểu cạnh tranh nội bộ giữa các công ty con, tập trung điều hành về sản lượng sản xuất và làm công tác thị trường thống nhất trên toàn Tổng Công ty. Cụ thể, công ty cổ phần kinh doanh gạch ốp lát Viglacera được thành lập năm 2012; công ty kinh doanh thương mại của nhóm sứ sen vòi được thành lập năm 2008; với nhóm gạch đất sét nung, nhóm 3 Công ty Công ty CP Gạch Clinker Viglacera; Công ty CP Viglacera Hạ Long; Công ty CP Viglacera Đông Triều thành lập Công ty thương mại vào năm 2014.

Đối với các hoạt động marketing, Tổng Công ty hỗ trợ xây dựng hệ thống biển bảng quảng cáo cho các cửa hàng, đại lý cấp 1, cấp 2 và showroom. Hiện tại, Tổng Công ty đã mở được khoảng 200 showroom trên toàn quốc trưng bày các mặt hàng vật liệu xây dựng mang thương hiệu Viglacera, con số này so với cuối năm 2015 đã tăng lên 10%. Bên cạnh đó, Tổng công ty còn thường xuyên tham gia các chương trình hội chợ xây dựng trong và ngoài nước như Vietconstech, Vietbuild; Big 5 (Dubai), Mostbuild (Nga). Tổng Công ty đồng thời thực hiện quảng cáo thông qua hệ thống bảng quảng cáo cỡ lớn tại đường cao tốc Bắc Thăng Long - Nội Bài, quảng cáo trên truyền hình và quảng cáo trên đài phát thanh.

6.4. Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền

Tổng Công ty đã thực hiện đăng ký nhãn hiệu, bản quyền và có lô-gô riêng

Hình 4: Lô-gô công ty



Tổng Công ty đã đăng ký tên miền: <http://www.viglacera.com.vn> do Bộ Bưu chính – Viễn thông cấp.

6.5. Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết

Bảng 13: Một số dự án lớn đã và đang triển khai của VIGLACERA

Đơn vị tính: m²

TT	Tên dự án	Tổng DT toàn dự án	DT kinh doanh còn lại	% DT kinh doanh còn lại
I	Khu Công nghiệp đã và đang triển khai	19.863.799	12.686.324	63,87%
1	KCN Tiên Sơn – Bắc Ninh	3.320.500	53.900	1,62%
2	KCN Yên Phong – Bắc Ninh	3.636.000	235.000	6,46%
3	KCN Yên Phong mở rộng – Bắc Ninh	3.139.000	3.122.210	99,47%
4	KCN Hải Yên – Quảng Ninh	1.824.200	1.440.300	78,96%
5	KCN Đông Mai – Quảng Ninh	1.600.000	1.497.600	93,60%
6	KCN Phú Hà – Phú Thọ	3.500.900	3.494.115	99,81%
7	KCN Phong Điền - Thừa Thiên Huế	2.843.199	2.843.199	100,00%
II	Khu Công nghiệp dự kiến triển khai 2016 – 2020 (*)	15.960.000	15.960.000	100,00%
1	KCN Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh	2.500.000	2.500.000	100,00%
2	KCN Tiên Hải - Thái Bình	4.460.000	4.460.000	100,00%
3	Khu CN Đồng Văn	4.500.000	4.500.000	100,00%
4	Khu CN Cẩm Khê	4.500.000	4.500.000	100,00%
III	Khu Đô thị - Nhà ở	1.922.722	295.886	15,39%
1	Khu nhà ở cao cấp số 1 Đại lộ Thăng Long (GD1) – Hà Nội	19.429	-	0,00%
2	Khu nhà ở cao cấp số 1 Đại lộ Thăng Long (GD2) – Hà Nội	18.905	8.198	43,36%
3	Khu nhà ở 628 Hoàng Hoa Thám – HN	4.345	-	0,00%
4	Khu nhà ở 671 Hoàng Hoa Thám (GD1) – Hà Nội	6.515	-	0,00%
5	Khu nhà ở 671 Hoàng Hoa Thám (GD2) – Hà Nội	2.765	-	0,00%
6	Khu nhà ở 671 Hoàng Hoa Thám (GD3) – Hà Nội	7.270	2.699	37,13%
7	Khu đô thị mới Đặng Xá (GD1) – HN	296.541	27.361	9,23%
8	Khu đô thị Đặng Xá 2 – Hà Nội	390.226	41.036	10,52%
9	Khu chức năng đô thị Xuân Phương – Hà Nội	145.768	6.313	4,33%
10	Khu chức năng đô thị Tây Mỗ – HN	85.904	-	0,00%
11	Khu nhà ở Đại Mỗ – Hà Nội	20.953	-	0,00%

TT	Tên dự án	Tổng DT toàn dự án	DT kinh doanh còn lại	% DT kinh doanh còn lại
12	KĐT Kim Chung - Đông Anh (Liên kết với Handico) – Hà Nội	36.964	14.576	39,43%
13	Khu văn phòng, nhà ở hỗn hợp ngã 6 Bắc Ninh	10.572	3.863	36,54%
14	Khu nhà ở và dịch vụ cho CBCNV KCN Yên Phong – Bắc Ninh	499.700	152.846	30,59%
15	Khu chung cư và dịch vụ KCN Tiên Sơn – Bắc Ninh	249.625	38.994	15,62%
16	Khu nhà ở Hoàn Sơn - Bắc Ninh	106.006	-	0,00%
17	Khu nhà ở Đình Bảng - Bắc Ninh	21.234	-	0,00%
TỔNG CỘNG		37.746.521	28.942.210	76,68%

Nguồn: Tổng công ty Viglacera - CTCP

(*) Các dự án đã có chấp thuận chủ trương của UBND các tỉnh.

Tỷ lệ lấp đầy bình quân của các dự án khu công nghiệp đã và đang triển khai cũng như tỷ lệ lấp đầy bình quân của các dự án khu đô thị- nhà ở của Viglacera đều ở mức cao, với số liệu lần lượt là 36% và 85%. Khoảng 17% số dự án khu công nghiệp, 47% số dự án khu đô thị- nhà ở đã và đang được triển khai tại Tổng Công ty đạt tỷ lệ lấp đầy 100%.

Trong giai đoạn này, Tổng công ty đang tiến hành khởi công mới và chuẩn bị đầu tư các dự án Khu công nghiệp: (i) Khu công nghiệp Tiên Hải (Thái Bình), quy mô 446 ha: khởi công quý I/2016 (ii) Khu công nghiệp Yên Phong mở rộng (Bắc Ninh), quy mô 314 ha: khởi công quý I/2016 (iii) Chuẩn bị đầu tư để khởi công các KCN mới như Cẩm Khê – Phú Thọ (450 ha), Thuận Thành – Bắc Ninh (250 ha), KCN tại tỉnh Hà Nam và các dự án khu đô thị và nhà ở: (i) Triển khai thực hiện đầu tư các dự án thành phần về nhà ở thương mại, dịch vụ tại Khu đô thị Đặng Xá (ii) Khởi công dự án khu đô thị mới Đặng Xá mở rộng (giai đoạn 3) trong năm 2016 (iii) Khởi công các dự án hợp tác đầu tư nhà ở công nhân, nhà thu nhập thấp tại Khu đô thị Kim Chung-Đông Anh với Tổng công ty Handico và dự án khu nhà ở với Tổng công ty Sông Hồng.

Thị trường bất động sản khu công nghiệp đang rất sôi động khi nhu cầu thuê đất và nhà xưởng xây sẵn của các nhà đầu tư nước ngoài rất lớn. Số liệu từ Bộ Tài nguyên và Môi trường cho biết, theo chỉ tiêu Quốc hội duyệt đến năm 2020, thì đất khu công nghiệp có 200.010 ha, tăng thêm 96.680 ha so với năm 2015. Việc mạnh dạn đầu tư thêm vào 4 dự án Khu công nghiệp trong giai đoạn tới 2016-2020 của Viglacera sẽ rất có lợi khi Việt Nam tham gia TPP, nhiều nhà đầu tư nước ngoài sẽ đến Việt Nam để mở cơ sở kinh doanh, bởi họ muốn tận dụng nguồn lao động rẻ, dồi dào và đặc biệt là để được tận dụng những ưu đãi về xuất xứ theo quy định của TPP để tiếp cận với một thị trường rộng lớn, hơn 800 triệu dân, chiếm 40% GDP và gần 30% thương mại toàn cầu. Một trong những lựa chọn hàng đầu để

xây dựng nhà xưởng sản xuất là đất trong các khu công nghiệp, vì đây là những khu đất đã được đầu tư, có đất sạch, có hạ tầng đầy đủ...

7. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất

7.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong 2 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất

Bảng 14: Kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	01/01/2014 đến 21/07/2014 (*)	22/07/2014 đến 31/12/2014 (*)	Năm 2015	Q1 - 2016
Tổng tài sản	12.406.719	12.316.682	11.663.300	11.784.643
Vốn CSH	2.444.484	2.939.599	3.302.134	3.411.944
DTT	3.616.836	4.391.889	7.819.905	1.923.076
LN thuần từ HĐKD	153.189	338.604	602.061	149.230
Lãi/lỗ khác	(20.794)	(8.283)	(77.786)	(14.056)
LNTT	130.335	330.321	524.275	135.173
LNST	101.668	266.545	406.502	103.015
LNST cổ đông công ty mẹ	78.216	217.431	328.387	85.094
LNST cổ đông thiểu số	23.453	49.114	78.114	17.920
Lợi nhuận của cổ đông công ty mẹ /VCSH	2,91%	8,08%	10,52%	2,53%
Tỷ lệ LN trả cổ tức	NA	NA	20,14%	NA
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VNĐ)	NA	825	1.239	389
Giá trị sổ sách/ cổ phiếu (VNĐ)	NA	11.114	12.484	12.900

Nguồn: BCTC kiểm toán Hợp nhất 2014, 2015 và BCTC Quý 1 năm 2016

(*) Do năm 2014 Tổng công ty hoạt động dưới 2 hình thức công ty TNHH và Công ty cổ phần. Tổng công ty chính thức hoạt động theo mô hình Tổng công ty cổ phần từ ngày 22/07/2014.

Hiệu quả hoạt động kinh doanh hợp nhất năm 2015 tăng đáng kể so với năm 2014 trên tất cả các chỉ tiêu chủ yếu do sự hồi phục của thị trường vật liệu xây dựng và bất động sản, đi đôi với các biện pháp tái cơ cấu và quản trị sản xuất của Công ty mẹ và tại các đơn vị thành viên đặc biệt là nhóm các doanh nghiệp sản xuất sứ - sen vòi, gạch ốp lát, gạch ngói đất sét nung. Chính sách ưu tiên phát triển nhà ở xã hội, nhà ở cho người có thu nhập thấp của Chính phủ được xem như

là “phao cứu sinh” cho nhiều doanh nghiệp. Nhà ở giá rẻ là một trong những nhân tố góp phần làm nên thành công và thương hiệu của Viglacera năm 2015 với các dự án hoàn thiện cả hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội. Người dân có thể yên tâm chuyển về sinh sống tại các khu đô thị do Viglacera làm chủ đầu tư với hệ thống công viên cây xanh, bể bơi, nhà hàng, siêu thị của toàn bộ dự án (gồm cả nhà ở thương mại và nhà ở xã hội) được đầu tư xây dựng trước. Điều này lý giải cho sự cải thiện đáng kể về doanh thu hợp nhất toàn Tổng công ty trên phương diện bất động sản.

Bảng 15: Kết quả hoạt động kinh doanh Công ty mẹ

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	01/01/2014 đến 21/07/2014 (*)	22/07/2014 đến 31/12/2014 (*)	Năm 2015	Q1 - 2016
Tổng tài sản	9.803.223	9.747.954	8.774.909	8.662.970
Vốn CSH	2.651.414	2.808.153	2.987.156	3.078.861
DTT	1.759.811	1.956.282	3.451.806	875.147
LN thuần từ HĐKD	7.841	193.973	293.488	89.787
Lãi/lỗ khác	(15.532)	4.545	(47.617)	(6.846)
LN TT	(7.691)	198.518	245.871	82.940
LN ST	(18.361)	156.842	180.892	60.705
ROE (LNST/VCSH)	(0,67%)	5,75%	6,24%	2%
Tỷ lệ LN trả cổ tức	NA	NA	37%	NA
Giá trị sổ sách/ cổ phiếu (VNĐ)	NA	10.617	11.294	11.640

Nguồn: BCTC kiểm toán Hợp nhất 2014, 2015 và BCTC Quý 1 năm 2016

(*) Do năm 2014 Tổng công ty hoạt động dưới 2 hình thức công ty TNHH và Công ty cổ phần. Tổng công ty chính thức hoạt động theo mô hình Tổng công ty cổ phần từ ngày 22/07/2014.

Doanh thu thuần Q1 năm 2016 của công ty Mẹ đạt 3 tỷ đồng, tương đương với mức thực hiện của cả năm 2015. Kết quả chỉ tiêu hiệu quả SXKD của Công ty Mẹ-Tổng công ty cổ phần đều đạt và vượt kế hoạch Đại hội đồng cổ đông giao, trong đó lãi trước thuế đạt 245,87 tỷ đồng tăng 67% so với kế hoạch ĐHCĐ; đã thực hiện trích trước chi phí sửa chữa nguội tại Công ty Kính nổi Viglacera 50 tỷ đồng, trích dự phòng tài chính thêm 52,3 tỷ đồng. Lãi trước thuế của các đơn vị trực thuộc tăng trưởng cao; đặc biệt các đơn vị sản xuất vật liệu như Kính nổi Viglacera lãi 112 tỷ đồng tăng 4,7 lần so với thực hiện 2014, Sứ Bình Dương lãi 11,9 tỷ đồng tăng 1,4 lần so với thực hiện năm 2014, Sen vôi Viglacera lãi 3,2 tỷ đồng đạt 150% kế hoạch và bằng 2 lần so với thực hiện 2014. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu bình quân Công ty mẹ năm 2015 là 6,24%; lãi cơ bản trên cổ phiếu đạt 1.239 đồng tăng 50% so với thực hiện 2014, đảm bảo mức chia cổ tức năm 2015 của Tổng công ty Viglacera-CTCP là 4% theo Đại hội đồng cổ đông đã thông qua. Các khoản đầu tư của Tổng Công ty vẫn đảm bảo hiệu quả sinh lời, nguồn thu cổ tức từ các công ty con và công ty liên kết ổn định. Đối với các đơn vị có kết quả hoạt động kinh doanh chưa

đạt mục tiêu đề ra, Tổng Công ty đã thực hiện rà soát tổng thể, và xây dựng phương án tái cơ cấu toàn diện nhằm cải thiện hiệu quả hoạt động của đơn vị.

7.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm báo cáo

Những khó khăn và thách thức

Năm 2016 là năm đầu tiên của Kế hoạch 5 năm 2016- 2020, là năm tổ chức Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII, khởi đầu cho các mục tiêu phát triển kinh tế xã hội mới của đất nước. Cũng là năm kinh tế Việt Nam hội nhập sâu và rộng với quốc tế thông qua các hiệp định thương mại, hiệp ước hợp tác có hiệu lực. Đây chính là những động lực thúc đẩy sự phát triển của Tổng công ty Viglacera lên tầm cao mới. Tuy nhiên, chắc chắn sẽ có những khó khăn thách thức mới mà Tổng công ty phải vượt qua, đặc biệt là vấn đề về năng lực cạnh tranh trên tất cả các lĩnh vực hoạt động của Tổng công ty với các doanh nghiệp trong nước và quốc tế. Với những ý nghĩa đặc biệt quan trọng đó, trên cơ sở phát huy kết quả đạt được của năm 2015, tiếp tục triển khai tái cơ cấu toàn diện các mặt hoạt động để nâng cao năng lực cạnh tranh.

Biện pháp khắc phục

Ban lãnh đạo Tổng công ty đã chủ động đưa ra chỉ tiêu kế hoạch và giải pháp kỹ thuật cụ thể cho từng đơn vị và tập trung chỉ đạo thực hiện quyết liệt. Cụ thể:

Nhóm gạch ngói đất sét nung: Bổ sung thêm nhân sự trực tiếp quản lý lĩnh vực gạch ngói đất sét nung và thay đổi nhân sự chủ chốt tại các đơn vị thành viên. Yêu cầu Hội đồng quản trị và Ban giám đốc các đơn vị thành viên báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh theo tháng/quý, nâng công suất thiết bị, tăng tỷ trọng sản phẩm giá trị gia tăng, tăng tỷ lệ thu hồi sản phẩm, và phẩm cấp sản phẩm.

Nhóm kính: chủ động dừng sản xuất dây chuyền cũ để sửa chữa nguội, đầu tư nâng công suất và nâng cấp chất lượng sản phẩm, giảm tiêu hao nhiên liệu và tập trung tiêu thụ sản phẩm tồn kho, đầu tư phát triển mẫu mã sản phẩm mới cũng như sản phẩm gia công sau kính.

Nhóm gạch ốp lát: Tập trung nâng cao chất lượng sản phẩm, giảm định mức tiêu hao, tiết giảm chi phí quản lý và chi phí đầu vào thông qua hoạt động đấu thầu mua sắm vật tư nguyên liệu, sắp xếp cơ cấu lại mô hình tổ chức để tăng năng suất lao động, thành lập công ty kinh doanh gạch ốp lát trên cơ sở sáp nhập kiện toàn bộ phận sản xuất kinh doanh hiện có tại 3 công ty gạch ốp lát.

Nhóm sứ vệ sinh: Tập trung thực hiện các giải pháp hợp nhất hoạt động sản xuất - tiêu thụ của sứ - sen vòi thông qua các đơn hàng và tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, mẫu mã sứ - sen vòi - phụ kiện phù hợp hơn với thị hiếu tiêu dùng, giảm tồn kho sản phẩm không đồng bộ, đổi mới công nghệ băng đồ rót để giảm hao phí lao động và tiết kiệm chi phí đầu tư, áp dụng công nghệ phủ men nano để nâng cao chất lượng và độ bền sản phẩm, thuê chuyên gia nước ngoài triển khai ứng dụng các giải pháp công nghệ mới trong sản xuất, thiết kế và chế tạo sản phẩm mới.

Bất động sản: Với lợi thế sẵn có các dự án nhà ở chuyển tiếp đã hoàn tất các thủ tục chuẩn bị đầu tư, Tổng công ty đã chuyển hướng đầu tư vào phân khúc nhà ở cho các đối tượng xã hội có thu nhập thấp khu vực đô thị, chuyên gia công nhân khu công nghiệp. Bên cạnh đó, Tổng công ty còn tập trung đầu tư đồng bộ hạ tầng xã hội để tạo sức hút khách hàng, nhanh chóng đưa các khu đô thị vào hoạt động ổn định.

Đối với khu công nghiệp, ngoài việc tập trung đẩy mạnh đầu tư hệ thống hạ tầng kỹ thuật đồng bộ thông qua quá trình chuẩn bị mặt bằng sạch đón đầu các nhà đầu tư thứ cấp, Tổng công ty còn chú trọng công tác xúc tiến đầu tư định kỳ thông qua các chương trình phối hợp với cơ quan ban ngành địa phương tổ chức các cuộc chiêu thương trong và ngoài nước, tham gia thường xuyên các cuộc hội thảo, hội chợ xúc tiến đầu tư tìm kiếm khách hàng thuê hạ tầng khu công nghiệp.

8. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

8.1. Vị thế của công ty trong ngành

a. Sản xuất và kinh doanh vật liệu xây dựng

Tổng công ty Viglacera là đơn vị đứng đầu trong lĩnh vực sản xuất vật liệu xây dựng tại Việt Nam cả về năng lực sản xuất, loại hình, mẫu mã và chất lượng sản phẩm đáp ứng được nhiều phân khúc thị trường từ bình dân đến cao cấp. VIGLACERA được xếp hạng là một trong những thương hiệu vật liệu xây dựng được tin dùng tại thị trường trong nước với giải thưởng Thương hiệu quốc gia 2012 được trao tặng cho các doanh nghiệp nội địa đầu ngành (đóng góp 30 triệu USD kim ngạch xuất khẩu/năm của ngành xây dựng, sản phẩm có mặt tại trên 40 quốc gia và vùng lãnh thổ trên thế giới).

i. Kính xây dựng

Kính xây dựng là sản phẩm được Tổng công ty Viglacera chú trọng đầu tư công nghệ hiện đại. Hiện tại, VIGLACERA cung cấp ra thị trường 11 nhóm sản phẩm do 3 đơn vị thành viên (chiếm 40% tổng công suất thiết kế toàn ngành), trong đó nhiều sản phẩm lần đầu tiên được đưa ra thị trường như sản phẩm kính đạt chất lượng Châu Âu.

Thực hiện chiến lược sản phẩm kính xây dựng, Tổng công ty Viglacera đang thực hiện đầu tư chiều sâu đổi mới công nghệ để sản xuất sản phẩm kính Low - e, dự kiến trong tương lai sẽ sản xuất kính siêu trắng. Ngày 03/06/2013, sau thời gian tiến hành đầu tư, cải tạo nâng công suất, chất lượng sản phẩm, VIGLACERA đã chính thức nhóm lò khởi động sản xuất Nhà máy Kính nổi Viglacera tại tỉnh Bình Dương. Dây chuyền sản xuất kính nổi của Viglacera sau đầu tư, cải tạo đáp ứng các tiêu chí: công suất 420 tấn kính thành phẩm/ngày với chất lượng số 1 tại Việt Nam; sản phẩm đạt chất lượng Châu Âu: EN 572-2:2004, đáp ứng tiêu chuẩn chất lượng phi kính sản xuất kính tiết kiệm năng lượng (Low-E), giảm tiêu hao nhiên liệu gần 20% so với trước khi cải tạo, giảm giá thành, nâng cao sức cạnh tranh của sản phẩm đồng thời giảm khí thải ra môi trường.

ii. Sứ vệ sinh và sen vòi

Sản phẩm sứ vệ sinh truyền thống của VIGLACERA đã có mặt ở hầu hết các tỉnh thành Việt Nam phù hợp với mức thu nhập của đại đa số người dân, nay đã tiếp cận đến thị trường cao cấp có khả năng cạnh tranh mạnh mẽ với nhà sản xuất nước ngoài thông qua việc ứng dụng công nghệ Nano trên sứ của công ty DFI của Mỹ, áp dụng thiết kế kiểu dáng Châu Âu, đồng bộ hóa với sản phẩm sen vòi và phụ kiện vệ sinh. Năng lực sản xuất sản phẩm sứ tương đương với 10% năng lực sản xuất toàn ngành.

Màng sứ vệ sinh - sen vòi được ứng dụng công nghệ men Nano kháng khuẩn của Mỹ, công nghệ khu vệ sinh bằng bê tông đặc biệt thành mỏng đúc sẵn, công nghệ sản liên hợp nhẹ.

iii. Gạch ốp lát

Sản phẩm gạch ceramic của Công ty cổ phần Viglacera Hà Nội đã đặt nền móng đầu tiên cho lĩnh vực gạch ốp lát tại Việt Nam. Đến nay, Tổng công ty đã không ngừng mở rộng đầu tư thêm các nhà máy có công nghệ hiện đại nâng tổng công suất sản xuất sản phẩm ốp lát ceramic và granite đạt khoảng 20 triệu m²/năm, gạch ceramic 14 triệu m²/năm tương đương 6% năng lực sản xuất ngành và gạch granit 6 triệu m²/năm tương đương 11% năng lực sản xuất ngành.

Ngoài ra, Viglacera là thương hiệu gắn liền với các sản phẩm đất sét nung và quá trình đổi mới, hiện đại hóa công nghệ sản xuất gạch truyền thống của Việt Nam. Tổng công ty góp vốn vào 8 công ty con và công ty liên kết sản xuất gạch đất sét nung với giá trị tổng sản lượng sản xuất đạt trên 1,4 tỷ viên QTC/năm cho các sản phẩm truyền thống như gạch xây, ngói lợp, gạch chề, gạch cotto, trong đó sản phẩm gạch cotto, ngói lợp có chất lượng đứng đầu cả nước, riêng gạch cotto năm 2012 đạt 7,1 triệu m² (tương đương 50% năng lực sản xuất ngành).

Sớm nắm bắt được xu hướng xây dựng sử dụng các vật liệu nhẹ, vật liệu thân thiện với môi trường Tổng công ty đã triển khai và đầu tư sản xuất gạch bê tông khí đưa ra thị trường từ năm 2010. Đến nay, sản phẩm đã đạt được đến chất lượng cao nhất có khả năng đáp ứng cho những dự án lớn, yêu cầu khắt khe của thị trường.

b. Bất động sản và thi công xây lắp

Gần 40 năm gắn bó với vật liệu xây dựng, từ năm 1998 đến nay Viglacera được biết đến như một thương hiệu trẻ song nhanh chóng tạo lập vị thế, uy tín trong lĩnh vực đầu tư kinh doanh bất động sản với 15 dự án bao gồm các khu công nghiệp cho thuê, khu đô thị, nhà ở để bán và khu thương mại - văn phòng cho thuê. Đặc biệt, từ năm 2010 trở lại đây, Viglacera đã triển khai nhiều dự án nhà ở thu nhập thấp, nhà ở xã hội như: Dự án khu nhà ở dành cho công nhân và đối tượng thu nhập thấp tại Khu công nghiệp Yên Phong (Bắc Ninh); Khu ký túc xá sinh viên Trường cao đẳng nghề Viglacera ở huyện Tiên Sơn (Bắc Ninh); dự án 1.000 căn hộ dành cho người có thu nhập thấp tại khu đô thị Đặng Xá (Gia Lâm, Hà Nội); dự án khu nhà ở thu nhập thấp ở Đại Mỗ (Từ Liêm, Hà Nội)... đã nhận được sự quan tâm, ủng hộ của dư luận xã hội và được lãnh đạo Bộ Xây dựng, lãnh đạo thành phố Hà Nội và tỉnh Bắc Ninh đánh giá cao, coi đây là một hình mẫu doanh nghiệp tiêu biểu đi đầu trong thực hiện trách nhiệm xã hội.

Với danh mục sản phẩm đa dạng như vậy, Viglacera có thể đáp ứng tốt nhu cầu nhiều phân khúc khách hàng, đồng thời giảm thiểu rủi ro thị trường. Sự đa dạng này cũng mang lại sự linh hoạt cho Viglacera trong việc quyết định đầu tư vào từng sản phẩm cụ thể trong từng giai đoạn thị trường cụ thể.

Ngoài ra, Tổng công ty Viglacera cũng đang dần hình thành một chuỗi kinh doanh bất động sản khép kín từ khâu lập dự án, thiết kế cho tới thi công xây dựng và bán hàng. Các Công ty tư vấn thiết kế và thi công xây lắp của VIGLACERA đang lớn mạnh dần về quy mô và năng lực, với mục tiêu đáp ứng được yêu cầu của các dự án của nội bộ Tổng công ty.

Với chiến lược phát triển hợp lý, mảng bất động sản đã có kết quả tốt trong những năm gần đây. Doanh thu bất động sản trong 3 tháng đầu năm 2016 của Tổng công ty đạt hơn 405 tỷ đồng, chiếm khoảng 50% doanh thu Công ty Mẹ và 20% doanh thu toàn Tổng công ty.

8.2. Triển vọng phát triển của ngành

Mặc dù Việt Nam đang trải qua thời kỳ khó khăn với nhiều vấn đề liên quan đến nợ xấu của ngành ngân hàng và tình trạng đóng băng của thị trường bất động sản nhưng theo các dự báo của các tổ chức nghiên cứu lớn thì nền kinh tế Việt Nam sẽ vẫn tăng trưởng, tập trung tại ba hoạt

động chính là nông nghiệp, sản xuất và dịch vụ. Bên cạnh đó, nhu cầu và tiềm năng phát triển của thị trường bất động sản và vật liệu xây dựng từ nay đến 2020 được đánh giá là rất lớn. Dự báo nhu cầu vật liệu xây dựng ở Việt Nam đến 2020 sẽ đạt sản lượng tiêu thụ gạch ốp lát khoảng 400-428 triệu m², sứ vệ sinh 19-20 triệu sản phẩm, kính xây dựng 190-200 triệu m² QTC, vật liệu xây 41-42 tỷ viên, vật liệu lợp 220-228 triệu m²...

Theo Quyết định số 2127/QĐ-TTg ngày 30/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển nhà ở quốc gia đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030, định hướng phát triển các lĩnh vực với các mục tiêu cụ thể từ 2015 đến năm 2020 của Việt Nam cụ thể như sau:

❖ **Về phát triển công nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng, cơ khí xây dựng:**

Phấn đấu đến năm 2020, Việt Nam cơ bản hoàn thành công nghiệp hóa ngành công nghiệp vật liệu xây dựng theo hướng hiện đại (giai đoạn 1). Hướng đến 2030 đạt trình độ là ngành công nghiệp hiện đại, công nghiệp xanh ngang tầm với các nước trong khu vực và thế giới. Tập trung phát triển các vật liệu xây dựng thân thiện với môi trường, vật liệu nội thất cao cấp, vật liệu cách âm, cách nhiệt, vật liệu tiết kiệm năng lượng, vật liệu Nano... Với chương trình chiến lược phát triển kinh tế xã hội 2011-2020 của ngành Xây dựng và kết quả thực hiện của một nửa chặng đường, trong chặng đường tiếp theo sẽ là cơ hội và tiềm năng phát triển cho lĩnh vực bất động sản và vật liệu xây dựng của Tổng công ty Viglacera- CTCP.

❖ **Về phát triển nhà ở và thị trường Bất động sản:**

Về diện tích nhà ở bình quân sẽ phải đạt 25m² sàn/người, trong đó tại đô thị đạt 29m² sàn/người, tại nông thôn đạt 21m² sàn/người; Về chất lượng và tiện nghi nhà ở: sẽ nâng tỷ lệ nhà ở kiên cố toàn quốc lên 75% (Đô thị 80%); Về cơ cấu nhà ở phần đầu nâng tỷ trọng nhà chung cư trong tổng quỹ nhà ở tại khu vực đô thị khoảng 15% (Hà Nội 25-30%); Về nhà ở cho các đối tượng xã hội, năm 2020 phần đầu có 50% số công nhân có nhu cầu được thuê nhà ở tại các dự án nhà ở công nhân tập trung, 50% còn lại thuê nhà ở riêng lẻ đạt tiêu chuẩn chất lượng. Ngoài ra tiếp tục triển khai các chương trình, đề án nhà ở trọng điểm giai đoạn 2011-2020 đã được phê duyệt: Chương trình đầu tư xây dựng nhà ở xã hội; Đầu tư xây dựng nhà ở cho sinh viên các trường Đại học, cao đẳng; Chương trình phát triển nhà ở cho công nhân tại các khu công nghiệp; Chương trình cải tạo, nâng cấp các khu nhà ở cũ để chỉnh trang đô thị theo quy hoạch...

8.3. Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng phát triển của ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung trên thế giới

Với chiến lược phát triển sau cổ phần hoá nói chung và kế hoạch sản xuất kinh doanh nói riêng, nếu Tổng công ty chủ động bám sát các chỉ tiêu kế hoạch từng năm đặt ra, điều hành quyết liệt linh hoạt, có trọng điểm, chủ động ứng phó trước những biến động, hạn chế thấp nhất những ảnh hưởng tiêu cực và khai thác tốt cơ hội từ thị trường, phát huy tối đa năng lực hiện có thì kế hoạch kinh doanh sau cổ phần hoá là khả thi. Phương án đầu tư và chiến lược của doanh nghiệp phù hợp với định hướng của ngành, chính sách Nhà nước và xu thế chung của thế giới.

9. Chính sách đối với người lao động

9.1. Số lượng và cơ cấu

Bảng 16: Cơ cấu lao động tại 31/3/2016

Tiêu chí	Số lượng (người)
Số lao động có trình độ đại học và trên đại học	737
Số lao động đã qua đào tạo tại trường công nhân kỹ thuật và dạy nghề	206
Số lao động có trình độ Trung cấp nghề, sơ cấp và đào tạo tại chỗ	819
Tổng cộng	1.762

Nguồn: Tổng công ty Viglacera - CTCP

9.2. Chính sách đối với người lao động

Tại Viglacera, nguồn lực con người luôn được xem là yếu tố trọng tâm và từng bước được hoàn thiện công tác phát triển nguồn nhân lực thông qua các chính sách lương thưởng và đãi ngộ; tuyển dụng, đào tạo và phát triển. Các chính sách lương, thưởng, trợ cấp,... cho người lao động luôn được xem xét và giải quyết thoả đáng, đảm bảo mức thu nhập cho người lao động yên tâm công tác.

Tổng công ty đã áp dụng hệ thống thang, bảng lương mới từ 01/01/2016, theo đó áp dụng bảng lương chuyên gia, nghệ nhân tương đương mức lương Phó giám đốc Công ty

Trong các năm gần đây, Công ty mẹ - Tổng công ty nói chung và các đơn vị trong Tổng công ty nói riêng đã chú trọng tăng cường bổ sung nguồn chuyên gia cao cấp. Tuy lực lượng này chiếm tỷ lệ khiêm tốn trong cơ cấu nguồn lực nhưng cũng đáp ứng được một phần nhu cầu về nguồn lực của Tổng công ty. Bên cạnh đó, Tổng công ty cũng đã thực hiện triển khai công tác phát triển nguồn nhân lực thông qua công tác quy hoạch cán bộ, công tác đầu tư phát triển Trường Đào tạo, Viện nghiên cứu.

❖ Chính sách đào tạo

Hiện tại, Tổng công ty đã thành lập Viện nghiên cứu và phát triển Viglacera với cơ sở vật chất, thiết bị hiện đại đồng bộ đáp ứng cho nhu cầu nghiên cứu và thí nghiệm. Đồng thời hoàn thành đầu tư giai đoạn 1 và tiếp tục triển khai giai đoạn 2 Trường Cao đẳng nghề Viglacera phục vụ và đáp ứng nhu cầu cần thiết trong đào tạo nguồn nhân lực ngay trong các doanh nghiệp của VIGLACERA. Bên cạnh đó, VIGLACERA cũng tiếp tục mở rộng mối quan hệ hợp tác quốc tế đối với các đối tác có kinh nghiệm trong các lĩnh vực sản xuất vật liệu, nghiên cứu phát triển và đào tạo. Đây cũng chính là mô hình được các tập đoàn trên thế giới áp dụng trong hoạt động.

- Tập trung chỉ đạo công tác phát triển nguồn nhân lực của Tổng công ty theo kế hoạch đào tạo, chương trình đào tạo gắn liền với thực tiễn công nghệ vật liệu của Tổng công ty nhằm đáp ứng yêu cầu nhân lực năm 2015 và giai đoạn 2016-2020 của Tổng công ty. Công tác đào tạo, phát triển nguồn nhân lực luôn được xác định là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt, gắn liền với mục tiêu phát triển ổn định, bền vững của Tổng công ty.

- Liên kết với Trường Đại học xây dựng, Đại học Bách khoa mở các lớp đào tạo Thạc sĩ kinh tế, kỹ thuật chuyên ngành cho cán bộ Tổng công ty và các đơn vị. Hợp tác với các trường trong việc tổ chức đào tạo, lựa chọn các sinh viên năm cuối với chuyên ngành phù hợp với lĩnh vực hoạt động của Tổng công ty và ban hành cơ chế chính sách thu hút các sinh viên tốt nghiệp loại giỏi về công tác tại Tổng công ty.

Trong năm 2015, Trường Cao đẳng nghề Viglacera đã tham dự và được các giải thưởng: Giải thưởng hợp tác quốc tế xuất sắc năm 2015 – Do Hội đồng Anh trao tặng;

10. Chính sách cổ tức

Trong năm 2013, Tổng Công ty Viglacera là doanh nghiệp Nhà nước, được tái cơ cấu và cổ phần hóa, chuyển sang hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần từ giữa năm 2014.

Từ ngày 22/7/2014, Viglacera thực hiện chuyển đổi mô hình hoạt động sang công ty cổ phần. Mức cổ tức bằng tiền mặt được chi trả cho thời gian này là 66.125.000.000 đồng tương ứng với 2,5% vốn điều lệ. Theo kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2015, mức cổ tức chi trả là 4% vốn điều lệ, tăng 60% so với mức chi trả năm 2014.

Chính sách cổ tức cụ thể qua từng năm sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định, theo hướng trước tiên đảm bảo lợi ích của các cổ đông, cùng với sự phát triển bền vững của Tổng công ty có gắn liền hài hòa với quyền lợi và điều kiện làm việc của người lao động.

11. Tình hình tài chính

11.1. Các chỉ tiêu cơ bản

Báo cáo về vốn điều lệ, vốn kinh doanh và tình hình sử dụng vốn điều lệ, vốn kinh doanh

Bảng 17: Tình hình sử dụng vốn chủ sở hữu hợp nhất giai đoạn 2014 – Q1 2016

Đơn vị: triệu đồng

Nguồn vốn	31/03/2016	31/12/2015	31/12/2014
Vốn điều lệ	2.645.000	2.645.000	2.645.000
Tổng vốn chủ sở hữu	3.411.944	3.302.134	2.939.599

Nguồn: Tổng công ty Viglacera – CTCP

Bảng 18: Tình hình sử dụng vốn chủ sở hữu công ty mẹ giai đoạn 2014 – Q1 2016

Nguồn vốn	31/03/2016	31/12/2015	31/12/2014
Vốn điều lệ	2.645.000	2.645.000	2.645.000
Tổng vốn chủ sở hữu	3.078.861	2.987.156	2.808.153

Nguồn: Tổng công ty Viglacera – CTCP

Trích khấu hao TSCĐ

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo giá gốc. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Bảng 19: Chính sách khấu hao tài sản cố định

Nhóm tài sản	Số năm sử dụng ước tính
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 50 năm
Máy móc, thiết bị	05 – 15 năm
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	05 – 08 năm
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 05 năm
Tài sản cố định khác	04 – 25 năm

Nguồn: Tổng công ty Viglacera - CTCP

Mức lương bình quân

Bảng 20: Số liệu lao động, tiền lương tại Công ty mẹ - Tổng công ty Viglacera

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	2015
Lao động thực tế sử dụng bình quân	Người	1.707
Mức tiền lương bình quân thực hiện	Triệu đồng/tháng	9,133

Nguồn: Tổng công ty Viglacera - CTCP

Bảng 21: Số liệu lao động, tiền lương tại toàn Tổng công ty Viglacera

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	2015
Lao động thực tế sử dụng bình quân	Người	11.098
Mức tiền lương bình quân thực hiện	Triệu đồng/tháng	7,150

Nguồn: Tổng công ty Viglacera - CTCP

Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Tổng công ty luôn thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản vay nợ. Tính đến thời điểm 31/12/2015, 31/3/2016 và thời điểm nộp hồ sơ phát hành cổ phiếu, Tổng công ty không có khoản nợ quá hạn nào.

Các khoản phải nộp theo luật định

Tổng Công ty thực hiện kê khai, nộp đầy đủ và đúng hạn các nghĩa vụ thuế theo quy định của pháp luật.

Bảng 22: Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước hợp nhất

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/3/2016	31/12/2015	31/12/2014
Thuế GTGT	109.431	119.489	189.136
Thuế tiêu thụ đặc biệt	-	517.642	517.642
Thuế XNK	64	22	-
Thuế TNDN	53.661	85.226	94.200
Thuế TNCN	7.316	11.879	9.374
Thuế tài nguyên	4.236	2.778	2.998
Thuế nhà đất và tiền thuê đất	169.256	162.306	550.796
Thuế khác	23.040	21.335	18.358
Các khoản phải nộp khác	7.203	11.228	17.168
Thuế và Các khoản phải thu nhà nước	(1.842)	(35.322)	(10.936)
Tổng cộng	372.364	379.459	871.611

Nguồn: Tổng công ty Viglacera - CTCP

Bảng 23: Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước công ty mẹ

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/3/2016	31/12/2015	31/12/2014
Thuế GTGT	13.242	24.472	46.743
Thuế XNK	-	-	-
Thuế TNDN	23.268	40.174	52.711
Thuế TNCN	2.584	2.158	1.620
Thuế tài nguyên	29	34	1
Thuế nhà đất và tiền thuê đất	144.909	145.757	526.129
Thuế khác	17.500	16.579	14.128
Các khoản phải nộp khác	160	3.137	13.200
Thuế và Các khoản phải thu nhà nước	(1.842)	(31.511)	(9.374)
Tổng cộng	199.851	200.799	645.159

Nguồn: Tổng công ty Viglacera - CTCP

Trích lập các quỹ theo luật định

Tổng công ty thực hiện trích lập các quỹ theo quy định Điều lệ Tổng công ty và theo của pháp luật và quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

Bảng 24: Số dư các quỹ hợp nhất

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/3/2016	31/12/2015	31/12/2014
Quỹ khen thưởng phúc lợi	28.278	23.265	1.630
Quỹ phát triển khoa học công nghệ	24.540	26.485	40.481
Quỹ đầu tư phát triển	102.045	102.045	97.220
Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	6.874	6.874	6.874
Tổng cộng	161.737	158.669	161.905

Nguồn: Tổng công ty Viglacera - CTCP

Bảng 25: Số dư các quỹ của công ty mẹ

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/3/2016	31/12/2015	31/12/2014
Quỹ khen thưởng phúc lợi	16.700	18.105	97
Quỹ phát triển khoa học công nghệ	14.302	16.246	30.242
Tổng cộng	31.002	34.351	30.339

Nguồn: Tổng công ty Viglacera - CTCP

Tổng dư nợ vay

Bảng 26: Tình hình vay và nợ hợp nhất

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/3/2016	31/12/2015	31/12/2014
Vay và Nợ ngắn hạn	1.478.599	1.429.033	1.514.928
Vay ngân hàng	1.463.227	882.145	957.189
Vay đối tượng khác	15.372	41.754	66.214
Vay và nợ dài hạn đến hạn trả	337.973	505.134	491.525
Vay và Nợ dài hạn	881.871	811.323	993.284
Vay ngân hàng	663.861	638.601	847.706
Vay đối tượng khác	183.378	147.704	129.588
Nợ thuê tài chính dài hạn	34.632	25.018	15.990

Chỉ tiêu	31/3/2016	31/12/2015	31/12/2014
Tổng cộng	2.360.470	2.240.356	2.508.212

Nguồn: Tổng công ty Viglacera - CTCP

Bảng 27: Tình hình vay và nợ công ty mẹ

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/3/2016	31/12/2015	31/12/2014
Vay và nợ ngắn hạn	508.537	631.259	667.616
Vay ngân hàng	228.177	233.044	295.230
Vay đối tượng khác	855	508	202
Vay và nợ dài hạn đến hạn trả	279.503	397.707	372.185
Vay và Nợ dài hạn	349.961	317.679	650.495
Vay ngân hàng	335.356	297.268	638.480
Vay đối tượng khác	760	16.755	9.945
Nợ thuê tài chính dài hạn	13.845	3.656	2.070
Tổng cộng	858.498	948.938	1.318.111

Nguồn: Tổng công ty Viglacera - CTCP

Vay và nợ ngắn hạn chiếm khoảng 30% nợ ngắn hạn, trong đó chủ yếu là các khoản vay tài trợ vốn lưu động cho doanh nghiệp.

Trong cơ cấu nợ vay và cho thuê tài chính của Viglacera, các khoản nợ có nghĩa vụ thanh toán trong vòng 1 năm (bao gồm nợ ngắn hạn và nợ dài hạn đến hạn trả) chiếm tỷ trọng khá lớn (hơn 50%), đặt Viglacera trước áp lực thanh khoản để đảm bảo thanh toán nợ vay đúng hạn. Tuy nhiên, Viglacera luôn có kế hoạch cụ thể cho dòng tiền, xây dựng kế hoạch kinh doanh, đầu tư hợp lý để đảm bảo an toàn tài chính của Công ty. Việc huy động vốn để thực hiện các dự án đầu tư mới cũng là một trong những biện pháp giúp Viglacera giảm bớt ảnh hưởng của biến động về lãi suất đối với kết quả kinh doanh của Tổng Công ty.

❖ **Tình hình công nợ hiện nay**

• **Các khoản phải thu**

Bảng 28: Các khoản phải thu hợp nhất

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/3/2016	31/12/2015	31/12/2014
Phải thu ngắn hạn	1.464.155	1.324.214	1.262.723
Phải thu của khách hàng	1.073.314	1.024.174	951.739
Trả trước cho người bán	190.038	162.186	166.379

Chỉ tiêu	31/3/2016	31/12/2015	31/12/2014
Phải thu về cho vay ngắn hạn	2.100	2.100	2.100
Các khoản phải thu khác	314.210	251.134	237.953
Dự phòng khó đòi	(115.906)	(116.067)	(96.059)
Tài sản thiếu chờ xử lý	400	687	611
Phải thu dài hạn	209.430	208.565	208.644
Phải thu dài hạn khác	209.430	208.565	208.644
Tổng cộng	1.673.585	1.532.779	1.471.367

Nguồn: Tổng công ty Viglacera - CTCP

Bảng 29: Các khoản phải thu của Công ty mẹ

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/3/2016	31/12/2015	31/12/2014
Phải thu ngắn hạn	1.296.734	1.268.785	1.163.766
Phải thu của khách hàng	954.475	970.492	878.092
Trả trước cho người bán	122.701	110.874	105.337
Phải thu về cho vay ngắn hạn	15.332	15.332	15.332
Các khoản phải thu khác	209.338	177.198	170.561
Dự phòng khó đòi	(5.111)	(5.111)	(5.606)
Tài sản thiếu chờ xử lý	-	-	51
Phải thu dài hạn	202.363	202.333	203.334
Phải thu dài hạn khác	202.363	202.333	203.334
Tổng cộng	1.499.097	1.471.118	1.367.100

Nguồn: Tổng công ty Viglacera - CTCP

Các khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng tại thời điểm 31/03/2016 gồm khoảng 50% đến từ các khách hàng thuê và mua nhà, 50% đến từ các khách hàng của ngành vật liệu xây dựng; phù hợp với cơ cấu doanh thu của Tổng Công ty (40% từ lĩnh vực bất động sản, 60% từ lĩnh vực vật liệu xây dựng). Tổng các các khoản phải thu dài hạn và các khoản phải thu ngắn hạn khác là 412 tỷ tại thời điểm 31/03/2016 (Trong đó: Khoản phải thu từ cổ phần hóa là 106 tỷ trong giai đoạn trước cổ phần hóa mà Tổng Công ty sẽ được Nhà nước xem xét hướng giải quyết sau khi có quyết toán cổ phần hóa. Khoản phải thu về tiền đền bù được trừ vào tiền thuê đất phải nộp là 199 tỷ đồng là khoản tiền doanh nghiệp đã chi để làm cơ sở hạ tầng công cộng và sẽ được ghi nhận sau khi quyết toán các công trình liên quan).

Từ sau khi chuyển đổi mô hình hoạt động đến thời điểm 31/3/2016, các khoản nợ xấu đã được rà soát lại, trích lập dự phòng đầy đủ và lập kế hoạch xử lý trong giai đoạn tiếp theo, nhằm thu hồi dần và tắt toán các khoản công nợ khó đòi. Do vậy, dư nợ xấu tại thời điểm 31/12/2015 tăng nhẹ so với thời điểm 31/12/2014, từ 96 tỷ tại ngày 31/12/2014 lên 116 tỷ tại ngày 31/12/2015, đến thời điểm 31/03/2016, mức dự phòng nợ khó đòi ở mức 116 tỷ đồng. Tổng Công ty sẽ tiến hành các biện pháp thu hồi và trích lập theo đúng các quy định của pháp luật.

- Các khoản phải trả

Bảng 30: Các khoản phải trả hợp nhất

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/3/2016	31/12/2015	31/12/2014
Nợ ngắn hạn	4.718.367	4.749.507	5.696.038
Phải trả người bán	993.463	1.013.972	1.228.065
Người mua trả tiền trước	222.972	346.880	127.206
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	374.206	414.781	882.547
Phải trả người lao động	81.974	150.320	115.728
Chi phí phải trả	824.286	685.446	1.236.442
Doanh thu chưa thực hiện	73.740	30.881	45.354
Các khoản phải trả, phải nộp khác	450.097	429.291	393.195
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	1.478.599	1.429.033	1.514.928
Dự phòng phải trả ngắn hạn	190.751	225.639	150.942
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	28.278	23.265	1.630
Nợ dài hạn	3.654.332	3.611.660	3.681.045
Chi phí phải trả dài hạn	18.578	11.530	6.576
Doanh thu chưa thực hiện	2.584.237	2.629.555	2.570.313
Phải trả dài hạn khác	39.644	40.260	31.765
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	881.871	811.324	993.284
Dự phòng phải trả dài hạn	105.463	92.506	38.626
Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	24.540	26.485	40.481
Tổng cộng	8.372.699	8.361.167	9.377.083

Nguồn: Tổng công ty Viglacera - CTCP

Bảng 31: Các khoản phải trả của công ty mẹ

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/3/2016	31/12/2015	31/12/2014
Nợ ngắn hạn	2.568.534	2.770.054	3.695.665
Phải trả người bán	464.863	479.535	737.862
Người mua trả tiền trước	165.001	288.204	59.721
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	201.692	232.310	654.533
Phải trả người lao động	19.842	43.844	24.198
Chi phí phải trả	626.196	496.904	1.046.643
Doanh thu chưa thực hiện	68.789	24.737	44.696
Các khoản phải trả phải nộp khác	332.109	335.785	310.085
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	508.537	631.259	667.617
Dự phòng phải trả ngắn hạn	164.807	219.370	150.212
Quỹ khen thưởng phúc lợi	16.700	18.105	98
Nợ dài hạn	3.015.575	3.017.699	3.244.137
Chi phí phải trả dài hạn	-	-	-
Doanh thu chưa thực hiện	2.569.186	2.614.504	2.553.793
Phải trả dài hạn khác	16.184	16.520	9.605
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	349.962	317.679	650.495
Dự phòng phải trả dài hạn	65.942	52.749	-
Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	14.302	16.246	30.242
Tổng cộng	5.584.108	5.787.752	6.939.802

Nguồn: Tổng công ty Viglacera - CTCP

(*) Trong khoản mục Dự phòng phải trả ngắn hạn tại 31/3/2016, khoản dự phòng phải trả cho Ngân sách Nhà nước được trích lập theo kết luận của Tổng cục Thuế là 96 tỷ đồng. Toàn bộ khoản dự phòng này đã được Tổng Công ty ghi nhận vào chi phí hoạt động kinh doanh các giai đoạn trước. Cụ thể, 94 tỷ đồng được ghi nhận hồi tố cho giai đoạn Tổng Công ty hoạt động theo mô hình Công ty Nhà nước và số tiền 2 tỷ đồng được ghi nhận vào chi phí trong 3 tháng đầu năm 2016.



❖ Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu qua các năm được trình bày qua bảng dưới đây

Bảng 32: Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Công ty

Chỉ tiêu	Đơn vị	Q1 2016		Năm 2015		Năm 2014	
		Công ty mẹ	Hợp nhất	Công ty mẹ	Hợp nhất	Công ty mẹ	Hợp nhất
Về cơ cấu vốn							
Tổng nợ phải trả/Tổng tài sản	Lần	0,6	0,7	0,7	0,7	0,7	0,8
Tổng nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	Lần	1,8	2,5	1,9	2,5	2,5	3,2
Về khả năng thanh toán							
Thanh toán ngắn hạn	Lần	1,33	1,04	1,32	1,04	1,3	1,07
Thanh toán nhanh	Lần	0,7	0,5	0,7	0,5	0,5	0,4
Về năng lực hoạt động							
Vòng quay tổng tài sản	Lần	0,1	0,2	0,4	0,7	0,4	0,7
Vòng quay hàng tồn kho	Lần	0,4	0,5	1,2	2	1,1	1,7
Về khả năng sinh lời							
LNST/DTT	%	7,0%	0,9%	2,1%	3,5%	3,7%	4,5%
Lợi nhuận thuần từ SXKD/Doanh thu thuần	%	10,3%	7,7%	8,5%	7,7%	5,4%	5,9%
LNST/Tổng tài sản	%	0,7%	0,9%	2%	3,5%	1,4%	2,9%
LNST/Vốn CSHBQ	%	2,0%	3,0%	6,2%	13%	5,2%	13,7%
Thu nhập trên cổ phần (EPS)	VND/Cp	231	321	684	1.239	593	825

Nguồn: Tổng công ty Viglacera - CTCP

❖ **Về cơ cấu vốn**

Hệ số nợ của Công ty Mẹ và của toàn Tổng công ty từ năm 2014 cho hết quý 1 năm 2016 hầu như không có sự thay đổi, tỉ lệ vay nợ vẫn duy trì ở mức an toàn 60-70% trên tổng tài sản. Tại thời điểm cuối năm 2014 tổng nợ của Công ty Mẹ là 6.940 tỷ đồng nhưng đến cuối năm 2015, con số này đã giảm 12,2% so với năm trước và chỉ còn 5.788 tỷ đồng do có sự giảm về chi phí phải trả ngắn hạn và các khoản thuế phải nộp. Trong khi đó nợ vay của toàn Tổng công ty có mức giảm 20% từ 9.377 tỷ đồng tại ngày 31/12/2014 xuống còn 8.361 tỷ đồng tại ngày 31/12/2015. Sự thay đổi này chủ yếu đến từ sự giảm về nợ ngắn hạn phải trả của Tổng công ty. Chi phí dự phòng phải trả ngắn hạn trong năm 2015 của cả Công ty Mẹ và Tổng công ty đều tăng lên lần lượt là 46% và 49,7% so với năm 2014. Tuy chi phí dự phòng phải trả ngắn hạn của năm 2015 tăng so với năm 2014 thì chi phí phải trả ngắn hạn; thuế và các khoản phải nộp Nhà nước lại giảm đi đáng kể, đặc biệt là ở Công ty Mẹ với mức giảm lần lượt là 52,5% và 64,6% ở mỗi chỉ tiêu. Từ sau khi chuyển đổi sang mô hình cổ phần hóa, nhờ có những chính sách quản lý quyết liệt và hiệu quả đã giúp cho Viglacera cắt giảm tối đa những chi phí cho các dự án, công trình xây dựng và các chi phí phải trả khác...

So với năm 2014 thì tỉ lệ nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu của Viglacera cũng cải thiện đáng kể và điều này ngoài việc được giải thích bởi việc giảm vay nợ như đã nêu ở trên thì vốn chủ sở hữu tăng lên cũng được kể đến. Vốn chủ sở hữu hợp nhất của Tổng công ty năm 2015 là 3.302 tỷ đồng, tăng 12,3% so với 2.940 tỷ đồng của năm 2014 và tổng vốn chủ sở hữu của Công ty mẹ tại thời điểm 31/12/2015 ước đạt 2.987,16 tỷ đồng, tăng 179 tỷ đồng so với thời điểm 31/12/2014. Nguyên nhân chính của sự tăng này là do lợi nhuận chưa phân phối tăng lên và việc bổ sung thêm 67 tỷ đồng nguồn vốn xây dựng cơ bản năm 2015 của Công ty Mẹ. Cơ cấu nợ trên Vốn chủ sở hữu đang thay đổi theo hướng tích cực, giảm sự phụ thuộc tài chính đối với các đối tượng bên ngoài, đảm bảo tình hình tài chính an toàn và bền vững. Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu tuy duy trì ở mức phù hợp trong điều kiện Tổng Công ty vẫn đang trong giai đoạn triển khai các dự án đầu tư mới và vẫn tiếp tục tìm kiếm huy động một nguồn tài trợ từ bên ngoài, chủ yếu là từ các tổ chức tín dụng, đặc biệt là nguồn cho vay ưu đãi của Ngân hàng phát triển Việt Nam và Nguồn ngân sách Nhà sách đối với các Dự án đầu tư sản phẩm mới, các Dự án thuộc lĩnh vực khoa học công nghệ cao.

❖ **Về khả năng thanh toán**

Khả năng thanh toán ngắn hạn và khả năng thanh toán nhanh của Viglacera trong 2 năm qua có sự cải thiện. Trong khi tỷ lệ tài sản ngắn hạn trên nợ ngắn hạn năm 2015 Công ty mẹ ở mức 1,32 lần (tăng 2,3% so với 2014) thì chỉ tiêu này năm 2015 ở mức 1,04 lần đối với toàn Tổng công ty (tăng 2,9% so với năm 2014). Lượng hàng tồn kho năm 2015 của Viglacera cũng đã giảm đi do những tác động tích cực của nền kinh tế vĩ mô cũng như những chính sách linh hoạt của Hội đồng quản trị. Năm 2014, hàng tồn kho chiếm tỷ trọng lên tới 60,3% tài sản ngắn hạn nhưng đến thời điểm cuối năm 2015, tỷ trọng này chỉ còn là 56%.

❖ **Về năng lực hoạt động**

Chỉ tiêu vòng quay tổng tài sản hầu như không có sự thay đổi ở năm 2015 và 2014. Trong khi đó, hàng tồn kho năm 2015 giảm đi so với năm 2014 giải thích cho sự thay đổi tích cực của chỉ tiêu vòng quay hàng tồn kho của Tổng công ty và Công ty Mẹ.

❖ **Về khả năng sinh lời**

Kết quả chỉ tiêu hiệu quả SXKD của Công ty Mẹ-Tổng công ty cổ phần đều đạt và vượt kế hoạch Đại hội đồng cổ đông giao; Lãi trước thuế của các đơn vị trực thuộc Công ty Mẹ đều đạt mức tăng trưởng cao, đặc biệt là các đơn vị sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực vật liệu. Năm 2015, Công ty mẹ thực hiện trích trước chi phí sửa chữa nguội tại Công ty Kính nổi Viglacera 50 tỷ đồng, Trích dự phòng tài chính thêm 52,3 tỷ đồng.

Sau một năm chuyển đổi và hoạt động theo chính thức theo mô hình Công ty cổ phần, tình hình hoạt động SXKD, quản lý và bảo toàn, phát triển vốn và các chỉ tiêu tài chính của Tổng công ty Viglacera - CTCP đã được cải thiện và tốt hơn nhiều so với trước khi cổ phần, cụ thể:

Kết quả lợi nhuận trước thuế vượt Kế hoạch lợi nhuận đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, lãi cơ bản trên cổ phiếu đạt 1.239 đồng tăng 50,18% so với thực hiện 2014, đảm bảo mức chia cổ tức năm 2015 của Tổng công ty Viglacera - CTCP là 4% theo Đại hội đồng cổ đông đã thông qua.

12. Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng

12.1. Hội đồng quản trị

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Luyện Công Minh	Chủ tịch HĐQT
2	Nguyễn Anh Tuấn	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
3	Lưu Văn Lầu	Thành viên HĐQT
4	Nguyễn Quý Tuấn	Thành viên HĐQT
5	Trần Ngọc Anh	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc

❖ Ông Luyện Công Minh

- Họ và tên: Luyện Công Minh
- Số CMND: 010.450.275 ngày cấp 02/8/2005 nơi cấp CA Hà Nội
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 10/11/1957
- Nơi sinh: xã Vĩnh Lại, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: xã Vĩnh Lại, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ
- Địa chỉ thường trú: P1501, Chung cư 671, Hoàng Hoa Thám, Ba Đình, Hà Nội
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế, Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
5/1983 - 2/1988	Liên hiệp các Xí nghiệp gạch ngói sành sứ- Bộ Xây dựng.	Chuyên viên tổ chức lao động
3/1988 - 12/1993	Xí nghiệp gạch ngói Đại Thanh- Tổng công ty Thủy tinh và Gốm XD	Chuyên viên lao động tiền lương, Quản đốc Phân xưởng
01/1994 - 5/1998	Tổng công ty Thủy tinh và Gốm XD	Chuyên viên Tổ chức lao động
6/1998 - 4/2001	Tổng công ty Thủy tinh và Gốm xây dựng	Phó phòng Tổ chức lao động, Trưởng Phòng Tổ chức lao động Tổng công ty



5/2001- 01/2004	Tổng công ty Thủy tinh và Gốm xây dựng;	Ủy viên Hội đồng quản trị Tổng công ty; Trưởng phòng Tổ chức lao động Tổng công ty
2/2004 – 6/2007	Tổng công ty Thủy tinh và Gốm xây dựng	Trưởng phòng Tổ chức lao động Tổng công ty, Bí thư chi bộ Tổ chức- Văn phòng
7/2007 – 5/2008	Tổng công ty Thủy tinh và Gốm xây dựng	Phó Tổng giám đốc Tổng công ty kiêm Giám đốc Công ty Kính nổi Viglacera
6/2008 21/07/2014	Tổng công ty Viglacera	Phó bí thư Đảng Ủy, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên Tổng công ty
22/07/2014 – nay	Tổng công ty Viglacera – CTCP	Chủ tịch HĐQT Tổng công ty

- Chức vụ công tác hiện nay: Chủ tịch HĐQT Tổng Công ty Viglacera - CTCP
- Chức vụ đang nắm giữ ở các Công ty khác: Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH Kính nổi Việt Nam từ 01/09/2008
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức phát hành:
 - Sở hữu cá nhân: 180.000 cổ phiếu bằng 0,07% vốn điều lệ của Tổng công ty Viglacera-CTCP.
 - Sở hữu đại diện: 76.705.000 cổ phiếu bằng 29% vốn điều lệ của Tổng công ty Viglacera-CTCP – đại diện phần vốn Bộ Xây dựng (Nước CHXHCN Việt Nam)
 - Sở hữu của người có liên quan: Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn đối với lợi ích công ty: Không có
- Lợi ích liên quan đến Công ty: Cổ đông nội bộ

❖ **Ông Nguyễn Anh Tuấn**

- Họ và tên: Nguyễn Anh Tuấn
- Số CMND: 010 322 251 ngày cấp 17/09/2007 nơi cấp CA Hà Nội
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 18/11/1961
- Nơi sinh: Xã Hồng Quang, Huyện Ứng Hòa, Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Xã Hồng Quang, Huyện Ứng Hòa, Hà Nội

- Địa chỉ thường trú: Số 6 ngõ 103 Phường Kim Mã, Quận Ba Đình, Hà Nội
- Số điện thoại liên lạc: 0913 259 034
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh, Kỹ sư vật liệu xây dựng
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
01/1985 - 06/1995	Nhà máy Ngói xi măng Hà Nội	Cán bộ kỹ thuật, Quản đốc phân xưởng Gạch lát
07/1995 - 05/1998	Công ty Liên doanh Johnson-Viglacera.	Phó Tổng giám đốc
06/1998 - 12/2004	Công ty Đầu tư phát triển hạ tầng	Giám đốc Công ty
01/2005 - 10/2007	Tổng công ty Viglacera	Phó Tổng giám đốc, kiêm Giám đốc Công ty Đầu tư phát triển hạ tầng
11/2007 - 12/2008	Tổng công ty Viglacera	Tổng giám đốc Tổng công ty kiêm Giám đốc Ban Land
01/2009 - 01/2010	Tổng công ty Viglacera	Ủy viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc
02/2010 - 10/2012	Tổng công ty Viglacera	Ủy viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc Tổng công ty Viglacera, Ủy viên Hội đồng quản trị Tập đoàn Phát triển nhà và đô thị.
11/2012 - 21/07/2014	Tổng công ty Viglacera	Ủy viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc
22/07/2014 - nay	Tổng công ty Viglacera - CTCP	Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc

- Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên Hội đồng Quản trị kiêm Tổng giám đốc Tổng Công ty
- Chức vụ đang nắm giữ ở các Công ty khác: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức phát hành:
 - Sở hữu cá nhân: 193.500 cổ phiếu bằng 0,07% vốn điều lệ của Tổng công ty Viglacera-CTCP.
 - Sở hữu đại diện: 70.060.262 cổ phiếu bằng 26,48% vốn điều lệ của Tổng công ty Viglacera-CTCP – đại diện phần vốn Bộ Xây dựng (Nước CHXHCN Việt Nam).
 - Sở hữu của người có liên quan:
 - Em gái Nguyễn Thị Thu Hương: 24.500 cổ phiếu bằng 0,009% vốn điều lệ của Tổng công ty Viglacera-CTCP.
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn đối với lợi ích công ty: Không có
- Lợi ích liên quan đến Công ty: Cổ đông nội bộ

❖ **Ông Lưu Văn Lầu**

- Họ và tên: Lưu Văn Lầu
- Số CMND: 011 009 381 ngày cấp 2/6/2005 nơi cấp CA Hà Nội
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 17/9/1956
- Nơi sinh: Hồng Quang, Ứng Hòa, Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Hồng Quang, Ứng Hòa, Hà Nội
- Địa chỉ thường trú: Tổ 2, Cụm Đình, Nhân Chính, Thanh Xuân, Hà Nội
- Số điện thoại liên lạc: 0912 391 399
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
06/1981 - 09/1987	Liên hiệp Gạch ngói sành sứ- Bộ Xây dựng	Cán bộ
10/1987 - 10/1991	Công ty Gốm xây dựng Đại Thanh	Cán bộ phụ trách phòng Tài chính kế toán
11/1991 – 09/1994	Nhà máy sành sứ xây dựng Thanh Trì Công ty Sứ Thanh Trì	Phụ trách phòng kế toán Kế toán trưởng
10/1994 - 05/1998	Công ty Liên doanh Johnson – Viglacera	Kế toán trưởng
06/1998 – 03/1999	Tổng công ty Thủy tinh và Gốm Xây dựng	Trưởng phòng Kiểm toán nội bộ
04/1999 – 01/2000	Trường Đào tạo công nhân và Bồi dưỡng cán bộ Vật liệu xây dựng	Trưởng phòng Kế toán–Tài vụ
02/2000 – 07/2003	Công ty Gốm XD Xuân Hoà	Kế toán trưởng
08/2003- 01/2004	Tổng công ty Thủy tinh và Gốm Xây dựng	Chuyên viên chính

02/2004 - 10/2008	Tổng công ty Thủy tinh và Gốm Xây dựng	Ủy viên Hội đồng quản trị
11/2008- 21/07/2014	Tổng công ty Viglacera	Ủy viên Hội đồng thành viên
22/07/2014 – nay	Tổng công ty Viglacera – CTCP	Thành viên HĐQT

- Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên HĐQT Tổng Công ty Viglacera - CTCP
- Chức vụ đang nắm giữ ở các Công ty khác:
 - Trưởng Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Sứ Viglacera Thanh Trì từ ngày 10/4/2008;
 - Trưởng Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Việt Trì Viglacera từ tháng 02/2004;
 - Trưởng Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Viglacera Hạ Long từ ngày 25/01/2006;
 - Trưởng Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Đầu tư và Xuất nhập khẩu Viglacera từ ngày 10/04/2008.
 - Trưởng Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Viglacera Tiên Sơn từ ngày 01/9/2015
 - Trưởng Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Viglacera Thăng Long từ ngày 01/9/2015
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức phát hành:
 - Sở hữu cá nhân: Không có
 - Sở hữu đại diện: Không có
 - Sở hữu của người có liên quan:
- Con trai Lưu Quang Ngọc: 12.400 cổ phiếu bằng 0,005% vốn điều lệ của Tổng công ty Viglacera-CTCP. Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn đối với lợi ích công ty: Không có
- Lợi ích liên quan đến Công ty: Không có

❖ Ông Nguyễn Quý Tuấn

- Họ và tên: Nguyễn Quý Tuấn
- Số CMND: 011 916 731 ngày cấp 30/09/2008 nơi cấp CA Hà Nội
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 7/8/1965
- Nơi sinh: Đại Mỗ, Từ Liêm, Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Đại Mỗ, Từ Liêm, Hà Nội
- Địa chỉ thường trú: Đại Mỗ, Từ Liêm, Hà Nội

- Số điện thoại liên lạc: 0904 347 888
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư vật liệu xây dựng
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
09/1983 – 08/1986	Chiến sỹ C12 – D3 – E141	Chiến sỹ
09/1986 – 07/1991	Trường Đại học Xây dựng	Sinh viên
11/1992 - 12/1998	Công ty Gốm Xây dựng Hữu Hưng (nay là Công ty CP Viglacera Từ Liêm)	Kỹ sư - Quản đốc Phân xưởng
01/1999 - 09/2003	Công ty Gốm Xây dựng Hữu Hưng	Phó giám đốc
10/2003 - 11/2009	Công ty Cổ phần Viglacera Từ Liêm	Giám đốc
12/2009 – 09/2010	Trường Cao đẳng nghề Viglacera	Phó Hiệu trưởng
10/2010- 21/07/2014	Tổng công ty Viglacera	Ủy viên Hội đồng thành viên, Chủ tịch Công đoàn
22/07/2014 – nay	Tổng công ty Viglacera – CTCP	Thành viên HĐQT, Chủ tịch Công đoàn

- Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên HĐQT Tổng Công ty Viglacera – CTCP; Chủ tịch Công đoàn Tổng Công ty
- Chức vụ đang nắm giữ ở các Công ty khác:
 - Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Viglacera Từ Liêm từ ngày 23/04/2015;
 - Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Viglacera Đông Anh từ ngày 08/05/2014;
 - Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Viglacera Bá Hiến từ ngày 28/01/2014.
- Sở hữu cá nhân: 105.300 cổ phiếu bằng 0,04% vốn điều lệ của Tổng công ty Viglacera-CTCP.
- Sở hữu đại diện: 47.610.000 cổ phiếu bằng 18% vốn điều lệ của Tổng công ty Viglacera-CTCP – đại diện phần vốn Bộ Xây dựng (Nước CHXHCN Việt Nam).
- Sở hữu của người có liên quan:
 - Vợ Lê Ngân Bình: 600 cổ phiếu – chiếm 0,0002% vốn điều lệ của Tổng công ty Viglacera-CTCP.
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có

- Quyền lợi mâu thuẫn đối với lợi ích công ty: Không có
- Lợi ích liên quan đến Công ty: Cổ đông nội bộ

❖ **Ông Trần Ngọc Anh**

- Họ và tên: Trần Ngọc Anh
- Số CMND: 012 428 436 ngày cấp 14/08/2010 nơi cấp CA Hà Nội
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 1/3/1972
- Nơi sinh: Châu Sơn – Kim Bảng – Nam Hà
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Châu Sơn – Kim Bảng – Nam Hà
- Địa chỉ thường trú: Số 38-T6, TT Sư đoàn 361, Tổ 361, Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội
- Số điện thoại liên lạc: 0915 342 815
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
06/1995 - 03/1997	Công ty Tư vấn thiết kế Trường Sơn	Chuyên viên Thiết kế các công trình giao thông xây dựng
04/1997 - 10/2000	Tập đoàn TAISEI- Nhật Bản tại Việt Nam	Quản lý thi công hiện trường
11/2000 - 05/2005	Liên danh nhà thầu Thăng Long Sông Đà-NECCO	Phó giám đốc điều hành
06/2005 – 07/2007	Công ty Đầu tư phát triển hạ tầng Viglacera	Phó giám đốc, Giám đốc Xi nghiệp Thi công cơ giới
08/2007- 08/2009	Công ty Thi công cơ giới Viglacera	Giám đốc
09/2009 - 07/2011	Công ty Đầu tư Phát triển hạ tầng Viglacera	Giám đốc
07/2011-21/07/2014	Tổng công ty Viglacera	Phó Tổng giám đốc
22/07/2014 – Nay	Tổng công ty Viglacera – CTCP	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc

- Chức vụ công tác hiện nay: Ủy viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty

Viglacera - CTCP

- Chức vụ đang nắm giữ ở các Công ty khác:
 - Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Bê tông khí Viglacera từ ngày 23/04/2015;
 - Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Cơ khí và Xây dựng Viglacera từ ngày 08/05/2014;
 - Giám đốc Công ty Kinh doanh bất động sản Viglacera từ ngày 25/5/2015.
 - Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần VISAHO từ ngày 24/09/2015.
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức phát hành:
 - Sở hữu cá nhân: 102.900 cổ phiếu bằng 0,04% vốn điều lệ của Tổng công ty Viglacera-CTCP.
 - Sở hữu đại diện: 47.610.000 cổ phiếu bằng 18% vốn điều lệ của Tổng công ty Viglacera-CTCP – đại diện phần vốn Bộ Xây dựng (Nước CHXHCN Việt Nam)
 - Sở hữu của người có liên quan: Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn đối với lợi ích công ty: Không có
- Lợi ích liên quan đến Công ty: Cổ đông nội bộ

12.2. Ban Giám đốc

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Nguyễn Anh Tuấn	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
2	Nguyễn Minh Tuấn	Phó Tổng Giám đốc
3	Trần Ngọc Anh	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc
4	Hoàng Kim Bồng	Phó Tổng Giám đốc
5	Nguyễn Anh Tuấn	Phó Tổng Giám đốc

❖ Ông Nguyễn Anh Tuấn

(Xem phần trên)

❖ Ông Nguyễn Minh Tuấn

- Họ và tên: Nguyễn Minh Tuấn
- Số CMND: 010 411 942 ngày cấp 11/3/2004 nơi cấp CA Hà Nội
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 3/4/1959
- Nơi sinh: Kiến Hưng, Hà Đông, Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam

- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Kiến Hưng, Hà Đông, Hà Nội
- Địa chỉ thường trú: A24 BT1A, Mỹ Đình II, Từ Liêm, Hà Nội
- Số điện thoại liên lạc: 0912 570 299
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ quản trị kinh doanh
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
05/1983 – 03/1993	Nhà máy sành sứ Thanh Trì	Kỹ sư hóa
04/1993 – 12/1996	Công ty sứ Thanh Trì Hà Nội	Quản đốc Phân xưởng
01/1997 – 10/1997	Công ty sứ Thanh Trì Hà Nội	Trưởng phòng Kinh doanh
11/1997 – 07/2001	Công ty sứ Thanh Trì Hà Nội	Phó giám đốc
08/2001 – 03/2004	Công ty gốm xây dựng Hạ Long	Giám đốc
04/2004 – 21/07/2014	Tổng công ty Viglacera	Phó Tổng giám đốc
22/07/2014 – nay	Tổng công ty Viglacera-CTCP	Phó Tổng giám đốc

- Chức vụ công tác hiện nay: Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Viglacera - CTCP
- Chức vụ đang nắm giữ ở các Công ty khác:
 - Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Sứ Viglacera Thanh Trì từ ngày 26/12/2009;
 - Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Việt Trì Viglacera từ ngày 19/03/2015;
 - Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Viglacera Tiên Sơn từ ngày 16/07/2013;
 - Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Viglacera Thăng Long từ ngày 11/07/2013;
 - Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Viglacera Hà Nội từ ngày 16/07/2013;
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức phát hành:
 - Sở hữu cá nhân: 183.000 cổ phiếu bằng 0,04% vốn điều lệ của Tổng công ty Viglacera-CTCP
 - Sở hữu đại diện: Không có
 - Sở hữu của người có liên quan: Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn đối với lợi ích công ty: Không có
- Lợi ích liên quan đến Công ty: Cổ đông nội bộ

❖ Ông Trần Ngọc Anh

(Xem phần trên)

❖ Ông Hoàng Kim Bồng

- Họ và tên: Hoàng Kim Bồng
- Số CMND: 012.480.069 ngày cấp 5/11/2011 nơi cấp CA Hà Nội
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 6/3/1961
- Nơi sinh: Xã Nguyên Lý, Huyện Lý Nhân, Tỉnh Hà Nam
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Xã Nguyên Lý, Huyện Lý Nhân, Tỉnh Hà Nam
- Địa chỉ thường trú: Tổ 35 Thị Trấn Đông Anh, Huyện Đông Anh, Hà Nội
- Số điện thoại liên lạc: 0913.259.348
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư vật liệu xây dựng, Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
02/1986 - 10/1987	Xí nghiệp gạch ngói 382 Đông Anh	Kỹ thuật Phân xưởng ngói
11/1987 - 11/1994	Xí nghiệp gạch ngói 382 Đông Anh	Phó quản đốc
12/1994 - 12/1996	Trung tâm tư vấn xây dựng và phát triển Vật liệu xây dựng	Kỹ sư công nghệ
01/1997 - 04/1998	Công ty Tư vấn xây dựng và Phát triển vật liệu xây dựng	Trưởng phòng Kế hoạch-Kỹ thuật
05/1998 - 03/2001	Công ty Gốm xây dựng Từ Sơn	Phó giám đốc
04/2001 - 10/2003	Công ty Gốm xây dựng Từ Sơn	Giám đốc
11/2003 - 08/2004	Công ty Sứ Bình Dương	Giám đốc
09/2004 - 09/2004	Tổng công ty Viglacera	Phó phòng Kỹ thuật
10/2004 - 03/2008	Công ty VLCL Cầu Đuống Viglacera	Giám đốc
04/2008 - 03/2011	Công ty CP Viglacera Đông Anh	Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc
04/2011 - 04/2012	Công ty CP Kính Viglacera Đáp cầu	Tổng giám đốc
05/2012 - 21/07/2014	Tổng công ty Viglacera	Phó Tổng giám đốc
22/07/2014 - nay	Tổng công ty Viglacera - CTCP	Phó Tổng giám đốc

- Chức vụ công tác hiện nay: Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Viglacera - CTCP
- Chức vụ đang nắm giữ ở các Công ty khác:
 - Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Khoáng Sản Viglacera từ ngày 16/07/2013;
 - Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Kính Viglacera Đáp Cầu từ ngày 31/10/2013.
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức phát hành:
 - Sở hữu cá nhân: 45.100 cổ phiếu bằng 0,017% vốn điều lệ của Tổng công ty Viglacera-CTCP.
 - Sở hữu đại diện: Không có
 - Sở hữu của người có liên quan: Không có
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của người liên quan: Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn đối với lợi ích công ty: Không có
- Lợi ích liên quan đến Công ty: Cổ đông nội bộ

❖ Ông Nguyễn Anh Tuấn

- Họ và tên: Nguyễn Anh Tuấn
- Số CMND: 011.227.384 ngày cấp 20/10/2010 nơi cấp CA Hà Nội
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 19/11/1966
- Nơi sinh: Ninh Bình
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Nhân Chính, Từ Liêm, Hà Nội
- Địa chỉ thường trú: P.1003 ĐN2, Tòa nhà 15-17, Ngọc Khánh, Ba Đình, Hà Nội
- Số điện thoại liên lạc: 0913.203.869
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh; Kỹ sư Kinh tế VT mô
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
11/1988 - 11/1993	Xí nghiệp nhựa bách hóa - Tổng công ty Bách hóa;	Chuyên viên Phòng Kế hoạch cung tiêu
12/1993 - 12/1995	Công ty Nguyên liệu vật tư và thiết bị - Tổng công ty Viglacera	Chuyên viên Phòng Kế hoạch Kinh doanh
01/1996 - 08/1997	Tổng công ty Thủy tinh và Gốm Xây dựng	Chuyên viên Kinh tế kế hoạch - Phòng Kế hoạch
09/1997 - 05/1998	Tổng công ty Thủy tinh và Gốm Xây dựng	Phó Phòng Kinh doanh
06/1998 - 04/2001	Tổng công ty Thủy tinh và Gốm Xây dựng	Phó giám đốc Công ty
05/2001 - 12/2005	Tổng công ty Thủy tinh và Gốm Xây dựng	Trưởng phòng Kế hoạch Đầu tư
01/2006 - 10/2006	Tổng công ty Viglacera	Trưởng Ban quản lý các dự án đầu tư hạ tầng và Đô thị
11/2006 - 07/2011	Công ty Đầu tư hạ tầng và Đô thị Viglacera	Giám đốc Công ty
08/2011 - 21/07/2014	- Tổng công ty Viglacera	Phó Tổng giám đốc
22/07/2014 - nay	Tổng công ty Viglacera-CTCP	Phó Tổng giám đốc

- Chức vụ công tác hiện nay: Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Viglacera - CTCP
- Chức vụ đang nắm giữ ở các Công ty khác:
 - Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Viglacera Hữu Hưng từ ngày 31/07/2013;
 - Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Viglacera Vân Hải từ ngày 31/07/2013;
 - Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Bao Bì và Má phanh Viglacera từ ngày 08/05/2014;
 - Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Vinafacade từ ngày 31/05/2010;
 - Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Viglacera Hạ Long từ ngày 20/10/2015
 - Ủy viên HĐQT Công ty Cổ phần Viglacera Từ Sơn từ ngày 28/01/2014.
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức phát hành:
 - Sở hữu cá nhân: 104.500 cổ phiếu bằng 0,04% vốn điều lệ của Tổng công ty Viglacera-CTCP.
 - Sở hữu đại diện: Không có
 - Sở hữu của người có liên quan: Không có
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của người liên quan: Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn đối với lợi ích công ty: Không có
- Lợi ích liên quan đến Công ty: Cổ đông nội bộ

12.3. Ban Kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ngô Thùy Trang	Trưởng Ban Kiểm soát
2	Nguyễn Thị Cẩm Vân	Thành viên BKS
3	Nguyễn Hải Long	Thành viên BKS

❖ Bà Ngô Thùy Trang

- Họ và tên: Ngô Thùy Trang
- Số CMND: 012 998 584 ngày cấp 17/08/2007 nơi cấp CA Hà Nội
- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 26/2/1972
- Nơi sinh: Bích Sơn, Việt Yên, Bắc Giang
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Bích Sơn, Việt Yên, Bắc Giang

- Địa chỉ thường trú: P704 Chung cư 671 Hoàng Hoa Thám, Vĩnh Phúc, Ba Đình, Hà Nội
- Số điện thoại liên lạc: 0912 779 572
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
Cử nhân Luật
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
05/1994 – 03/1998	Nhà máy gạch Bích Sơn	Nhân viên kế toán;
04/1998 – 09/2000	Công ty Tân Xuyên	Nhân viên kế toán;
10/2000 – 09/2001	Công ty Tân Xuyên	Phó phòng kế toán tài chính
10/2001 – 04/2004	Công ty Đầu tư Phát triển hạ tầng Viglacera	Nhân viên Phòng Tài chính kế toán
05/2004 – 03/2007	Công ty Đầu tư Phát triển hạ tầng Viglacera	Phó phòng Tài chính kế toán
04/2007 – 01/2014	Công ty Đầu tư Phát triển hạ tầng Viglacera	Kế toán trưởng
02/2014 – 21/07/2014	Tổng công ty Viglacera	Tổ trưởng Tổ Kiểm soát viên
22/07/2014 – nay	Tổng công ty Viglacera – CTCP	Trưởng Ban kiểm soát

- Chức vụ công tác hiện nay: Trưởng Ban Kiểm soát Tổng Công ty Viglacera - CTCP
- Chức vụ đang nắm giữ ở các Công ty khác:
 - Trưởng Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Viglacera Hà Nội từ tháng 10/2015
 - Trưởng Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Kinh doanh gạch Ốp lát Viglacera từ tháng 10/2015
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức phát hành:
 - Sở hữu cá nhân: 36.000 cổ phiếu bằng 0,014% vốn điều lệ của Tổng công ty Viglacera-CTCP
 - Sở hữu đại diện: Không có
 - Sở hữu của người có liên quan: Không có
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của người liên quan: Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn đối với lợi ích công ty: Không có
- Lợi ích liên quan đến Công ty: Cổ đông nội bộ

❖ Bà Nguyễn Thị Cẩm Vân

- Họ và tên: Nguyễn Thị Cẩm Vân
- Số CMND: 012 045 771 ngày cấp 15/1/2007 nơi cấp CA Hà Nội
- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 2/7/1972
- Nơi sinh: Chí Linh, Hải Dương
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Chí Linh, Hải Dương
- Địa chỉ thường trú: Số 37, Ngõ 2 Giảng Võ, Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội
- Số điện thoại liên lạc: 0982 320 772
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế, Đại học Tài chính Kế toán
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
09/1993 – 07/1996	Công ty Kiểm toán Việt Nam VACO	Kiểm toán viên
08/1996 – 09/2005	Tổng công ty Viglacera	Kế toán viên
10/2005 – 08/2011	Tổng công ty Viglacera	Chuyên viên phòng kiểm soát nội bộ;
09/2011 – 21/07/2014	Tổng công ty Viglacera	Kiểm soát viên
22/07/2014 – nay	Tổng công ty Viglacera – CTCP	Thành viên Ban kiểm soát

- Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên Ban Kiểm soát Tổng Công ty Viglacera - CTCP
- Chức vụ đang nắm giữ ở các Công ty khác:
 - Trưởng Ban kiểm soát Công ty CP Khoáng sản Viglacera, từ ngày 28/01/2014;
 - Trưởng Ban kiểm soát Công ty CP Viglacera Từ Liêm, từ ngày 28/01/2014;
 - Trưởng Ban kiểm soát Công ty CP Bao bì và Má phanh Viglacera, từ ngày 28/01/2014;
 - Trưởng Ban kiểm soát Công ty CP Viglacera Bá Hiến từ ngày 28/01/2014.
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức phát hành:

• Sở hữu cá nhân: 13.900 cổ phiếu bằng 0,005% vốn điều lệ của Tổng công ty Viglacera-CTCP.

- Sở hữu đại diện: Không có
- Sở hữu của người có liên quan: Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn đối với lợi ích công ty: Không có
- Lợi ích liên quan đến Công ty: Cổ đông nội bộ

❖ Ông Nguyễn Hải Long

- Họ và tên: Nguyễn Hải Long
- Số CMND: 026 080 000 049 ngày cấp 3/9/2014 nơi cấp Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và dân cư
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 10/11/1980
- Nơi sinh: Thị xã Vĩnh Yên, Vĩnh Phúc
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Thị xã Vĩnh Yên, Vĩnh Phúc
- Địa chỉ thường trú: Tổ dân phố Đình, Đại Mỗ, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội
- Số điện thoại liên lạc: 0983 247 488
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kinh tế xây dựng, Đại học Xây dựng
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
12/2004 – 04/2009	Công ty Cổ phần Tu tạo và Phát triển nhà Hà Nội	Kinh tế viên
04/2009 – 06/2009	Tổng công ty Viglacera	Chuyên viên Phòng Kiểm soát nội bộ - Ban TCKT
07/2009 – 10/2013	Tổng công ty Viglacera	Chuyên viên Ban Kiểm soát
10/2013 – 21/07/2014	Tổng công ty Viglacera	Kiểm soát viên kiêm nhiệm; Chuyên viên Phòng Kiểm soát nội bộ
22/07/2014 – nay	Tổng công ty Viglacera - CTCP	Thành viên Ban kiểm soát

- Chức vụ công tác hiện nay: Ủy viên Ban Kiểm soát Tổng Công ty Viglacera - CTCP

- Chức vụ đang nắm giữ ở các Công ty khác: Không có
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức phát hành:
 - Sở hữu cá nhân: 12.400 cổ phiếu bằng 0,005% vốn điều lệ của Tổng công ty Viglacera-CTCP.
 - Sở hữu đại diện: Không có
 - Sở hữu của người có liên quan: Không có
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của người liên quan: Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn đối với lợi ích công ty: Không có
- Lợi ích liên quan đến Công ty: Cổ đông nội bộ

12.4. Kế toán trưởng

❖ Bà Trần Thị Minh Loan

- Họ và tên: Trần Thị Minh Loan
- Số CMND: 011 928 987 ngày cấp 26/2/2003 nơi cấp CA Hà Nội
- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 26/9/1979
- Nơi sinh: Phú Thọ
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Phú Thọ
- Địa chỉ thường trú: Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội
- Số điện thoại liên lạc: 0983 579 656
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ kinh tế
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
09/2000 – 01/2003	Công ty gạch ốp lát Hà Nội	Nhân viên
02/2003 – 07/2007	Tổng công ty Thủy tinh và Gốm Xây dựng	Chuyên viên Phòng tài chính kế toán
8/2007 – 3/2010	Tổng công ty Thủy tinh và Gốm Xây dựng	Phó phòng tài chính kế toán
04/2010 – 06/2012	Tổng công ty Viglacera	Phó Giám đốc Ban tài chính Đầu tư, kiêm Trưởng phòng Kiểm

		soát nội bộ
7/2012 21/07/2014	– Tổng công ty Viglacera	Kế toán trưởng
22/07/2014 – nay	Tổng công ty Viglacera – CTCP	Kế toán trưởng

- Chức vụ công tác hiện nay: Kế toán trưởng Tổng Công ty Viglacera - CTCP
- Chức vụ đang nắm giữ ở các Công ty khác:
 - Trưởng Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Viglacera Vân Hải từ ngày 27/03/2013;
 - Trưởng Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Khoáng sản Viglacera từ ngày 18/03/2016.
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức phát hành:
 - Sở hữu cá nhân: 83.900 cổ phiếu bằng 0,032% vốn điều lệ của Tổng công ty Viglacera-CTCP.
 - Sở hữu đại diện: Không có
 - Sở hữu của người có liên quan:
 - Chồng Nguyễn Minh Hiến: 20.000 cổ phiếu bằng 0,008% vốn điều lệ của Tổng công ty Viglacera-CTCP.
 - Bố Trần Đình Thế: sở hữu: 30.000 cổ phiếu bằng 0,011% vốn điều lệ của Tổng công ty Viglacera-CTCP.
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn đối với lợi ích công ty: Không có
- Lợi ích liên quan đến Công ty: Cổ đông nội bộ

13. Tài sản

Bảng 33: Tài sản cố định của Tổng Công ty tại thời điểm 31/03/2016

Đơn vị: triệu đồng

STT	Tài sản	Nguyên giá	Khấu hao lũy kế	Giá trị còn lại
I	Tài sản cố định hữu hình	2.585.605	(1.252.964)	1.332.641
1	Nhà cửa vật kiến trúc	1.494.271	(567.830)	926.441
2	Máy móc thiết bị	1.017.890	(625.240)	392.649
3	Phương tiện vận tải	58.106	(48.642)	9.463
4	Thiết bị dụng cụ quản lý	11.807	(9.397)	2.410
5	Tài sản khác	3.532	(1.855)	1.677
II	Tài sản cố định vô hình	100.429	(15.079)	85.350
1	Quyền sử dụng đất	68.546	(6.098)	62.447
2	Phần mềm máy tính	3.437	(2.982)	455
3	Chi phí đền bù san lấp mặt bằng	28.446	(5.998)	22.448
III	Tài sản cố định thuê tài chính	10.831	(1.514)	9.317
IV	Bất động sản đầu tư	2.244.389	(362.851)	1.881.538
1	Nhà	908.652	(153.964)	754.688
2	Cơ sở hạ tầng	1.335.738	(208.887)	1.126.851

Nguồn: BCTC Tổng Công ty tại 31/3/2016

Bảng 34: Tài sản cố định hợp nhất của Tổng công ty tại thời điểm 31/03/2016

Đơn vị: triệu đồng

STT	Tài sản	Nguyên giá	Khấu hao lũy kế	Giá trị còn lại
I	Tài sản cố định hữu hình	6.525.981	(3.691.668)	2.834.314
1	Nhà cửa vật kiến trúc	2.741.941	(1.131.413)	1.610.528
2	Máy móc thiết bị	3.545.884	(2.389.209)	1.156.675
3	Phương tiện vận tải	205.686	(148.734)	56.952
4	Thiết bị dụng cụ quản lý	21.617	17.025	4.592
5	Cây lâu năm súc vật làm việc và cho sản phẩm	-	-	-

STT	Tài sản	Nguyên giá	Khấu hao lũy kế	Giá trị còn lại
6	Tài sản khác	10.852	5.285	5.567
II	Tài sản cố định vô hình	132.085	(29.305)	102.780
1	Quyền sử dụng đất	88.670	(12.574)	76.096
2	Giá trị thương hiệu nhãn hiệu hàng hóa	2.173	(2.713)	-
2	Phần mềm máy tính	5.082	(4.102)	980
3	Chi phí đền bù san lấp mặt bằng	28.446	(5.998)	22.448
4	Tài sản cố định vô hình khác	7.715	(4.459)	3.255
III	Tài sản cố định thuê tài chính	68.410	(15.701)	52.709
IV	Bất động sản đầu tư	2.261.881	(363.834)	1.898.046
1	Nhà	926.143	(154.947)	771.196
2	Cơ sở hạ tầng	1.335.738	(208.887)	1.126.851

Nguồn: BCTC hợp nhất Tổng Công ty tại 31/3/2016

14. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức trong các năm tiếp theo

14.1. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Bảng 35: Kế hoạch kinh doanh hợp nhất và cổ tức của Tổng Công ty 2016 -2017

Đơn vị: tỷ đồng

Chỉ tiêu	2016		2017	
	Kế hoạch	% tăng giảm so với năm 2015	Kế hoạch	% tăng giảm so với năm 2016
Doanh thu thuần	8.200	2%	9.684	18%
Lợi nhuận sau thuế	358	9%	536	50%
Tỷ lệ LNST trên DTT	4%	0%	6%	27%
Cổ tức	7,0%	75%	8,5%	21%

Nguồn: Tổng công ty Viglacera - CTCP

14.2. Căn cứ để thực hiện kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Năm 2015 là năm bản lề đề Tổng công ty tập trung phát huy các nguồn lực cho Chiến lược phát triển 2016-2020, hội nhập và quốc tế hóa. Lợi nhuận giành một phần chia cổ tức cho các cổ đông, một phần để tái đầu tư, đảm bảo sự phát triển bền vững ổn định của Tổng công ty. Đứng trước những mục tiêu đó, Tổng công ty đã đề ra các giải pháp trước mắt cũng như lâu dài để thực hiện được chiến lược, mục tiêu đã đề ra.

a. Công tác quản trị doanh nghiệp

❖ Công tác tái cơ cấu

Công tác tái cơ cấu trong thời gian tới sẽ tập trung vào việc: (i) tiếp tục triển khai thực hiện phương án tăng vốn điều lệ của Tổng công ty Viglacera-CTCP lên 3.070 tỷ đồng và giảm vốn nhà nước về 78%, tạo nguồn vốn cho công tác đầu tư phát triển của Tổng công ty; (ii) hoàn thiện phương án điều chỉnh đề án tái cơ cấu của Tổng công ty trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và tổ chức thực hiện; chuẩn bị tốt việc thành lập các công ty cổ phần do Công ty Mẹ góp vốn để triển khai đầu tư các dự án mới; (iii) tiếp tục và hoàn thành thực hiện quyết toán vốn nhà nước tại Tổng công ty để bàn giao sang doanh nghiệp Tổng công ty Viglacera-CTCP, đồng thời ban hành Quy chế Người đại diện phần vốn Tổng công ty và Quy chế thủ tục lao người đại diện phần vốn Tổng công ty tại các công ty cổ phần.

❖ Công tác quản trị sản xuất

Tổng công ty triển khai các giải pháp tiết giảm chi phí trong hoạt động sản xuất kinh doanh thông qua việc kiểm soát chặt chẽ nguyên nhiên vật liệu đầu vào, các định mức kinh tế kỹ thuật, đơn giá tiền lương, các sáng kiến cải tiến kỹ thuật để nâng cao chất lượng sản phẩm và tăng năng suất lao động. Tập trung chỉ đạo trực tiếp các lĩnh vực gạch ngói, kính xây dựng là những lĩnh vực cần tái cấu trúc về sản phẩm.

❖ Công tác tài chính

Công tác tài chính trong giai đoạn tiếp theo của Tổng công ty sẽ chú trọng vào những vấn đề sau: (i) Thực hiện đánh giá và giao vốn chủ sở hữu, dòng tiền tại các đơn vị hạch toán phụ thuộc hoàn thành trong tháng 1/2016.

(ii) Tiếp tục triển khai có hiệu quả các giải pháp tài chính trong vận hành dòng tiền, tồn kho và dư nợ, cơ cấu các khoản vay để đảm bảo nguồn vốn cho hoạt động SXKD và đầu tư phát triển trong kế hoạch năm 2016.

(iv) Tăng cường trách nhiệm và vai trò của các cấp kiểm soát tại các đơn vị và Tổng công ty. Thực hiện việc quản lý, kiểm soát chặt chẽ vật tư đầu vào, việc thực hiện các định mức tiêu hao, định mức kinh tế kỹ thuật trong hoạt động sản xuất. Làm việc với các đơn vị còn nợ đọng BHXH, nợ đọng ngân sách nhà nước, xây dựng lộ trình trả nợ đảm bảo tuân thủ đúng quy định pháp luật.

❖ Công tác đào tạo nguồn nhân lực và nghiên cứu phát triển

Tổng công ty tập trung hoạt động đào tạo theo đúng kế hoạch, chương trình đã đặt ra trên cơ sở tiếp tục bồi dưỡng, nâng cao trình độ đội ngũ giáo viên thông qua các chương trình hợp tác đào tạo trong nước và nước ngoài. Tiếp tục duy trì công tác rà soát, cập nhật và hiệu chỉnh hệ thống giáo trình vừa đảm bảo áp dụng được công nghệ tiên tiến, vừa phù hợp với công nghệ hiện có tại các đơn vị sản xuất của Tổng công ty; tiếp xúc, làm việc với các đối tác là doanh nghiệp FDI để thực hiện đào tạo công nhân cho các doanh nghiệp này, khẳng định và nâng cao uy tín của Trường Cao đẳng nghề Viglacera. Tổng công ty sẽ xây dựng và hoàn thiện quy chế tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng nâng cao và có chế độ đãi ngộ tương xứng cho đội ngũ Công nghệ trường-Kỹ sư trường đảm nhận vai trò chuyên môn sâu phục vụ công tác quản lý công nghệ - kỹ thuật đối với từng nhóm sản phẩm; mặt khác, có quy chế đãi ngộ hợp lý cho đội ngũ kỹ sư trẻ mới ra trường để giữ người. Nâng cao hơn nữa vai trò của Ban chỉ đạo công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực của Tổng công ty để triển khai chương trình đào tạo theo chiến lược phát triển

của Tổng công ty.

Ngoài ra Tổng công ty sẽ nỗ lực phát huy vai trò của Viện Nghiên cứu và Phát triển Viglacera, Giám đốc chất lượng các lĩnh vực sản phẩm và cán bộ chất lượng tại các đơn vị trong việc quản lý chặt chẽ chất lượng nguyên nhiên vật liệu đầu vào đáp ứng đủ cho chu kỳ sản xuất theo yêu cầu công nghệ; tăng cường quản lý, giám sát đảm bảo tuân thủ qui trình công nghệ sản xuất; thực hiện nghiêm túc công tác sửa chữa, bảo dưỡng máy móc thiết bị, đồng thời dự trữ vật tư, phụ tùng đúng chủng loại, chất lượng, số lượng để đảm bảo máy móc thiết bị vận hành ổn định, đạt công suất. Trung tâm khuôn mẫu triển khai chương trình hợp tác với các đối tác trong và ngoài nước nghiên cứu đưa ra các mẫu sản phẩm mới, đặc biệt các sản phẩm sứ vệ sinh, gạch ốp lát theo xu hướng thông minh, gần gũi với thiên nhiên, tính năng sử dụng cao,... đáp ứng nhu cầu trong nước và xuất khẩu; lập và triển khai dự án, vận hành Xí nghiệp gia công chế biến nguyên liệu; triển khai Xưởng chế biến men cho sản phẩm gạch ốp lát.

b. Quản lý vốn đầu tư tại các doanh nghiệp

❖ Về quản lý nhân sự

Bổ trí sắp xếp lại Người đại diện quản lý vốn góp Tổng công ty và nhân sự tham Ban kiểm soát tại các đơn vị cho phù hợp với từng đơn vị và yêu cầu trong giai đoạn cụ thể. Tiến hành luân chuyển cán bộ theo nhu cầu công việc, kiểm tra và giám sát thường xuyên người đại diện phần vốn thông qua quy chế quản lý người đại diện của Tổng công ty đã ban hành.

❖ Về kiểm soát hoạt động sản xuất kinh doanh

Tổng công ty yêu cầu Người đại diện vốn góp Tổng công ty báo cáo giải trình cụ thể mọi hoạt động từng đơn vị theo định kỳ. Các báo cáo giải trình nêu rõ các khó khăn và tồn tại từ đó Tổng công ty có định hướng và giải pháp cho từng đơn vị.

15. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Dưới góc độ là nhà tư vấn, Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSC) đã thu thập các thông tin, tiến hành nghiên cứu phân tích và đánh giá cần thiết về hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty Viglacera - CTCP cũng như lĩnh vực sản xuất kinh doanh mà Tổng Công ty đang hoạt động. HSC nhận định lĩnh vực vật liệu xây dựng và bất động sản mà Tổng Công ty đang sản xuất và kinh doanh đang trong giai đoạn hồi phục theo sự tăng trưởng chung của nền kinh tế.

Trước những khó khăn chung của nền kinh tế vĩ mô vài năm gần đây, Tổng Công ty đã thực hiện một cách hiệu quả các chính sách bán hàng một cách linh hoạt, tập trung nghiên cứu và cho ra thị trường các sản phẩm mới, mang tính đột phá trong công nghệ và có chất lượng cao để cạnh tranh trên thị trường. Điều này đã mang lại sự khởi sắc trong kết quả hoạt động kinh doanh, nhất là giai đoạn quý 1 năm 2016 với mức lợi nhuận trước thuế hợp nhất là 135 tỷ đồng, tăng gần 30% so với lợi nhuận trước thuế hợp nhất cùng kì năm 2015 và hoàn thành 24% kế hoạch năm 2016.

Là doanh nghiệp có thị phần lớn trong lĩnh vực sản xuất và kinh doanh vật liệu xây dựng, Viglacera luôn duy trì vị thế đứng đầu và tiên phong trong việc nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới, tìm kiếm thị trường mới để mở rộng thị phần và tăng trưởng doanh thu, đảm bảo chất lượng sản phẩm có thể cạnh tranh với các sản phẩm nhập khẩu. Tổng Công ty có thể hoàn thành kế hoạch kinh doanh đặt ra nếu không có các biến động bất thường về kinh tế vĩ mô cũng như hoạt động sản xuất kinh doanh.

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng, các ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của một tổ chức tư vấn, dựa trên cơ sở các thông tin do đơn vị cung cấp và thu thập có chọn lọc và dựa trên những lý thuyết về tài chính và chứng khoán mà không hàm ý đảm bảo giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của những số liệu được dự báo. Những đánh giá trên đây của tổ chức tư vấn về kế hoạch doanh thu, lợi nhuận của Công ty chỉ có ý nghĩa tham khảo cho các nhà đầu tư.

16. Thời hạn dự kiến đưa cổ phiếu vào giao dịch trên thị trường có tổ chức

Công ty sẽ thực hiện các thủ tục đăng ký giao dịch trên thị trường Upcom đối với cổ phiếu phát hành thêm theo đúng trình tự và quy định của pháp luật.

17. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức phát hành (trái phiếu, hợp đồng thuê sử dụng đất...)

Hiện nay, Viglacera đang làm thủ tục với Sở Kế hoạch và đầu tư để bỏ ngành nghề đưa người Việt Nam đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài (7830) ra khỏi danh mục các ngành nghề kinh doanh của Tổng công ty. Tổng công ty dự kiến sẽ hoàn thành các thủ tục thay đổi về ngành nghề sản xuất kinh doanh trước thời điểm tổ chức đấu giá cổ phiếu. Đồng thời, Hội đồng Quản trị Tổng công ty sẽ báo cáo Đại hội đồng Cổ đông gần nhất và cập nhật Điều lệ công ty về các thay đổi liên quan.

18. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu chào bán

Không có.

V. CỔ PHIẾU CHÀO BÁN

1. Loại cổ phiếu

Cổ phiếu phổ thông, tự do chuyển nhượng

2. Mệnh giá

Mệnh giá cổ phiếu 10.000 đồng/cổ phiếu

3. Tổng số cổ phiếu dự kiến chào bán

Tổng số cổ phiếu dự kiến chào bán 42.500.000 (Bốn mươi hai triệu năm trăm nghìn) cổ phiếu.
Trong đó:

- Chào bán cổ phiếu ra công chúng theo hình thức đấu giá công khai: 30.000.000 cổ phiếu
- Chào bán cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động: 12.500.000 cổ phiếu

4. Giá chào bán dự kiến

- Đối với chào bán cổ phiếu ra công chúng theo hình thức đấu giá công khai thì **giá đấu giá khởi điểm là 11.700 đồng/cổ phiếu**
- Đối với chào bán cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động thì **giá chào bán là 11.700 đồng/cổ phiếu**

5. Phương pháp tính giá

- Nguyên tắc xác định giá đấu giá khởi điểm đối với chào bán cổ phiếu ra công chúng theo hình thức đấu giá công khai: căn cứ theo Giá trị sổ sách tại Báo cáo tài chính riêng Công ty mẹ Quý 1 năm 2016

$$\begin{aligned} \text{Giá trị sổ sách} &= \frac{\text{Vốn chủ sở hữu}}{\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành}} \\ &= \frac{3.078.861.355.974}{264.500.000} = 11.640 \text{ đồng/cổ phiếu} \end{aligned}$$

→ Giá khởi điểm đấu giá là: 11.700 đồng/CP (được làm tròn từ giá trị sổ sách là 11.640 đồng/cổ phiếu)

- Nguyên tắc xác định giá chào bán đối với chào bán cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động: căn cứ theo Giá trị sổ sách tại Báo cáo tài chính riêng Công ty mẹ Quý 1 năm 2016

→ Giá chào bán cho cán bộ công nhân viên là: 11.700 đồng/CP

6. Phương thức phân phối

- Cổ phiếu sẽ được chào bán ra công chúng theo hình thức bán đấu giá công khai tại Sở giao dịch chứng khoán là: 30.000.000 cổ phiếu
- Cổ phiếu sẽ được chào bán trực tiếp cho cán bộ công nhân viên theo chương trình ESOP 2016 là: 12.500.000 cổ phiếu
- Tổng công ty Viglacera cam kết không phân phối cho các công ty con đảm bảo thực hiện theo Điều 2 Khoản 189 Luật Doanh Nghiệp: "Công ty con không được đầu tư góp vốn, mua cổ phần của công ty mẹ. Các công ty con của cùng một công ty mẹ không được cùng nhau

góp vốn, mua cổ phần để sở hữu chéo lẫn nhau.”

- Toàn bộ số cổ phiếu không chào bán hết sẽ được Đại hội đồng Cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị thực hiện xử lý tùy vào tình hình thực tế và đảm bảo thực hiện theo Mục 3 Khoản 7 Điều 1 Nghị định 60/2015/NĐ-CP ban hành ngày 26/06/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định 58/2012/NĐ-CP.

7. Thời gian phân phối cổ phiếu

- Thời gian phân phối cổ phiếu cho nhà đầu tư dự kiến thực hiện tối đa trong vòng 90 ngày, kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký phát hành có hiệu lực. Trong trường hợp kéo dài hơn quy định trên, Tổng công ty sẽ xin phép UBCKNN cho gia hạn đợt phát hành.
- Thời gian phát hành dự kiến: Trong năm 2016.

Bảng 36: Các mốc thời gian dự kiến của đợt phát hành cổ phiếu ra công chúng thông qua đấu giá

STT	Công việc	Thời gian
1.	Ủy Ban chứng khoán cấp Giấy chứng nhận chào bán cổ phiếu	T
2.	Viglacera thực hiện công bố thông tin về đợt phát hành	T+1 đến T+7
3.	Nhà đầu tư đăng ký đấu giá	T+8 đến T+27
4.	Nhà đầu tư bỏ phiếu đấu giá	T+30
5.	Tổ chức đấu giá tại Sở giao dịch chứng khoán	T+32
6.	Trả tiền đặt cọc cho Nhà đầu tư không trúng quyền mua cổ phiếu	T+34 đến T+37
7.	Nhà đầu tư thanh toán tiền mua cổ phiếu trúng đấu giá	T+33 đến T+42
8.	Viglacera thực hiện phân phối số lượng cổ phiếu không phân phối hết cho các nhà đầu tư khác	T+42 đến T+50 (có thể thay đổi tùy thuộc vào khả năng phân phối tại thời điểm chào bán)
9.	Viglacera phát hành sổ cổ đông mới cho các nhà đầu tư	T+55

8. Đăng ký mua cổ phiếu

- Đối với chào bán cổ phiếu ra công chúng theo hình thức đấu giá công khai: Do thực hiện việc phân phối cổ phiếu theo hình thức đấu giá công khai nên Tổng công ty sẽ công bố chính thức thời hạn đăng ký mua, phương thức thanh toán, số lượng cổ phiếu đặt mua tối thiểu, thời hạn và cách thức trả lại cọc trong trường hợp nhà đầu tư không được mua hết số lượng cổ phiếu đăng ký mua và các hướng dẫn chi tiết khác cho các nhà đầu tư quan tâm trong Quy chế đấu giá, sau khi nhận được Giấy chứng nhận chào bán chứng khoán ra công chúng từ UBCKNN và chốt Quy chế đấu giá với Sở giao dịch chứng khoán.
- Đối với chào bán cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động: thì người lao động trực tiếp đăng ký mua tại Tổng công ty sau khi có chấp thuận về việc phát hành của UBCKNN.

9. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ với nhà đầu tư nước ngoài

- Theo Khoản 2 Điều 1 Nghị định 60/2015/NĐ-CP ban hành ngày 26/06/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định 58/2012/NĐ-CP và Thông tư số 123/2015/TT-BTC ngày 18/08/2015 của Bộ Tài chính về Hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

Hiện tại, Tổng công ty đang kinh doanh một số ngành nghề kinh doanh có điều kiện như: kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê (6810); đưa người Việt Nam đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài (7830); dịch vụ thể thao, vui chơi, giải trí (9329); khai thác, chế biến khoáng sản (0899); tư vấn, môi giới đấu giá bất động sản, quyền sử dụng đất (6820); lập, thẩm tra dự án đầu tư xây dựng (7110)... Đối với ngành nghề đưa người Việt Nam đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài (7830), tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài theo quy định là 0%. Tuy nhiên, hiện nay Viglacera không hoạt động sản xuất kinh doanh đối với lĩnh vực này và đang làm thủ tục để đăng ký giảm bỏ ngành nghề sản xuất kinh doanh vừa nêu (7830) trong danh mục Ngành nghề kinh doanh của Tổng công ty. Hội đồng Quản trị cam kết sẽ hoàn tất các thủ tục liên quan trước khi Viglacera thực hiện tổ chức đấu giá và phát hành cổ phiếu. Do đó, giới hạn về tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài của Tổng công ty sau khi hoàn thành các thủ tục giảm bỏ ngành nghề nêu trên và trước khi tổ chức đấu giá là 49%.

- Tại ngày 31/03/2016, tỷ lệ nắm giữ của cổ đông nước ngoài tại Tổng công ty là 4,06%. Với tổng số lượng cổ phiếu phát hành là 42.500.000 cổ phiếu chiếm 13,84% số vốn mới (nếu phát hành thành công thì số lượng cổ phiếu mới là 307.000.000 cổ phiếu), cộng với tỷ lệ sở hữu nước ngoài hiện tại là 4,06% sẽ không vượt quá quy định tối đa là 49%.

10. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng

- Cổ phiếu phát hành ra công chúng thông qua hình thức đấu giá tại Sở giao dịch chứng khoán là cổ phiếu phổ thông và không bị hạn chế chuyển nhượng.
- Cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động năm 2016 bị hạn chế chuyển nhượng 6 tháng kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán.
- Trong trường hợp Tổng công ty thực hiện phân phối số cổ phiếu không bán hết trong đợt phát hành này cho các nhà đầu tư có nhu cầu thì số cổ phiếu này sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 (một) năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán.

11. Các loại thuế có liên quan

Thuế chuyển nhượng chứng khoán: Nhà đầu tư phải nộp thuế chuyển nhượng chứng khoán bằng 0,1% giá trị chuyển nhượng.

12. Ngân hàng mở tài khoản phong toả nhận tiền mua cổ phiếu

Tài khoản phong toả nhận tiền mua cổ phần:

- Chủ tài khoản: Tổng Công ty Viglacera - CTCP
- Số tài khoản phong toả: 17701 00000 27117
- Tại ngân hàng: Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh KCN Tiên Sơn

VI. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN

1 Mục đích chào bán

Căn cứ Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2016 số 30/TCT-NQĐHĐCĐ ngày 26 tháng 04 năm 2016 của Tổng Công ty Viglacera – CTCP, số tiền thu được từ đợt chào bán sẽ được sử dụng đầu tư vào Vốn lưu động cho Dự án đầu tư dây chuyền sản xuất kính tiết kiệm năng lượng (kính Low- E); Dự án Đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu Công nghiệp Phú Hà giai đoạn 1; và bổ sung vốn lưu động cho Tổng Công ty.

Bảng 37: Chi tiết phân bổ vốn cho từng dự án như sau

Mục đích sử dụng vốn	Số tiền (đồng)
1. Vốn lưu động Dự án kính Low e – Bình Dương	82.250.000.000
2. Dự án Đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu Công nghiệp Phú Hà giai đoạn 1	242.750.000.000
3. Bổ sung vốn lưu động cho Tổng Công ty	172.250.000.000
Tổng cộng	497.250.000.000

Nguồn: Tổng công ty Viglacera - CTCP

2 Phương án khả thi

2.1. Dự án đầu tư dây chuyền sản xuất kính tiết kiệm năng lượng Low-e

2.1.1. Giấy tờ pháp lý của dự án:

- Công văn số 1553/BXD-KHTC ngày 08/7/2014 của Bộ Xây dựng về việc “Chủ trương đầu tư một số dự án kinh doanh kết cấu hạ tầng và sản xuất vật liệu xây dựng của Viglacera”
- Công văn số 10761/BCT-KHCN ngày 30 tháng 10 năm 2014 về việc phê duyệt quyết định đầu tư dự án phát triển công nghiệp công nghệ cao năm 2014
- Công văn số 60/TTg-KTN ngày 13/01/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc đồng ý chủ trương Đầu tư dự án Dây chuyền sản xuất kính tiết kiệm năng lượng do Tổng công ty Viglacera – CTCP làm chủ đầu tư;
- Nghị quyết HĐQT số 118/TCT-HĐQT ngày 11/08/2015 thông qua điều chỉnh Dự án và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án đầu tư.
- Quyết định số 316/TCT-HĐQT ngày 11/08/2015 của Hội đồng quản trị Tổng công ty Viglacera – CTCP về việc phê duyệt điều chỉnh dự án và kế hoạch lựa chọn nhà thầu của Dự án Đầu tư Dây chuyền sản xuất kính tiết kiệm năng lượng công suất 2,3 triệu m²/năm;
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất
- Giấy phép xây dựng Dự án kính Low-e Bình Dương

2.1.2. Mục đích của dự án

Kính tiết kiệm năng lượng đang dần là một xu thế ứng dụng tối ưu cho các công trình có hệ thống điều hòa không khí với công suất cao; thông qua việc sử dụng kết cấu cửa sổ, các mặt dựng bằng kính tiết kiệm năng lượng, công trình có thể giảm thiểu được chi phí năng lượng vận hành hệ thống điều hòa ở mức thấp nhất mà vẫn đảm bảo duy trì hiệu quả làm mát trong mùa hè và sưởi ấm trong mùa đông.

Công nghệ này đã được áp dụng bắt buộc tại các nước châu Âu, Mỹ và một số nước phát triển ở Châu Á. Hiện nay, Nhà nước đã có và đang tiếp tục hoàn thiện các chính sách, chế tài liên quan đến vấn đề tiết kiệm năng lượng của công trình xây dựng, từng bước hoàn thiện các hướng dẫn và quy định cụ thể trong thẩm định cấp giấy phép xây dựng cho các loại công trình này. Do vậy, phát triển và ứng dụng các sản phẩm kính tiết kiệm năng lượng là hướng đi rất mới cho ngành công nghiệp sản xuất kính trong nước.

2.1.3. Địa điểm xây dựng

Dự án dự kiến được xây dựng tại Khu sản xuất Tân Đông Hiệp, Dĩ An, Bình Dương bên cạnh nhà máy kính nổi Viglacera.

Tổng diện tích mặt bằng hiện có: 2,8 ha, trong đó:

- Diện tích đất: 27.883,6 m²
- Diện tích nhà xưởng: 165 x 91 = 15.015 m²
- Nhà văn phòng: 359 m²

Ngoài ra, hệ thống tường bao bảo vệ, đường giao thông nội bộ, hệ thống cấp thoát nước, nguồn điện 22kv, hoàn toàn đủ điều kiện xây dựng dây chuyền sản xuất kính tiết kiệm năng lượng công suất 2,3 triệu m²/năm.

2.1.4. Các sản phẩm chính và sản lượng tương ứng dự kiến

Bảng 38: Sản phẩm chính và sản lượng tương ứng dự kiến của dự án Kính Low-e

STT	Sản phẩm	Cơ cấu sản phẩm	Sản lượng sản xuất (m2/năm)	Sản lượng tiêu thụ (m2/năm)
I	Sản phẩm không có lớp bạc 5mm	35%	805.000	805.000
1	Solar control blue 5mm	10%	230.000	230.000
2	Solar control green 5mm	10%	230.000	230.000
3	Solar control neutral 5mm	15%	345.000	345.000
II	Sản phẩm không có lớp bạc 6mm	35%	805.000	805.000
1	Solar control blue 6mm	10%	230.000	230.000
2	Solar control green 6mm	10%	230.000	230.000
3	Solar control neutral 6mm	15%	345.000	345.000
III	Sản phẩm 1 lớp bạc	30%	690.000	690.000
1	Low-E neutral 6mm	30%	690.000	690.000
	Tổng cộng		2.300.000	2.300.000

Nguồn: Tổng Công ty Viglacera - CTCP

Các chỉ tiêu cơ sở:

- Kích thước thông thường của khổ kính: 3.660mmx 2.540mm

- Số ngày hoạt động của dây chuyền: 300 ngày/năm
- Công suất của dây chuyền: 2.300.000 m²/QTC
- Tỷ lệ xuất khẩu dự kiến:
 - + Hai năm đầu tiên: 50%
 - + Năm thứ ba: 40%
 - + Từ năm thứ 4: 30%

Công nghệ sản xuất

Công nghệ sản xuất mà dự án đang áp dụng là công nghệ phủ mềm (phủ off-line). Công nghệ này có những đặc điểm nổi bật sau:

- Chủng loại sản phẩm đa dạng
- Các chỉ tiêu kỹ thuật về năng lượng (hệ số truyền nhiệt, hệ số phản xạ năng lượng mặt trời) tốt hơn kính phủ cứng
- Đảm bảo độ trong suốt của kính
- Thông qua thay đổi cơ cấu lớp phủ, có khả năng điều chỉnh độ truyền sáng của sản phẩm theo yêu cầu của công tình hoặc khí hậu
- Linh hoạt trong chuyển đổi sản phẩm

2.1.5. Vốn đầu tư thực hiện dự án

Chi tiết tổng mức đầu tư:

Bảng 39: Chi tiết tổng mức đầu tư dự án

STT	Khoản mục chi phí	Giá trị (triệu đồng)
Vốn đầu tư tài sản cố định		
1	Chi phí xây dựng	24.449
2	Thiết bị, máy móc	303.882
3	Chi phí QLDA, tư vấn đầu tư	14.603
4	Sản xuất thử	5.533
5	Lãi vay trong giai đoạn xây dựng	20.422
6	Dự phòng xây lắp và trượt giá	42.660
7	Tài sản đã đầu tư sử dụng lại	31.136
8	Thuế GTGT	37.801
	Tổng cộng	480.486
	Vốn lưu động	82.250
	Tổng đầu tư	562.736

Nguồn: Tổng công ty Viglacera - CTCP

2.1.6. Phương án huy động và sử dụng vốn

- Vốn tự có:
 - Đầu tư vào tài sản cố định: 130.229 triệu đồng, chiếm 27% Tổng mức đầu tư vào tài sản cố định. Trong đó 31.136 triệu đồng là giá trị tài sản sẵn có, 99.093 triệu đồng còn lại được sử

dụng từ nguồn vốn huy động từ đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng lần đầu (IPO) của Viglacera.

- Đầu tư vào Vốn lưu động: Vốn huy động từ đợt phát hành này sẽ được sử dụng làm vốn lưu động của dự án là 82.250 triệu đồng.
 - Vốn vay
- Vay ưu đãi phát triển công nghệ: 350.257 triệu đồng, chiếm 73% Tổng mức đầu tư vào tài sản cố định. Vốn được vay từ Ngân hàng phát triển Việt Nam theo Hợp đồng tín dụng đầu tư của nhà nước số 16/2015/HĐTĐĐT-NHPT.SGDI.

2.1.7. Hiệu quả đầu tư

- Dự kiến kết quả kinh doanh trong 3 năm sau khi dự án chính thức đi vào hoạt động (dự kiến sẽ bắt đầu từ tháng 10 năm 2016) như sau:

Bảng 40: Kế hoạch kinh doanh trong 3 năm của dự án

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 1	Năm 2	Năm 3
Sản lượng sản xuất (m ²)	1.150.000	1.380.000	1.610.000
Doanh thu	178.129	213.755	292.703
Giá vốn hàng bán	159.193	181.708	244.656
Lợi nhuận gộp	14.131	23.479	33.665
Chi phí bán hàng	11.000	6.988	9.179
Chi phí quản lý doanh nghiệp	4.394	5.061	6.540
Chi phí tài chính	33.753	33.789	32.848
Lợi nhuận trước thuế	(30.212)	(13.792)	(519)
Thuế thu nhập (ưu đãi)	-	-	-
Lợi nhuận sau thuế	(30.212)	(13.792)	(519)

Nguồn: Tổng Công ty Viglacera - CTCP

- Hiệu quả đầu tư

Thời gian hoàn vốn đầu tư: 6,53 năm

Tỷ suất thu hồi vốn nội bộ (IRR): 15,82%

Giá trị hiện tại thuần (NPV): 277,292 tỷ đồng

2.1.8. Kế hoạch triển khai

- Giai đoạn chuẩn bị đầu tư: 6 tháng (đã được Viglacera thực hiện từ tháng 9/2014 đến tháng 3/2015) gồm hoàn chỉnh hồ sơ, thủ tục pháp lý, khảo sát đối tác cung cấp thiết bị, tổ chức đấu thầu lựa chọn nhà thầu cung cấp công nghệ, dịch vụ kỹ thuật và thiết bị đồng bộ.

- Giai đoạn triển khai: 15 tháng (thực hiện từ tháng 4/2015 đến tháng 7/2016) bao gồm ký kết hợp đồng với nhà thầu, lập thiết kế và dự toán, thực hiện xây lắp, đào tạo, sản xuất thử, nghiệm thu và bàn giao.
- Thời gian sản xuất thử dự kiến bắt đầu từ tháng 8 năm 2016.

2.1.9. Tiến độ dự án đến thời điểm hiện tại

Tổng công ty đã nhập toàn bộ thiết bị dây chuyền chính và đang trong giai đoạn lắp đặt thiết bị để đưa vào chạy thử không tải; đảm bảo vận hành chính thức đúng tiến độ theo dự kiến từ tháng 10 năm 2016

Bảng 41: Tiến độ giải ngân

Đơn vị: triệu đồng

STT	Gói thầu (hạng mục)	TT, Tạm Ưng đến 20/05/2016			Còn phải thanh toán theo HĐ
		Vốn Tự có	Vốn vay	Tổng cộng	
A	TÀI SẢN ĐẦU TƯ MỚI	75.100	129.324	204.425	250.545
I	CHI PHÍ THIẾT BỊ	73.339	129.324	202.663	225.406
1	Nhập khẩu	60.855	129.324	190.180	184.384
1.1	Dây chuyền sản xuất	60.855	129.324	190.180	184.384
1.2	Thiết bị phòng thí nghiệm và thiết bị kiểm tra chất lượng sản phẩm				
1.3	Chi phí phủ thử, mua sản phẩm mẫu				
1.4	Thiết bị dây chuyền mẫu để nghiên cứu và phát triển sản phẩm				
2	Trong nước	5.060		5.060	21.328
II	XÂY LẮP				24.039
1	Xây dựng nhà xưởng				
2	Thuê cầu, chi phí phục vụ lắp đặt				
III	CHI PHÍ KHÁC	1.761		1.761	1.099
1	Chi phí QLDA, tư vấn đầu tư	934		934	1.843
2	Chi phí khác	827		827	744
B	TÀI SẢN ĐÃ ĐẦU TƯ SỬ DỤNG LẠI	31.136		31.136	
	Tổng cộng	106.236	129.324	235.561	250.545

Nguồn: Tổng công ty Viglacera - CTCP

2.2. Dự án khu công nghiệp Phú Hà giai đoạn 1

2.2.1. Giấy tờ pháp lý của dự án

- Quyết định số 2787/QĐ-UBND ngày 11/11/2014 của UBND tỉnh Phú Thọ về việc giao chủ đầu tư Dự án xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu Công nghiệp Phú Hà giai đoạn I.
- Giấy chứng nhận đầu tư số 18221000114 ngày 10/12/2014 của Ban Quản lý các Khu Công nghiệp Phú Thọ cấp cho Tổng Công ty Viglacera – CTCP thực hiện dự án: Đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu Công nghiệp Phú Hà giai đoạn I.

- Văn bản số 3514/BXD-HĐXD ngày 31/12/2014 của Bộ Xây dựng về việc Góp ý kiến thiết kế cơ sở Dự án Đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu Công nghiệp Phú Hà giai đoạn I, thị xã Phú Thọ.
- Nghị quyết số 50a/TCT-HĐQT ngày 23/01/2015 của Hội đồng quản trị Tổng công ty về việc thông qua dự án đầu tư và kế hoạch lựa chọn nhà thầu của Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp Phú Hà giai đoạn I, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ.
- Quyết định Số 29/TCT-HĐQT về việc phê duyệt Dự án đầu tư và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu của Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp Phú Hà giai đoạn I, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ.

2.2.2. Mục đích dự án

Trong năm 2015 và những tháng đầu năm 2016 vừa qua, dù trải qua nhiều biến động của kinh tế thế giới, ảnh hưởng của tranh chấp chính trị trên biển Đông nhưng tình hình thu hút FDI của Việt Nam vẫn thu được những kết quả tích cực. Đây là tiền đề cho sự phát triển kinh tế xã hội Việt Nam trong thời gian tới.

Đầu tư trực tiếp của nước ngoài từ đầu năm đến thời điểm 20/5/2016 thu hút 907 dự án được cấp phép mới với số vốn đăng ký đạt 7566,9 triệu USD, tăng 53,2% về số dự án và tăng 155,9% về vốn đăng ký so với cùng kỳ năm 2015. Đồng thời có 425 lượt dự án đã cấp phép từ các năm trước đăng ký tăng vốn với số vốn tăng thêm đạt 2592,1 triệu USD. Như vậy, tổng vốn đăng ký của các dự án cấp mới và vốn cấp bổ sung đạt 10.159 triệu USD, tăng 136,4% so với cùng kỳ năm trước. Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài thực hiện 5 tháng đầu năm ước tính đạt 5,8 tỷ USD, tăng 17,2% so với cùng kỳ năm 2015.

Như vậy, có thể nói rằng sau khi các dự án lớn liên tiếp đầu tư vào Việt Nam, thì hiện nay các doanh nghiệp vừa và nhỏ đã bắt đầu khởi động triển khai đầu tư vào Việt Nam, hứa hẹn làn sóng đầu tư lớn cho các nhà phát triển hạ tầng khu công nghiệp.

Khu công nghiệp Phú Hà là một trong những khu công nghiệp tập trung của tỉnh Phú Thọ đã được Thủ tướng Chính phủ đưa vào danh mục các Khu công nghiệp ưu tiên phát triển đến năm 2015 và định hướng đến năm 2020. Như vậy KCN Phú Hà đã được hoạch định trong chiến lược phát triển kinh tế xã hội Tỉnh Phú Thọ thời kỳ 2011-2015, tầm nhìn đến 2020 và đã được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận.

Đầu tư xây dựng hạ tầng khu công nghiệp Phú Hà- Thị xã Phú Thọ nhằm huy động các nguồn lực lao động đáp ứng yêu cầu của các nhà đầu tư, phát huy hiệu quả thu hút nguồn vốn đầu tư trong nước và nước ngoài để phát triển sản xuất kinh doanh trên mọi lĩnh vực. Cần quy hoạch một khu công nghiệp, sắp xếp tổ chức khai thác quỹ đất có hiệu quả đảm bảo đồng bộ về hạ tầng kỹ thuật và phát triển bền vững.

Với việc đầu tư xây dựng hạ tầng khu công nghiệp Phú Hà tại tỉnh Phú Thọ, Tổng công ty Viglacera sẽ tiếp tục phát huy những thành quả đạt được để xây dựng khu công nghiệp Phú Hà trở thành một trong những khu công nghiệp thành công tại tỉnh Phú Thọ nói riêng và miền Bắc nói chung.

2.2.3. Địa điểm thực hiện dự án

Khu vực nghiên cứu lập quy hoạch chi tiết Khu công nghiệp Phú Hà giai đoạn 1 thuộc địa bàn xã Hà Thạch, xã Hà Lộc, xã Phú Hộ - thị xã Phú Thọ - Tỉnh Phú Thọ:

- Cách quốc lộ 2A về phía Đông Bắc 1,5km
- Cách tuyến đường sắt Hà Nội – Lào Cai về phía Tây Nam 3km
- Cách sông Hồng về phía Tây Nam 3,5km
- Cách tuyến nhánh đường Hồ Chí Minh dẫn cầu Ngọc Tháp 900m

Có đường chính đô thị 35m cắt ngang theo hướng Đông – Tây, hình thành 2 phân khu phía Bắc và phía Nam, với tổng diện tích khoảng 350,09 ha.

2.2.4. Vốn đầu tư vào dự án

Bảng 42: Tổng mức vốn đầu tư vào dự án Khu công nghiệp Phú Hà giai đoạn 1

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Hạng mục	Khu phía Nam	Khu phía Bắc	Tổng cộng
1	Chi phí đền bù giải phóng mặt bằng	178.682	344.789	523.471
2	Chi phí xây dựng	247.142	506.941	754.083
3	Chi phí thiết bị	4.465	3.145	7.610
4	Chi phí quản lý dự án	2.471	5.009	7.480
5	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	11.117	17.142	28.259
6	Chi phí khác	7.419	9.423	16.841
7	Chi phí dự phòng (15%)	33.386	132.967	166.353
8	Chi phí lãi vay trong thời gian xây dựng	26.998	56.784	83.782
	Tổng cộng	511.679	1.076.201	1.587.880

Nguồn: Tổng công ty Viglacera - CTCP

Tại giai đoạn đầu lập dự án, Tổng công ty Viglacera xin cấp phép xây dựng với tổng vốn đầu tư là 1.730 tỷ đồng (theo Giấy chứng nhận đầu tư số 18221000114 ngày 10/12/2014 do Ban Quản lý các khu công nghiệp Phú Thọ cấp). Tuy nhiên, trong quá trình thực tế phân bổ chi phí theo kế hoạch cụ thể do Hội đồng Quản trị thống nhất thông qua, tổng vốn đầu tư đã được điều chỉnh xuống còn 1.588 tỷ đồng.

2.2.5. Phương án huy động và sử dụng vốn

Vốn tự có: 451.229 triệu đồng chiếm 28% tổng vốn đầu tư

- Vốn huy động từ đợt phát hành này để đầu tư vào Khu công nghiệp Phú Hà giai đoạn 1 là 242.750 triệu đồng sẽ được giải ngân cho chi phí giải phóng mặt bằng, chi phí quản lý dự án, chi phí tư vấn đầu tư xây dựng, chi phí khác và chi phí san nền. Việc đầu tư vào Dự án này sẽ được Tổng công ty thực hiện từng phần và ưu tiên thực hiện Khu phía Nam trước, sau đó sẽ thực hiện Khu phía Bắc. Phần vốn chủ đầu tư còn thiếu để hoàn thiện cả Dự án Khu công nghiệp Phú Hà giai đoạn 1 sẽ được huy động tiếp khi từ nhiều

nguồn như: từ lợi nhuận để lại hoặc từ các đợt phát hành tăng vốn tiếp theo của Tổng công ty.

Vốn vay:

- Vốn vay thương mại: 526.434 triệu đồng chiếm 33% tổng vốn đầu tư. Hiện Viglacera đã ký Hợp đồng tín dụng số 01/2015-HĐTDDA/NHCT285-TCT với tổng mức vay tối đa là 170 tỷ đồng và trong giai đoạn tới Tổng công ty sẽ tiếp tục đàm phán để huy động thêm từ các ngân hàng.
- Vốn huy động đóng góp: 526.434 triệu đồng chiếm 33% tổng vốn đầu tư. Đây là những khoản thu từ khách hàng theo tiến độ của dự án: các doanh nghiệp sẽ thuê đất tại dự án đặt trước tiền, chiếm 5% tổng vốn đầu tư.

Vốn khác: từ dòng tiền của dự án khi đi vào hoạt động dùng để trả Chi phí lãi vay trong thời gian xây dựng là 83.782 triệu đồng

2.2.6. Hiệu quả đầu tư dự án

Bảng 43: Hiệu quả đầu tư Dự án Khu Công nghiệp Phú Hà giai đoạn 1

Chỉ tiêu	Giá trị
1. Tổng diện tích KCN - ha (giai đoạn 1)	350,09 ha
2. Thời gian đánh giá/khai thác của dự án (năm)	50 năm
3. Diện tích cho thuê	266,844 ha
- Diện tích đất xây dựng nhà máy và kho tàng bến bãi	258,060 ha
- Diện tích đất cho thuê dịch vụ	8,784 ha
4. Suất đầu tư tính trên 1 ha KCN	4.535.634.791 đồng/ha (215,983 USD/ha)
5. Suất đầu tư tính trên 1 ha KCN (chưa gồm GPMB, lãi vay XD, dự phòng)	2.325.897.975 đồng/ha (110,757 USD/ha)
6. Suất đầu tư tính trên 1 ha diện tích cho thuê sau thuế.	5.950.594.295 đồng/ha (283,362 USD/ha)
7. Giá cho thuê trước thuế bình quân toàn dự án tính cho 50 năm	36,83 USD/m ²
Giá cho thuê trước thuế cho đợt 1 20 ha đầu tiên	28 USD/m ²
8. Doanh thu của dự án (tính cho 50 năm)	3.319.609.591.000 đồng (158.076.647 USD)
Doanh thu cho thuê hạ tầng trước thuế	2.018.102.133.000 đồng
9. Chi phí của dự án trong 50 năm	2.258.876.871.000 đồng (107.565.565 USD)
Trong đó:	
Chi phí đầu tư xây dựng	1.587.880.384.000 đồng
Chi phí bán hàng, quảng cáo (đồng)	43.862.043.000 đồng
10. Lợi nhuận sau thuế	822.665.224.000 đồng
Trong đó, lợi nhuận từ cho thuê hạ tầng trước thuế (đồng)	386.359.706.000 đồng
11. Các chỉ tiêu đánh giá hiệu quả kinh tế	
- NPV	130.964.246.000 đồng
- IRR	19,3%
- Thời gian thu hồi vốn	9 năm

2.2.7. Kế hoạch triển khai dự án

- Triển khai thực hiện dự án theo từng đợt, đồng thời vừa kinh doanh hạ tầng nhằm đảm bảo đáp ứng nhu cầu của nhà đầu tư thứ cấp, giải ngân và sử dụng vốn đầu tư hợp lý, hiệu quả theo các đợt.
- ✓ Đợt 1: 52 ha từ quý I/2015 - quý IV/2015.
- ✓ Đợt 2: 67,5 ha từ quý I/2016 - quý III/2017.
- ✓ Đợt 3: 74,31 ha từ quý IV/2017 - quý II/2019.
- ✓ Đợt 4: 83,33 ha từ quý II/2019 - quý III/2020.
- ✓ Đợt 5: 72,95 ha từ quý IV/2020 - quý IV/2021.

2.2.8. Tiến độ dự án đến thời điểm hiện tại

Hiện tại, Viglacera đã thực hiện đền bù giải phóng mặt bằng và xây dựng được 51 ha và tiến độ giải ngân như bảng sau:

Bảng 44: Tiến độ giải ngân Dự án Phú Hà giai đoạn I

Đơn vị: triệu đồng

STT	Hạng mục đầu tư	Giá trị dự toán	Giá trị đã thực hiện	Giá trị đã thanh toán	Vốn tự có
1	Chi phí đền bù	178.682	34.853	34.853	34.853
2	Chi phí xây dựng	251.487	95.599	61.631	61.631
	- San nền	108.540	39.654	26.261	26.261
	- Đường giao thông	52.660	30.929	20.939	20.939
	- Cấp điện	1.395	595	297,54	298
	- Điện chiếu sáng	7.908	3.353	2793,5	2.794
	- Cấp nước	7.648	315	262,48	262
	- Thoát nước mưa	35.582	13.115	4.830	4.830
	- Thoát nước thải	8.021	2.908	2.054	2.054
	- Hàng rào, cổng	8.023	1236	1030	1.030
	- Cây xanh cảnh quan và hành lang điện	6.560	1.296	1296	1296
	- Trung tâm điều hành	12.000			
	- Di chuyển đường điện 35kV	3.150	2198	1868	1.868
3	Chi phí thiết bị	4.465			
4	Chi phí quản lý dự án	2.919			
5	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	11.029	5.770	4.650	4.650
6	Chi phí khác	7.977			
7	Chi phí dự phòng	33.386			
8	Chi phí lãi vay trong TGXD	63.912			
	Tổng cộng	553.856	136.222	101.134	101.134

Nguồn: Tổng công ty Viglacera - CTCP

2.3. Bổ sung vốn lưu động cho Tổng Công ty

Số tiền còn lại của đợt chào bán sẽ được sử dụng để bổ sung vốn lưu động cho Tổng Công ty với mục đích sử dụng vốn chi tiết như sau:

Bảng 45: Vốn lưu động cho Tổng Công ty

STT	Mục đích	Số tiền dự kiến (đồng)	Nhà cung cấp dự kiến	Thời gian dự kiến
1.	Thanh toán tiền mua hàng hóa, sản phẩm phục vụ xuất khẩu	172.250.000.000	- CTCP Viglacera Tiên Sơn; (Sản phẩm gạch Granite) - CTCP Viglacera Thanh Tri; (Sản phẩm Sứ vệ sinh) - CTCP Viglacera Việt Tri (Sản phẩm Sứ vệ sinh).	Trong năm 2016
	Tổng cộng	172.250.000.000		

Nguồn: Tổng công ty Viglacera - CTCP

VII. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN

Căn cứ Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2016 số 30/TCT-NQĐHĐCĐ ngày 26 tháng 04 năm 2016 của Tổng Công ty Viglacera – CTCP và nghị quyết HĐQT số 41/TCT-HĐQT ngày 10/06/2016, số tiền thu được từ đợt chào bán sẽ được sử dụng đầu tư như sau:

Bảng 46: Số tiền thu được từ đợt chào bán sẽ được sử dụng đầu tư như sau

STT	Mục đích sử dụng vốn	Số tiền (đồng)
1	Vốn lưu động Dự án kính Low e – Bình Dương	82.250.000.000
2	Dự án Đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu Công nghiệp Phú Hà giai đoạn 1	242.750.000.000
3	Bổ sung vốn lưu động cho Tổng công ty	172.250.000.000
	Tổng cộng	497.250.000.000

Nguồn: Tổng công ty Viglacera - CTCP

Theo nội dung đã được Đại hội đồng Cổ đông thông qua trong Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2016 số 30/TCT-NQĐHĐCĐ ngày 26 tháng 04 năm 2016 của Tổng Công ty Viglacera – CTCP, trong trường hợp chào bán không đạt tỷ lệ chào bán thành công tối thiểu: Tổng công ty sẽ sử dụng linh hoạt các nguồn vốn khác của Công ty hoặc vay ngân hàng nhằm bù đắp phần vốn còn thiếu để thực hiện các dự án nêu trên.

Bảng 47: Kế hoạch giải ngân số tiền thu được cụ thể như sau

STT	Thời gian	Nội dung	Số tiền (đồng)	Tỷ lệ
1	Quý 4 năm 2016	Đầu tư Vốn lưu động Dự án kính Low e – Bình Dương	82.250.000.000	17%
2	Từ Quý 4 năm 2016 tới Quý 3 năm 2017	Đầu tư 153 tỷ đồng cho Khu phía Nam: Dự án Đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu Công nghiệp Phú Hà giai đoạn 1	153.000.000.000	31%
3	Từ Quý 4 năm 2017	Đầu tư 89,75 tỷ đồng cho Khu phía Bắc: Dự án Đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu Công nghiệp Phú Hà giai đoạn 1	89.750.000.000	18%
4	Quý 4 năm 2016	Bổ sung Vốn lưu động cho Tổng công ty	172.250.000.000	35%
		Tổng cộng	497.250.000.000	100%

Nguồn: Tổng công ty Viglacera - CTCP

Đại hội đồng Cổ đông đã nhất trí Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị tùy theo tình hình thực tế sẽ có thể linh hoạt điều chỉnh và phân bổ nguồn tiền thu được từ việc chào bán cho các mục đích sử dụng vốn đã được nêu.

CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN

1. TỔ CHỨC KIỂM TOÁN

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC (AASC)

Trụ sở chính

Địa chỉ: Số 01 Lê Phụng Hiểu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Điện thoại: +84 (0)4 3824 1990 Fax: +84 (0)4 3825 3973
Website: www.aasc.com.vn Email: webmaster@aasc.com.vn

2. TỔ CHỨC TƯ VẤN

Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh

Địa chỉ: Tầng 5&6, Tòa nhà AB, 76 Lê Lai, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
Điện thoại: (84-8) 3823 3299 Fax: (84-8) 3823 3301
Website: www.hsc.com.vn

VIII. PHỤ LỤC

1. **Phụ lục I:** Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh
2. **Phụ lục II:** Quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị
3. **Phụ lục III:** Bản sao hợp lệ Điều lệ công ty
4. **Phụ lục IV:** Bản sao hợp lệ Báo cáo tài chính kiểm toán và Báo cáo tài chính Quý gần nhất
5. **Phụ lục V:** Các tài liệu pháp lý của dự án đầu tư
6. **Các phụ lục khác.**

Hà Nội, ngày 20 tháng 06 năm 2016

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH
TỔNG CÔNG TY VIGLACERA - CTCP

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



LUYỆN CÔNG MINH

TỔNG GIÁM ĐỐC

KẾ TOÁN TRƯỞNG

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT



NGUYỄN ANH TUẤN

TRẦN THỊ MINH LOAN

NGÔ THÙY TRANG

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN

GIÁM ĐỐC CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH



BẠCH QUỐC VINH